

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ
(1946 - 2020)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ
(1946 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ngô Kim Thịnh

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Trưởng ban

Đặng Văn Toàn

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban

Nguyễn Văn Đoàn

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Ủy viên

Nguyễn Công Truyền

Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
- Ủy viên

Trần Văn Hanh

Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã
- Ủy viên

Dương Thị Hường

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Ngô Kim Thịnh

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Tổ trưởng

Đặng Văn Toàn

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Tổ phó

Dương Thị Hường

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Tổ phó

Dương Văn Truyền

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Tổ viên

Lê Văn Các

Nguyên Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Tổ viên

Nguyễn Văn Vân

Nguyên Cán bộ văn hóa - Tổ viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Thạc sỹ Lịch sử Đảng: **Đặng Văn Duy**

Cử nhân Lịch sử Đảng: **Nguyễn Khắc Thi**

LỜI GIỚI THIỆU

Khôi Kỳ là một xã ATK của tỉnh Thái Nguyên, vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước, nhân dân các dân tộc trong xã đã anh dũng đứng lên sát cánh cùng nhân dân huyện Đại Từ đánh đuổi giặc ngoại xâm, chinh phục thiên nhiên, mang lại cuộc sống bình yên cho xóm làng. Những nỗ lực của biết bao thế hệ người dân nơi đây kế tiếp nhau sinh cơ, lập nghiệp đã tạo nên một vùng quê trù phú và phát triển cùng những thăng trầm của lịch sử dân tộc. Điều đó đã tạo nên nét đặc sắc riêng của con người và vùng đất Khôi Kỳ.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo nên một bước ngoặt lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Tháng 1-1946, Chi bộ Đảng xã Hồng Thái (tiền thân của Đảng bộ xã Khôi Kỳ ngày nay) được thành lập. Tháng 4-1946, Chi bộ Đảng Trần Phú được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai tổ chức Đảng của xã Hồng Thái và Độc Lập. Từ đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú¹ đã tích cực tham gia hoạt động cách mạng, cùng với nhân

1. Hiện nay là xã Khôi Kỳ

dân cả nước hoàn thành tốt nhiệm vụ và các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Trần Phú vinh dự được Trung ương Đảng chọn là khu vực An toàn khu (ATK), đặt cơ quan đầu não trong kháng chiến chống Pháp. Năm 1953, Trần Phú cùng 5 xã khác của huyện Đại Từ được chọn làm nơi thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo trên phạm vi cả nước.

Sự trưởng thành của Chi bộ Đảng Trần Phú trong quá trình lãnh đạo cách mạng ở địa phương là điều kiện thuận lợi để thành lập Đảng bộ vào năm 1963. Việc thành lập Đảng bộ đã tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng ở địa phương, đặc biệt là trong quá trình vừa sản xuất, vừa chiến đấu góp phần cùng nhân dân cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau năm 1975, hòa bình lập lại trên phạm vi cả nước, xã Trần Phú được đổi tên thành xã Khôi Kỳ. Từ đó, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tích cực lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (năm 1986), Đảng bộ và chính quyền cùng nhân dân các dân tộc trong xã đã khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, năng động, sáng tạo chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục... Nhờ đó, diện

mạo nông thôn xã đã có sự thay đổi toàn diện, đời sống của nhân dân ngày càng văn minh và giàu đẹp hơn.

Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Khôi Kỳ luôn xác định việc tổng kết thực tiễn, giáo dục truyền thống là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Đồng thời, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã mong muốn có được một công trình nghiên cứu, biên soạn về Lịch sử Đảng bộ địa phương.

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tăng cường nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về việc tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ; Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã ra Nghị quyết về việc sưu tầm, biên soạn **“Lịch sử Đảng bộ xã Khôi Kỳ (1946 - 2015)”**. Kế thừa và phát huy công tác nghiên cứu, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu, bổ sung và xuất bản cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ xã Khôi Kỳ (1946 - 2020)”**.

Việc tổ chức nghiên cứu - biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Khôi Kỳ có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu

nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ trong xã; đồng thời cũng thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với sự cống hiến của các thế hệ người con quê hương đã anh dũng chiến đấu và hy sinh để bảo vệ Tổ quốc. Qua đó, tạo niềm tin, ý chí quyết tâm, nâng cao nhận thức lý luận, năng lực tổng kết, chỉ đạo thực tiễn cho Đảng bộ và nhân dân địa phương tiếp tục phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn, vững vàng tiến lên con đường đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khôi Kỳ luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ cũng như sự ủng hộ nhiệt tình, cung cấp thông tin - tư liệu của các đồng chí đảng viên, lão thành cách mạng - những nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân trong xã.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khôi Kỳ chân thành cảm ơn sự quan tâm và chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ; ý kiến đóng góp của Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo tỉnh Thái Nguyên, Ban Sưu tầm tư liệu, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách ***“Lịch sử Đảng bộ xã Khôi Kỳ (1946-2020)”***.

Mặc dù Ban Nghiên cứu - Biên soạn đã có nhiều cố gắng, nhưng do tư liệu lưu trữ qua thời gian bị thất lạc,

các nhân chứng lịch sử không còn nhiều... nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khôi Kỳ và tập thể tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cũng như bạn đọc gần xa để cuốn ***“Lịch sử Đảng bộ xã Khôi Kỳ (1946-2020)”*** tái bản lần sau được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

BÍ THƯ

Ngô Kim Thịnh

MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. QUÊ HƯƠNG

Khôi Kỳ là một đơn vị hành chính thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trung tâm xã cách huyện lỵ Đại Từ 5km về phía Tây Nam, phía Đông giáp xã Hùng Sơn, phía Bắc giáp xã Tiên Hội và xã Hoàng Nông, phía Tây giáp xã Mỹ Yên và phía Nam giáp xã Bình Thuận.

Sách “*Thiên Nam dư hạ tập*” của Lê Thánh Tông ghi lại: Đại Từ là một trong 6 huyện (Đại Từ, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Phú Lương, Tư Nông - huyện Phú Bình ngày nay và Bình Tuyên - nay là huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc) thuộc phủ Phú Bình xưa. Sách “*Dư địa chí*” của Nguyễn Trãi là một trong những tác phẩm xưa nhất còn lại có giá trị nghiên cứu về địa lý của nước ta cũng chép: huyện Đại Từ là một trong 8 huyện gồm: Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Lương, Võ Nhai, Thái Nguyên và Bình Tuyên - nay là huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đầu thế kỷ XIX là xã Hoa Kỳ thuộc tổng Tiên Sơn, huyện Đại Từ, phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên. Năm Thuận Thiên thứ nhất (1841) tên xã Hoa Kỳ được đổi

thành Khôi Kỳ. Cuối thế kỷ XIX, xã Khôi Kỳ thuộc Tổng Tiên Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 01-8-1922, Đại Từ sáp nhập với châu Văn Lãng và thành huyện Đại Từ.

Năm 1932, huyện Đại Từ có 9 tổng, 38 làng, đó là các tổng Ký Phú, Yên Lãng, Hùng Sơn, Tiên Sơn, Thượng Lãm, Thượng Lương, Phú Lạc, Cù Vân và Tiên Lãng. Khôi Kỳ ngày nay thuộc tổng Tiên Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, bao gồm 6 làng: Làng Phú Nghĩa Trang (sau năm 1945 đổi tên thành làng Phú Nghĩa), Khôi Kỳ (sau năm 1945, đổi tên làng thành Đức Long), Hòa Bình, Đồng Mè, La Phác và làng Sơn Mè.

Những năm 40 của thế kỷ XX, 6 làng trên đã tiến hành hợp nhất thành 3 làng lớn: làng Đồng Mè, Khôi Kỳ, Hòa Bình thành làng Tân Vinh; làng La Phác thành làng Tân Trào; làng Phú Nghĩa Trang, Sơn Mè thành làng Mỹ Trang.

Năm 1944, 3 làng Tân Vinh, Tân Trào, Mỹ Trang hợp nhất thành xã Hồng Thái¹.

Năm 1946, xã Hồng Thái hợp nhất với xã Độc Lập (xã Tiên Hội ngày nay) thành xã Trần Phú.

Tháng 8-1953, xã Trần Phú tách ra làm 2 xã Trần Phú và xã Độc Lập.

Năm 1975, xã Trần Phú đổi tên thành xã Khôi Kỳ và giữ nguyên tên gọi từ đó cho đến nay.

1. Chưa đủ căn cứ tư liệu thẩm định chính xác.

Xã Khôi Kỳ hiện nay được chia thành 19 xóm, gồm: Gò Thang, Phú Nghĩa, xóm Chùa, Sơn Mè, Đồng Hoan, Bãi Pháo, Gò Chòi, La Phác, Gò Miêu, Cuốn Cờ, Hòa Bình, Gò Vai, Góc Quéo, Đức Long, Đồng Cà, Gò Gia, Đồng Mè, Bãi Chè, Gò Lá.

Xã thuộc nhóm địa hình thấp và trung bình, với độ cao khoảng 200m so với mặt nước biển. Địa hình Khôi Kỳ bao gồm nhiều quả đồi có hình dáng bát úp liên kề nhau, với nhiều loại cây như: cây lấy gỗ, cây ăn quả, cây chè và vùng trồng cây lương thực.

Cũng như các xã trên địa bàn huyện Đại Từ, khí hậu Khôi Kỳ mang tính chất nhiệt đới gió mùa. Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, mưa nhiều; mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, mưa ít; độ ẩm trung bình các tháng từ 79% đến 98,3%. Hàng năm, lượng mưa trung bình khoảng từ 2.000mm đến 2.500mm, cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 1; nhiệt độ trung bình là 22°C. Vào những tháng cuối năm, thời tiết khô hanh, độ ẩm xuống dưới 50%. Cuối đông sang xuân độ ẩm cao nhất lên tới 90%.

Theo số liệu thống kê năm 2020, xã Khôi Kỳ có tổng diện tích là 1341,33 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp là 1136,57 ha, đất phi nông nghiệp 190,34 ha, đất chưa sử dụng là 14.42 ha.

Nằm trong khu vực địa hình núi thấp và trung bình, đất đai ở Khôi Kỳ thuộc loại đất feralit, lượng mùn khoảng 3-5%, trong đất có nhiều Ca, Mg... thích hợp cho sản xuất nông - lâm nghiệp, đặc biệt là cây chè.

Tài nguyên nước của xã khá đa dạng, phong phú. Trên địa bàn xã có hai con suối chảy từ dãy Tam Đảo xuống và đổ ra sông Công. Ngoài ra, Khôi Kỳ còn có hồ Đoàn Ủy với diện tích 10ha, chứa 1.700.000m³ nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt hàng ngày của nhân dân địa phương và thị trấn Hùng Sơn.

Khôi Kỳ là xã thuần nông, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt (cây lúa nước, trồng khoai, sắn, ngô, đỗ, lạc) và chăn nuôi gia súc (trâu, bò, lợn), gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng). Địa phương còn có thể mạnh về cây chè. Tổng diện tích trồng cây chè của xã là 212ha, trong đó diện tích chè kinh doanh là 182ha, năng suất bình quân đạt 110 tạ/ha.

Cùng với phát triển nông nghiệp và chăn nuôi, thủ công nghiệp và nhiều ngành nghề khác như làm gạch, xẻ gỗ, mộc được chú trọng đầu tư; từng bước đa dạng hóa các loại hình dịch vụ: xay xát, chế biến nông sản, dịch vụ làm đất, gieo xạ, thu hoạch lúa, chè, dịch vụ vận tải, lễ tân, tạp hóa, sửa chữa, may mặc... tạo nên sự đa dạng các ngành nghề ở địa phương, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Hệ thống đường giao thông của xã được đảm bảo, phục vụ nhu cầu đi lại trong nhân dân. Trên địa bàn xã có tuyến đường Tỉnh lộ 263B: Đại Từ - Mỹ Yên và tuyến đường liên xã Mỹ Yên - Khôi Kỳ - Hoàng Nông. Cả hai tuyến đường đã được nhựa hóa. Năm 2020, hoàn thiện đưa vào sử dụng công trình đường bê tông từ Đồng Hoan - Phú Nghĩa; triển khai thi công 2 tuyến đường nội đồng xóm Đồng Hoan và Phú Nghĩa với tổng chiều dài 440m.

Thực hiện thiết kế thi công 11 tuyến đường các xóm Bãi Chè, Gò Lá, Đồng Hoan, Phú Nghĩa, Đồng Mè Gốc Quéo, Đồng Cà với tổng chiều dài 1.820m. Đường giao thông của địa phương phát triển, tạo điều kiện giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội với các địa phương khác.

Hiện nay, Đảng ủy xã Khôi Kỳ tập trung lãnh đạo phát triển công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Các ngành dịch vụ - thương mại đã phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội nên đang có những bước đi đúng hướng, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho nhân dân. Các ngành nghề chủ yếu như thương mại, vận tải, xây dựng, kinh doanh, ăn uống... và nhiều hoạt động khác mới được hình thành, phát triển đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

Nhìn chung, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên - xã hội của địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu hàng hóa với các vùng, miền trên cả nước, nhất là trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Những ưu đãi này đang được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Khôi Kỳ khai thác, sử dụng có hiệu quả trong công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, làm giàu cho quê hương.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Trên địa bàn xã Khôi Kỳ bao gồm các dân tộc cùng sinh sống gồm: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu. Năm 2020, toàn xã có 1.955 hộ, 7.285 nhân khẩu.

Người dân Khôi Kỳ lấy việc thờ cúng tổ tiên làm tín ngưỡng chính của mình. Ngoài thờ cúng tại nhà, người dân còn thờ cúng tại các nhà thờ của dòng họ mình để hướng về nguồn cội.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trên địa bàn xã có một số đình làng được xây dựng để thờ cúng Thành Hoàng làng và là nơi sinh hoạt chung cho cả làng, đó là: đình Khôi Kỳ, đình Phú Nghĩa, đình La Phác, đình Sơn Mè, đình Đồng Mè. Ngoài ra, xã có chùa Phú Nghĩa, chùa Sơn Mè.

Đình, chùa Phú Nghĩa: thuộc xóm Phú Nghĩa nằm trên đồi Gò Đình, chùa là nơi thờ Phật, đình là nơi thờ Thành hoàng làng. Trước đây, chùa được làm bằng gỗ thông, lợp mái gianh, trong chùa có 1 chuông đồng¹ nặng 1,5 tạ từ thời Tự Đức và 1 bia đá. Năm 1989, chùa Phú Nghĩa được tôn tạo lại, làm nơi thờ cúng cho nhân dân địa phương. Trong những năm 1947-1948, nơi đây còn mở một trường dạy võ cho con em trong vùng đến học.

Đình La Phác: Thuộc xóm La Phác, cũng là một công trình văn hóa tiêu biểu của địa phương. Trước đây, đình chỉ là một cái am nhỏ có 4 cột gỗ gọi là miếu Thượng, sau đó được tôn tạo như hiện nay. Trong lịch sử, đình La Phác là cơ sở cách mạng của tổng Tiên Sơn và là nơi một số đồng chí Trung ương Đảng về làm việc tại đình.

Đình Văn Giáp: thuộc xóm Đức Long, được xây dựng từ năm 1930, gồm 5 gian ngoài, 3 gian hậu cung, quay mặt

1. Do thời gian, biến động của lịch sử, chiếc chuông hiện nay đã không còn.

về hướng Đông Nam. Bên cạnh ngôi đình còn có một ngôi chùa (ngôi chùa ở phía sau đình). Do thời gian, chiến tranh, đình và chùa hiện nay đều không còn, chỉ còn lại nền đình, chùa, nay được nhân dân sử dụng để trồng chè. Trong lịch sử cách mạng, đình chùa Văn Giáp đã chứng kiến nhiều sự kiện quan trọng. Năm 1945, Trung đội Hồng An về đóng quân. Cũng trong năm này, đồng chí Chu Văn Tấn về làm việc tại Khôi Kỳ đã trú chân ở đình. Sau hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (ngày 21/7/1954), tháng 8/1954 Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng chuyển từ Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang) về ở và làm việc tại đình Văn Giáp thuộc xóm Đình (nay là xóm Góc Quéo, xã Khôi Kỳ)¹.

Ngày 19/1/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký Quyết định số 153/QĐ-UBND công nhận đình Văn Giáp và chùa Khôi Kỳ là Di tích cấp tỉnh.

Đình Sơn Mè (xưa còn gọi là đình Hồng Thái), thuộc xóm Sơn Mè. Bên cạnh đình là chùa, tạo nên quần thể đình chùa tôn nghiêm thờ cúng Phật, Thành Hoàng làng và là nơi người dân cúng lễ để được phù hộ cho xóm làng bình yên, sản xuất thuận lợi, cuộc sống ấm no. Hàng năm, vào ngày 15-2 (âm lịch) là ngày dân làng tổ chức lễ hội chính ở đình với nhiều nghi lễ thờ cúng, rước kiệu, tổ chức cuộc thi gói bánh mật... Đình chùa Sơn Mè cũng là nơi có bề dày lịch sử, chứng kiến nhiều sự kiện tiêu biểu trong cuộc cách mạng của nhân dân các dân tộc Khôi Kỳ. Theo lời kể của các nhân chứng, năm 1950, đình chùa Sơn Mè đã vinh

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy: sinh hoạt chi bộ gắn với giáo dục truyền thống lịch sử. Cổng thông tin điện tử Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

dự được đón bác Tôn Đức Thắng, Trần Huy Liệu về thăm và nói chuyện về chính sách thuế nông nghiệp, chính sách giảm tô. Đồng thời, đình chùa Sơn Mè còn là nơi các cơ quan, đơn vị Trung ương chọn làm cơ sở như: Nha Thông tin Việt Nam, Đoàn Quân nhạc Trung ương, đơn vị quân đội...

Ngày 19/9/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký Quyết định số 2402/QĐ-UBND công nhận đình chùa Sơn Mè là Di tích cấp tỉnh.

Bên cạnh các đình, chùa, ở xã Khôi Kỳ cũng có những di tích lịch sử, thắng cảnh đẹp như Khu Đoàn ủy và Hồ Đoàn ủy, không chỉ là nơi tham quan mà còn mang giá trị lịch sử.

Khu Đoàn ủy: Được xây dựng tháng 11-1953 để phục vụ cho công tác giảm tô, cải cách ruộng đất của Trung ương Đảng. Trong kháng chiến chống Pháp, dân công các xã trong huyện đã về đây làm lán trại, xây dựng hội trường 12 gian, 8 mái dưới bóng cây cổ thụ. Khu Đoàn ủy được chia làm 5 khu: Khu trung tâm (là nơi ban lãnh đạo và chuyên gia Trung Quốc ở); khu A (có hội trường, bách hóa, sân chiếu bóng); khu B, C (dành cho cán bộ ở); khu D (dân công phục vụ và bộ đội bảo vệ). Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Quốc Việt, nhiều cán bộ, đảng viên cốt cán đã được đào tạo phục vụ phong trào giảm tô, cải cách ruộng đất. Trong thời gian đó, Bác Hồ đã nhiều lần về thăm và làm việc với Đoàn ủy, nói chuyện, chỉ đạo cán bộ. Hiện nay, di tích còn lại chỉ có các nền nhà cũ, hai dãy bếp Hoàng Cầm của khu nhà ăn tập thể và nơi làm việc của đồng chí Hoàng Quốc Việt.

Hồ Đoàn Ủy: Là một trong những di tích được nhân dân địa phương rất tự hào về phong cảnh cũng như ý nghĩa lịch sử của nó. Nằm trong khu di tích Đoàn ủy nên được đặt tên là hồ Đoàn Ủy. Hồ được khởi công xây dựng năm 1978, với diện tích mặt hồ là 10ha, sức chứa 1.700.000m³ nước, góp phần phục vụ nước tưới cho 124 ha đồng ruộng của các xã Khôi Kỳ, Hùng Sơn. Hồ nằm giữa vùng núi non trùng điệp trong thung lũng núi Cuốn Cờ. Hiện nay, hồ Đoàn ủy và thung lũng Cuốn Cờ trở thành nơi tham quan cho nhân dân địa phương trong và ngoài xã.

Ngược dòng lịch sử dựng nước và giữ nước, đầu thế kỷ XV, trước sự xâm lăng của giặc Minh, nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ nói chung và nhân dân xã Khôi Kỳ nói riêng đã anh dũng đứng lên tham gia khởi nghĩa. Từ năm 1410, khởi nghĩa chống giặc Minh của nghĩa quân “*Áo Đỏ*” ở Đại Từ đã lan ra khắp các tỉnh thuộc vùng Đông Bắc, Tây Bắc vào tới Thanh Hóa, Nghệ An.

Năm 1416, Lưu Nhân Chú người xã Thuận Thượng (nay là xã Văn Yên, huyện Đại Từ) đã tham gia khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo; ông trở thành một tướng lĩnh tài giỏi, tham gia chỉ huy nhiều trận đánh thắng quân Minh. Đặc biệt ông đã cùng cùng các tướng khác chỉ huy phục kích giặc Minh ở ải Chi Lăng, giành thắng lợi vang dội, chém đầu tướng giặc Liễu Thăng.

Danh tướng Lưu Nhân Chú và cha (Lưu Trung) đã có nhiều công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống giặc Minh xâm lược đầu thế kỷ XV.

Ngày 01-9-1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, chính thức xâm lược Việt Nam. Đến ngày 17-3-1884, từ Bắc Ninh, giặc Pháp kéo quân lên đánh Thái Nguyên, sau khi chiếm thành Thái Nguyên, thực dân Pháp đưa quân lên Định Hóa, Đại Từ để bình định¹. Chúng lập ra các đồn điền, đồng thời tiến hành khai thác mỏ than Làng Cẩm và thăm dò các mỏ Núi Hồng ở Yên Lãng, mỏ Dốc Mỏ thuộc xã Khôi Kỳ, Mỹ Yên. Vốn có truyền thống yêu nước lâu đời, ngay từ ngày đầu giặc Pháp đánh chiếm Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ đã đoàn kết, tích cực hưởng ứng các phong trào đấu tranh chống thực dân, phong kiến. Năm 1892, binh lính ở đồn Hùng Sơn, dưới sự chỉ huy của Cai Bát² đã nổi dậy khởi nghĩa chiếm đồn, thu vũ khí của giặc và kêu gọi nhân dân hưởng ứng đấu tranh chống thực dân Pháp. Những tháng đầu năm 1896, dưới sự chỉ huy của Đề Đình, nhân dân Đại Từ, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ đã cùng với nghĩa quân đánh nhiều trận, làm cho bọn Pháp ở các đồn Lục Ba, Cát Nê phải khiếp sợ.

Năm 1898, phong trào Cần Vương và khởi nghĩa nông dân Yên Thế thất bại, thực dân Pháp cơ bản hoàn thành công cuộc xâm lược và bình định nước ta. Chúng bắt tay vào tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1898-1914)

1. Lịch sử Kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000), tr 19.

2. Tên thật là Nguyễn Văn Bát, quê ở xã Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc khởi nghĩa lan ra các huyện như: Đồng Hỷ, Võ Nhai.

và lần thứ hai (1919-1929). Chúng chia nước ta thành 3 kỳ (Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ) và đặt ra chế độ cai trị khác nhau đối với mỗi kỳ.

Nhằm dễ bề bóc lột, nô dịch nhân dân ta, thực dân Pháp lập nên bộ máy chính quyền phong kiến bù nhìn, tay sai tại các làng xã. Bộ máy này trở thành công cụ đặc lực, giúp chế độ thực dân, phong kiến áp bức, bóc lột nhân dân ta trên các mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Chính sách cai trị đó đã đẩy nhân dân Việt Nam nói chung, người dân tổng Tiên Sơn nói riêng lâm vào hoàn cảnh khổ cực trăm bề.

Tư liệu sản xuất chủ yếu của người dân ở 6 làng: Phú Nghĩa Trang, Khôi Kỳ, Hòa Bình, Đồng Mè, La Phác, Sơn Mè hầu như không có, chủ yếu tập trung trong tay cường hào, địa chủ. Đất canh tác họ chỉ có một diện tích nhỏ để sản xuất nhưng những đất này cũng chỉ cấy được 1 vụ lúa/năm. Đa số các làng chỉ có một vài hộ buôn bán nhỏ lẻ, buôn gánh, bán bưng, thợ may, thợ mộc...

Về giáo dục, thực dân Pháp thiết lập nền giáo dục đô hộ, tăng cường nô dịch về văn hóa. Ở 3 làng: Tân Vinh, Tân Trào, Mỹ Trang¹ cũng như hầu hết các làng, tổng trong châu Đại Từ lúc bấy giờ, nền giáo dục không được tầng lớp thống trị coi trọng. Cả châu Đại Từ chỉ có 3 trường Sơ học đặt tại Ký Phú, Hùng Sơn và Phú Minh, có 4 hương trường (trường làng) đặt tại Lục Ba, Cù Vân, Tân Phú, Yên Giã, sau mở thêm 3 trường nữa ở Vân Khánh, Trảng Lang, Dựng Tú. Tuy nhiên, về cơ bản, thực dân

1. Năm 1940, 6 làng: Phú Nghĩa Trang, Khôi Kỳ, Hòa Bình, Đồng Mè, La Phác, Sơn Mè được hợp nhất thành 3 làng lớn: Tân Vinh, Tân Trào, Mỹ Trang.

Pháp vẫn duy trì chính sách “Ngu dân” nên tỷ lệ mù chữ trong nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chiếm tới trên 95% dân số, có nhiều dân tộc 100% dân số mù chữ, trình độ hiểu biết thấp kém¹.

Về y tế, trong toàn tỉnh Thái Nguyên, chúng chỉ thành lập 1 Ban y tế. 3 làng trong tổng Tiên Sơn cũng như nhiều địa phương khác của cả tỉnh không có cơ sở khám chữa bệnh. Có bệnh, người dân thường dùng thuốc nam hoặc tìm đến thầy cúng, thầy mo, phó mặc cho số phận.

Dưới ách thống trị tàn bạo của chính quyền thực dân, phong kiến, đời sống các tầng lớp nhân dân các dân tộc vô cùng cực khổ, điêu đứng. Do hầu hết ruộng đất nằm trong tay địa chủ, nên đa số nông dân phải làm thuê, làm mướn cho địa chủ để kiếm sống. Họ bị áp bức, bóc lột nặng nề bằng mọi thủ đoạn tô cao, thuế nặng, vay nặng lãi, lãi mẹ đẻ lãi con. Câu ca dao “*Củ khoai công mấy hạt cơm, Khoai thì phần mẹ, cơm nhường phần con...*” truyền miệng nhiều đời ở tổng Tiên Sơn đã phần nào nói lên đời sống nghèo nàn, xơ xác của người dân nơi đây.

Sang những năm đầu của thế kỷ XX, các phong trào chống giặc lảng xuống chưa lâu, ngày 30-8-1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo nổ ra. Sau khi rút khỏi thị xã, nghĩa quân tiến về Đại Từ. Chiều ngày 5 và ngày 6-9-1917 đã diễn ra trận đánh ác liệt ở Núi Pháo, giặc Pháp bị tổn thất nặng nề. Tuy cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân chống Pháp

thất bại nhưng đã thể hiện được tinh thần giải phóng của nhân dân ta, trong đó có tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường của nhân dân các dân tộc tổng Tiên Sơn.

Trong cao trào cách mạng dân chủ 1936-1939, tuy xã chưa có tổ chức chính trị cách mạng nhưng ảnh hưởng của phong trào ở các nơi khác đã thức tỉnh lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước, tin tưởng vào Mặt trận... của mọi tầng lớp nhân dân. Tại huyện Đại Từ, phong trào cách mạng ở La Bằng đã lan rộng ra các xã Bản Ngoại, Na Mao, Yên Lãng, Phú Xuyên, Phú Thịnh, góp phần thức tỉnh được quần chúng nhân dân, thúc đẩy phong trào cách mạng ở tổng Tiên Sơn lên cao.

Sang năm 1943, phong trào cách mạng đã lan ra khắp huyện Đại Từ, củng cố niềm tin, động viên, khích lệ các xã thành lập cơ sở cách mạng. Phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Ban Việt Minh được thành lập ở hầu hết các xã, làm nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ nhân dân.

Thực hiện chủ trương thành lập Ban Việt Minh, ở 3 làng (Tân Vinh, Tân Trào, Mỹ Trang), đội Tuyên truyền Cứu quốc quân của huyện về tập hợp quần chúng để thành lập Ban Việt Minh.

Việc thành lập Ban Việt Minh lần thứ nhất ở 3 làng bị thất bại, song với quyết tâm gây dựng lực lượng cách mạng trên địa bàn. Khi đó Đội đã được trang bị súng và cử người canh gác cẩn mật. Đội Tuyên truyền Cứu quốc quân của huyện đã thành lập Ban Việt Minh ở 3 làng, do đồng chí Nguyễn Văn Chúc làm Tổ trưởng.

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965), tr 41

Năm 1944, đình La Phác (thuộc xóm La Phác) được một số đồng chí cán bộ do Trung ương cử về hoạt động như: Đường Nhị Quý, Lê Trung Đình, Lê Hiến Mai, Song Hào... Cũng tại đình tiến hành họp nhất làng xã: Tân Trào, Mỹ Trang, Tân Vinh thành xã Hồng Thái. Từ đây, dưới sự chỉ đạo của cơ sở cách mạng xã Hồng Thái, phong trào cách mạng trên địa bàn phát triển ngày càng mạnh mẽ.

Tháng 10-1944, Tổng Hốc ở Vạn Thọ (nay thuộc xã Vạn Thọ) cùng với các tên: Đào Chính, Đào Đốc, Lý Bính kéo sang địa bàn trú ẩn của các đồng chí cán bộ Đảng ở Hồng Thái, vây bắt đồng chí Đường Nhất Quý và đàn áp nhân dân. Đồng chí Đường Nhất Quý cùng nhân dân chạy vào rừng ẩn nấp. Không bắt được người, bọn Tổng Hốc quay lại cướp phá tài sản, bắt gia súc rồi đốt làng. Hành động của bọn tay sai phong kiến đã làm cho nhân dân vô cùng căm phẫn, phong trào cách mạng trong tổng phát triển mạnh mẽ với quyết tâm đánh thắng giặc và bẻ gãy tay sai.

Ngay những ngày đầu năm 1945, giữa lúc phong trào cách mạng đang lên cao thì nạn đói xảy ra từ cuối năm 1944 ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ càng trở nên nghiêm trọng. Tình trạng đói nghèo cũng diễn ra trong khắp các làng xóm của xã Hồng Thái, số lượng người chết đói ngày một tăng lên.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của huyện Đại Từ, Ban Việt Minh xã Hồng Thái gồm các đồng chí: La Văn Tài, Trung Thành đã về làng La Phác triển khai kế hoạch phá kho thóc Nhật ở xóm Bàn Cờ (xã Hùng Sơn) chia cho dân nghèo. Cùng với nhân dân trong huyện, nhân

dân các làng Đồng Mè, La Phác, Sơn Mè và Phú Nghĩa hăng hái tham gia phá kho thóc của Nhật ở xóm Bàn Cờ. Ngay sau đó, Ban Việt Minh đã phát cho những hộ làm hàng xáo, xay xát 5 tạ thóc để cấp cho những người đang đói từ miền xuôi lên. Toàn bộ kho thóc phải gánh về làng trong 3 ngày mới hết, mỗi nhà được chia 4 gánh, còn lại mang về làm quỹ Việt Minh.

Đêm ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, với khẩu hiệu: *“Đả đảo phát xít Nhật”*, đồng thời nêu cao khẩu hiệu: *“Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương”*.

Tiếp đó, Mặt trận Việt Minh ra *“Hịch”* kêu gọi đồng bào đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước. Lời Hịch thúc mọi người đứng lên hành động.

“Hỡi quốc dân đồng bào!

Vận mệnh dân tộc ta đang treo trên sợi tóc, nhưng cơ hội ngàn năm có một đang lại!

... Giờ kháng Nhật cứu nước đã đến, kíp nhào theo lá cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh!

Tiến lên!

Xông tới!

Cứu nước, cứu nhà...”¹

1. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7. Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội - 2005, tr 623, 624.

Hưởng ứng Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh, phong trào cách mạng ở Đại Từ ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Thực hiện chủ trương của Phân khu B trong cuộc họp tại xã Yên Lãng, chiều 25-3-1945, nhân dân trong huyện đã tập trung về phố Yên Lãng dự mít tinh biểu dương lực lượng, gây áp lực buộc địch phải trao chính quyền cho cách mạng. Tối ngày 29-3-1945, Cứu Quốc quân và Tự vệ cứu quốc huyện Đại Từ tổ chức bao vây, đánh chiếm và giải phóng huyện lỵ Đại Từ. Phát huy thắng lợi, sáng ngày 30-3-1945, quân ta tiến về xã Tiên Hội, Hoàng Nông, Hồng Thái... phát động quần chúng mít tinh, biểu dương lực lượng. Ở Hồng Thái, quân ta mang cờ đỏ sao vàng tiến từ xóm La Phác qua xóm Sơn Mè, Phú Nghĩa ra xóm Hòa Bình, chiếm đồn của quân Nhật mà không có thương vong.

Sáng ngày 31-3-1945, đông đảo các tầng lớp nhân dân trong huyện Đại Từ đã tham dự cuộc mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền của địch và hưởng ứng lời kêu gọi kháng Nhật, cứu nước. Cùng với phong trào kháng Nhật của cả nước, phong trào kháng Nhật ở Đại Từ có bước phát triển mạnh mẽ. Các đội tự vệ, hội viên các đoàn thể cứu quốc như phụ nữ, thanh niên, phụ lão đều hoạt động rất tích cực.

Cùng với tinh thần chiến đấu dũng cảm, nhân dân các dân tộc trong xã còn bảo vệ, giúp đỡ, đảm bảo an toàn và bí mật khi Trung đội Hồng An về đóng quân tại đình

Văn Giáp (xóm Đức Long) vào năm 1945. Cũng trong năm này, nhân dân đã che chở và giúp đỡ đồng chí Chu Văn Tấn¹ về làm việc tại đình Văn Giáp.

Ngày 28-8-1945, đại diện của quân Nhật đã đi cùng với đại diện Chính phủ ta đến hạ lệnh cho quân Nhật ở Đại Từ hạ vũ khí đầu hàng rồi rút qua Thái Nguyên về Hà Nội. Cũng trong ngày này, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện được thành lập thay thế cho Ủy ban giải phóng lâm thời của huyện và chỉ đạo thực hiện thành lập chính quyền cách mạng ở các xã.

Thực hiện chủ trương của huyện, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Hồng Thái được thành lập, ông Hoàng Văn Giai được cử làm Chủ tịch. Lần đầu tiên sau hơn 80 năm sống dưới ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, nhân dân các dân tộc Hồng Thái thật sự được sống trong độc lập, tự do, làm chủ quê hương mình.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công có ý nghĩa quan trọng đối với nhân dân Đại Từ trong đó có nhân dân các dân tộc xã Hồng Thái nói riêng và nhân dân cả nước nói chung. Từ đây, cách mạng nước ta bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Sau 15 năm ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc Cách mạng tháng Tám thành công trọn vẹn,

1. Từ cuối tháng 8-1945 đến ngày 2-3-1946, đồng chí Chu Văn Tấn giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, sau năm 1946, đồng chí được cử là Phái viên của Chính phủ đi kiểm tra Khu 4.

giành chính quyền, mở ra một trang sử mới huy hoàng, một kỷ nguyên của độc lập tự do cho cả dân tộc.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuy nhiên, ở phía Bắc vĩ tuyến 16 là 20 vạn quân đội của Tưởng Giới Thạch. Ở phía Nam vĩ tuyến 16 là 6 vạn quân Anh, theo sau chúng là quân đội thực dân Pháp. Ngày 23-9-1945, núp sau lưng quân Anh, quân đội Pháp nổ súng tấn công, đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định với âm mưu cướp nước ta một lần nữa.

Vận nước trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trước tình hình trên, ngay sau ngày tuyên bố độc lập, ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ và nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay:

Một là, phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói. Trong khi chờ đợi ngô, khoai và các thứ lương thực phụ khác phải ba, bốn tháng mới có, đề nghị mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo.

Hai là, mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do bọn thực dân đã gây ra đối với đồng bào ta.

Ba là, tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

Bốn là, mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu do chế độ thực dân để lại.

Năm là, bỏ ngay ba thứ thuế: Thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Sáu là, tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết¹.

Tiếp đó, ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*”, vạch rõ kẻ thù nguy hiểm nhất của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là phải tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng vào việc “*củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân*”².

Sau khi thành lập, chính quyền cách mạng xã đã quản lý và tổ chức mọi hoạt động của nhân dân, vận động nhân dân hăng hái tham gia các đoàn thể quần chúng. Mặt trận Việt Minh của xã phát triển nhanh chóng, thu hút mọi lứa tuổi vào các đoàn thể cứu quốc, các tổ chức như: Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, Đội Nhi đồng cứu quốc...

Đảng ta xác định: muốn tiến tới tiêu diệt giặc ngoại xâm, trước mắt phải lo giải quyết xong nạn đói. Làm theo

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965), tr181 - 182.

2. Văn kiện Đảng toàn tập - Tập 8 (1945 - 1947). Nxb CTQG - HN, 2000, trang 27.

lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: *“Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”*, nhân dân cả nước đều đồng lòng ủng hộ và thực hiện lập các hũ gạo tiết kiệm, cứu đói. Ở xã Hồng Thái, nhà nhà đều lập các *“Hũ gạo tiết kiệm”*, *“Hũ gạo cứu đói”*. Mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ một nắm gạo, cuối tuần đem số gạo đó đi nộp. Cùng với việc thành lập các hũ gạo cứu đói, chính quyền phát động phong trào tăng gia sản xuất với khẩu hiệu *“Tắc đất tắc vàng”*, *“Không một tấc đất bỏ hoang”*...

Ngày 8-9-1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã ký Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc đói, xóa nạn mù chữ... Phong trào bình dân học vụ ở Hồng Thái phát triển sôi nổi, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh thiếu niên, phụ nữ, trẻ em, có cả những cụ già cũng tham gia, trở thành tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học của quê hương. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Đi học là yêu nước”*, các lớp bình dân học vụ đã được mở ở bất kỳ địa điểm nào có thể kê được ván làm bàn ghế, dựng được bảng và chỉ năm, bảy người cũng trở thành một lớp học. Các câu hò vè, thơ ca, tục ngữ cũng được nhân dân địa phương truyền miệng để động viên, khích lệ tinh thần học tập của người dân.

Ngày 23-12-1945¹, trong không khí vui mừng của ngày hội lớn, đông đảo cử tri của huyện Đại Từ, trong đó có cử tri xã Hồng Thái đã đi bỏ phiếu, bầu 3 đại biểu tỉnh Thái Nguyên vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau 15 năm ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta nói chung, nhân dân các dân tộc xã Hồng Thái nói riêng tiến hành giành chính quyền trong cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. Từ đây mở ra một trang sử mới một kỷ nguyên của độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam, trong đó có nhân dân Hồng Thái.

1. Theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946. Do một số địa phương, trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76 hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đến ngày 6/1/1946, nên vẫn tổ chức bầu cử Quốc hội Khóa I vào ngày 23/12/1945.

Chương I

CHI BỘ XÃ HỒNG THÁI TRONG THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I - CHI BỘ XÃ HỒNG THÁI RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1946-1950)

Bước sang năm 1946, trước tình hình trong nước và tình hình của tỉnh Thái Nguyên phải đối mặt với nhiều khó khăn, đồng thời để phát huy thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội, Tỉnh ủy Thái Nguyên nhận thấy cần phải có một tổ chức Đảng để trực tiếp lãnh đạo, củng cố khối đoàn kết toàn dân, bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ vững trật tự an ninh xã hội, Tỉnh ủy (lâm thời) Thái Nguyên tổ chức thành lập Đảng bộ huyện Đại Từ và chỉ định Huyện ủy (lâm thời) do đồng chí Đàm Văn Ứng làm Bí thư.

Tháng 01-1946, Chi bộ Đảng xã Hồng Thái được thành lập tại nhà ông Nguyễn Văn Mùi (ở xóm Gò Thang). Tại hội nghị thành lập Chi bộ Đảng của xã có đồng chí Vi Hồng Minh - Phó Chủ tịch lâm thời của huyện Đại Từ về dự và công nhận Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Đình Mai giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 2-1946, các tầng lớp nhân dân huyện Đại Từ tiếp tục thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Ủy ban hành chính tỉnh và Ủy ban hành chính các xã được thành lập, thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã ra đời trong thời kỳ cách mạng Tháng Tám.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân xã Hồng Thái (khóa I) họp phiên đầu tiên. Hội đồng nhân dân xã đã tán thành hợp nhất xã Hồng Thái với xã Độc Lập (xã Tiên Hội ngày nay) và lấy tên là xã Trần Phú, do đồng chí Nguyễn Đình Mai (người xóm Gốc Quéo) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Dương Đình Lương làm Phó Chủ tịch.

Tháng 4-1946, Chi bộ Đảng xã Trần Phú được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai tổ chức Đảng của Hồng Thái và Độc Lập, gồm 8 đảng viên¹. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ².

Như vậy, việc hợp nhất hai xã và kiện toàn bộ máy lãnh đạo đã tạo ra một không khí mới trong các làng, xóm. Địa bàn xã được mở rộng, sức mạnh của tinh thần đoàn kết được nhân lên, nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi, yên tâm sản xuất. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú

1. Tài liệu lưu tại bộ phận Lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Đại Từ.
2. Đồng chí Nguyễn Văn Thọ - Bí thư Chi bộ (Nguồn tư liệu do các nhân chứng xã cung cấp).

quyết tâm bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập, tự do.

Cuối năm 1946, Mặt trận Liên Việt Đại Từ được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, Mặt trận tích cực vận động quần chúng tham gia sôi nổi vào các phong trào của địa phương.

Thái Nguyên là tỉnh có địa thế hiểm trở nơi núi rừng Việt Bắc nên trước Cách mạng tháng Tám, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn nơi đây để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Như vậy, huyện Đại Từ cũng có một vị trí chiến lược rất quan trọng: Vừa là An toàn khu, vừa là một trong những cửa ngõ trực tiếp bảo vệ khu trung tâm An toàn khu. Xã Trần Phú là nơi có địa hình thuận lợi về nhiều mặt, đảm bảo an toàn, bí mật “*Tiến có thể công, lui có thể thủ*”. Nhằm tăng cường công tác chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, từ giữa năm 1947 trở đi, Huyện đội bộ dân quân và các Xã đội bộ dân quân được thành lập, đi vào hoạt động.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, xã Trần Phú thành lập 1 trung đội du kích bảo vệ trục đường Quốc lộ 13A từ Thái Nguyên lên Tuyên Quang. Đội du kích ra đời đã tích cực tuyên truyền cho người dân làm tốt công tác phòng gian, bảo mật để chuẩn bị cho chiến dịch Thu Đông.

Ngày 7-10-1947, giặc Pháp huy động 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến và ca nô, 40 máy bay và khoảng 800 xe cơ giới, với khoảng 12.000 quân, mở một cuộc tấn công

lên căn cứ địa Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ chặt chẽ giữa ta với quốc tế và khủng bố nhân dân ta ở vùng Căn cứ địa kháng chiến, thúc đẩy thành lập chính phủ bù nhìn toàn quốc¹.

Trước tình hình đó, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp. Bản Chỉ thị nhấn mạnh: Nhiệm vụ của quân và dân ta là phải làm cho địch thiệt hại nặng nề, giữ vững chính quyền dân chủ, phá vỡ bất cứ chính quyền bù nhìn nào do địch lập nên. Về quân sự, phải đánh mạnh trên khắp các chiến trường. Trong tác chiến phải biết giữ gìn chủ lực của ta và phải nhằm vào chỗ yếu của địch mà đánh.

Trên địa bàn huyện Đại Từ, thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, mệnh lệnh của Tỉnh đội trưởng Thái Nguyên, Đảng bộ, chính quyền huyện đã nhanh chóng cử cán bộ, đảng viên xuống hoạt động tại địa bàn các xã, tuyên truyền, vận động nhân dân ổn định tư tưởng, đẩy mạnh công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu khi địch tấn công. Trên địa bàn xã Trần Phú, Chi bộ Đảng và chính quyền cùng các tổ chức đoàn thể đã chủ trương mọi hoạt động của xã đều được ưu tiên cho công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đồng thời, khuyến khích nhân dân tích cực

1. Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000), tr 96.

đóng góp lương thực, thực phẩm, tiền bạc mua vũ khí, tăng gia sản xuất...

Sau khi bị thiệt hại cả về người và phương tiện chiến tranh, ngày 20-11-1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ra lệnh rút lui, đồng thời mở cuộc hành quân mới mang tên Xanh-tuya với chiến lược “*Đánh nhanh thắng nhanh*” nhằm tiếp tục bao vây, càn quét, đánh phá, tiêu diệt lực lượng kháng chiến.

Đại Từ là một trong những trục địa bàn trung tâm chính trong cuộc hành quân Xanh-tuya nên bị các lực lượng bộ binh, lính dù thiện chiến của Pháp tấn công dữ dội vào ngày 26-11-1947. Cùng với nỗ lực khắc phục những khó khăn về kinh tế, quân dân Đại Từ đã phối hợp với các huyện trong tỉnh kiên quyết chặn đánh các mũi tiến công, tiêu diệt sinh lực địch mà điển hình là những trận chiến đấu trong tháng 12-1947 tại các xã Bình Thuận, Hùng Sơn, Trần Phú.

Ở xã Trần Phú, quân Pháp từ Bắc Kạn kéo quân về Thái Nguyên, đến Đại Từ, chúng vào làng Phú Nghĩa. Lúc này, ở làng có 2 dân quân (là anh Nguyễn Văn Ngũ và anh Thực) gác ở gò La Oải để trông coi khu vực của làng cho nhân dân yên tâm sản xuất và báo động khi có địch đến. Nhưng do bất ngờ, giặc đánh từ sau lưng nên 2 dân quân gác làng không kịp phản ứng và bị bắt, sau đó chúng đã bắn anh Nguyễn Văn Ngũ và đánh đập anh Thực rồi đưa về đình Văn Giáp. Ngay đêm hôm đó, bộ đội của ta (gọi là Đại đội Tô Văn) ở khu vực Vành Chéo đã nổ súng vào đình Văn Giáp, song phía quân địch không bị thương vong.

Ngay hôm sau, bọn Pháp thả anh Thực và rút quân theo hướng Mỹ Yên.

Tháng 12-1947, từ Hùng Sơn, quân Pháp kéo quân về xóm Đức Long đánh vào đình Văn Giáp - nơi Trung ương Đảng thường chọn để hội họp, hoạt động, đồng thời cũng là nơi đóng quân của Trung đoàn Thủ đô 102¹. Lúc này, xã đội trưởng là đồng chí Vi Hồng Long, đồng chí Dương Trung Vân - Xã đội phó, chính trị viên Dương Trung An đã chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích xã phối hợp với Đại đội 10 của Trung đoàn Thủ đô phản công lại cuộc tấn công của quân Pháp, tiêu diệt được 25 tên, trong đó có 6 tên lính Pháp. Phía ta chỉ có 1 chiến sĩ bị thương².

Cùng với nhân dân trong toàn huyện, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú đã đoàn kết, quyết tâm phá tan các mũi tiến công của quân Pháp trong cuộc hành quân Xanh-tuya, góp phần làm thất bại chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của chúng. Trải qua gần một tháng trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh-tuya của địch, nhân dân và lực lượng dân quân, du kích, tự vệ Đại Từ đã nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng, vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực đánh 41 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 252 tên địch, làm bị thương nhiều tên khác³.

1 Sau này nằm trong Đại đoàn 308.

2 Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945-2000), tr 102-103.

3. Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên từ 1945 - 5/1948 (Lưu trữ tại Văn phòng Chính phủ).

Ngày 3-12-1947, binh đoàn Bô-Phơ-rê rút khỏi Đình Hóa, qua Phú Lương về Đại Từ. Trên đường rút lui, cánh quân này liên tiếp bị quân và dân ta chặn đánh tại Trần Phú, Phục Linh, Bản Ngoại... Đến cuối tháng 12-1947, các cánh quân của Pháp tập trung nhiều ở các huyện của tỉnh Thái Nguyên để chuẩn bị rút xuống miền xuôi. Được sự chỉ đạo của cấp trên, nhân dân các huyện, trong đó có Đại Từ đã tập kích địch ở nhiều nơi, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng nề.

Sau khi thực dân Pháp rút quân, ngày 22-12-1947, hàng nghìn bộ đội, dân quân, du kích của huyện Đại Từ, trong đó có nhân dân xã Trần Phú, đã tổ chức mít tinh để mừng chiến thắng. Cùng với những thắng lợi trên lĩnh vực quân sự, Chi bộ Đảng Trần Phú đã tập trung lãnh đạo nhân dân trong huyện ra sức tăng gia sản xuất, động viên nhân dân từng bước ổn định và cải thiện đời sống vật chất, nâng cao đời sống tinh thần.

Tháng 2-1948, Đại hội Chi bộ xã Trần Phú khóa I (nhiệm kỳ 1948-1952) được tổ chức. Đại hội bầu Chi ủy khóa I. Đồng chí Nguyễn Văn Chúc giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Hương giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến kiến quốc, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Trần Phú vừa tích cực lao động sản xuất, vừa chống lại những cuộc hành quân của thực dân Pháp trong chiến dịch Việt Bắc, góp phần đánh bại chiến lược “*đánh nhanh thắng nhanh*” của chúng. Từ năm 1947-1949, nhân dân Trần Phú còn đón tiếp, che chở và giúp đỡ các cán bộ, cơ quan của Trung ương về làm

việc và đóng trên địa bàn xã như: Năm 1947, đồng chí Võ Nguyên Giáp về làm việc¹, Trung đoàn Thủ đô 102 về đóng quân. Năm 1947, đồng chí Hồ Tùng Mậu về sơ tán và làm việc tại chùa Phú Nghĩa (xóm Phú Nghĩa); đồng chí Tạ Quang Bửu - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về hoạt động bí mật và trú tại gia đình bà Tổng Mận (xóm Đồng Chung), Độc Lập; đồng chí Văn Tiến Dũng và Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam về làm việc ở gia đình cụ Nguyễn Văn Thi (xóm Đồng Chung), sau đó chuyển sang gia đình cụ Lý Hậu (xóm Lập Mỹ). Năm 1948, Tổng bộ Việt Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tòa án Quân sự Trung ương và Trung đoàn 144 của Quân đội nhân dân Việt Nam về đóng tại đình Trung Na và các gia đình trong xã.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, ngày 24/4/1949, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh và xã) được tổ chức, cử tri xã Trần Phú nô nức tham gia bỏ phiếu. Kết quả bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Trần Đình Mai làm Chủ tịch.

Trong giai đoạn này, mặc dù nhân dân phải trải qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, nhưng với tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước..., nhân dân Trần Phú vẫn một lòng đi theo cách mạng, tích cực lao động sản xuất, đóng góp sức người, sức của để phục vụ cho cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

1. Đồng chí Võ Nguyên Giáp về ở nhà ông Đồng Văn Nhã (xóm Hòa Bình) một ngày, đến tối mới rời đi.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG BẢO VỆ HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN (1950-1954)

Bước sang năm 1950, được đế quốc Mỹ hậu thuẫn nên thực dân Pháp tăng cường lực lượng, mở cuộc hành quân càn quét, đánh phá, lấn chiếm và bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ nhằm bao vây, cô lập vùng căn cứ kháng chiến Việt Bắc.

Đầu năm 1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động chiến dịch “*Cầu đường lần thứ nhất*”. Bắt đầu từ ngày 25-1-1950 đến ngày 19-5-1950, huy động 50% cán bộ, cơ quan cùng các lực lượng vũ trang tham gia vào chiến dịch to lớn này. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã Trần Phú đã thành lập Ban huy động dân công, cùng nhân dân các dân tộc trong xã tích cực tham gia sửa chữa đường giao thông, san lấp các hào, hố, chướng ngại vật trên đường.

Tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm “*Quét sạch lực lượng địch ra khỏi biên giới Bắc bộ*”, khai thông biên giới giữa căn cứ địa kháng chiến với phe xã hội chủ nghĩa. Để chuẩn bị cho tình hình chiến sự mới, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đại Từ đã thành lập Ban chỉ huy tác chiến, đồng thời xây dựng kế hoạch đối phó với địch khi có chiến sự xảy ra. Theo đó, địa bàn huyện sẽ được chia làm 4 miền, Trần Phú thuộc miền 2. Từ đó, công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương. Cùng với nhân dân trong huyện Đại

Từ, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú hăng hái tham gia phục vụ chiến dịch. Nhiều thanh niên của Trần Phú được huy động đi dân công, sửa đường ở khu vực phía Bắc và tham gia vận chuyển lương thực, đạn dược ra tiền tuyến.

Song song với việc chi viện sức người, sức của phục vụ cho tiền tuyến, các mặt công tác đều đã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Ngày 18-9-1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động phong trào *“Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”* hướng về tiền tuyến. Hưởng ứng phong trào này, quân và dân Đại Từ đã tích cực củng cố lực lượng, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông chặn bước tiến của địch. Cũng như nhiều xã khác trong huyện, ở Trần Phú, cán bộ huyện đã về xã trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra nên việc phát triển lực lượng dân quân, du kích, xây dựng kế hoạch chiến đấu, bảo vệ mùa màng được triển khai khá tốt. Để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu, dân quân du kích xã Trần Phú đã tiến hành sửa lại hầm hố, giao thông hào, kiện toàn Ban phá hoại, huy động lực lượng tiếp tục triệt để tiêu thổ kháng chiến.

Ngày 1-6-1952, Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ III được tiến hành tại Suối Cát, xã Hà Thượng. Đại hội đề ra Nghị quyết lãnh đạo toàn diện với quân và dân trong huyện, đồng thời chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng hậu phương, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tập trung sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Tháng 6/1952, Đại hội Chi bộ xã Trần Phú khóa II (nhiệm kỳ 1952-1954) được tổ chức. Đại hội bầu Chi ủy

khóa II. Đồng chí Lê Văn Kề giữ chức Bí thư Chi bộ¹; đồng chí Trần Đình Mai giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Từ sau thất bại ở mặt trận Biên giới Việt Trung, thực dân Pháp tăng cường cho máy bay ném bom vào khu vực hậu phương kháng chiến, gây thiệt hại lớn về người và của cho nhân dân ta. Ở Đại Từ, chúng đã 10 lần ném bom, bắn phá vào các địa điểm An Khánh, Ký Phú, Cù Vân, Phục Linh²... làm nhiều người chết và bị thương, nhiều nhà cửa và tài sản bị phá hủy. Ở xã Trần Phú, nhà ông Vũ Đăng Khang, Phan Giảng, Lê Đắc Trắc (xóm Hòa Bình) đã bị trúng bom. Không những vậy, chúng còn rải truyền đơn, côn trùng gây hại xuống nhiều nơi nhằm phá hoại các hoạt động sản xuất của nhân dân ta.

Trước tình hình đó, nhận thức rõ yêu cầu phải ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo nhu cầu về người và của cho tiền tuyến, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ chú trọng đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất. Phong trào thi đua cấy hết diện tích, cấy đúng thời vụ được triển khai sâu rộng. Bên cạnh cấy lúa, nhân dân còn trồng thêm một số loại rau, hoa màu ngắn ngày để đảm bảo những ngày giáp hạt không bị đói.

1. Đồng chí Lê Văn Kề giữ chức Bí thư Chi bộ đến tháng 7-1953. Từ tháng 8/1953-11/1954, đồng chí Nguyễn Văn Châm giữ chức Bí thư Chi bộ.

2. Đầu năm 1946, các xã An Long, Hùng Dũng, Thăng Long, Đông Hội và Hà Thượng được sáp nhập lại, lấy tên là xã Phục Linh. Ngày 24/10/1953, xã Phục Linh chia thành 2 xã là Phục Linh và Hà Thượng. Lịch sử Đảng bộ xã Phục Linh 1946 - 2015. Nxb Hồng Đức 2016, tr 20.

Công tác giáo dục là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Trong những năm đầu sau ngày giành độc lập, hưởng ứng phong trào “*Diệt giặc đói*” do Hồ Chủ tịch phát động, một số đồng bào xã Trần Phú đã biết chữ. Nhưng đến năm 1947, do Pháp mở các cuộc tấn công trở lại nên các lớp bình dân học vụ tạm thời đóng cửa, tình trạng tái mù chữ có nguy cơ xuất hiện. Từ năm 1950-1953, ông Hoàng Ngọc Hương (xóm Đức Long) đã đứng ra mở lớp bình dân học vụ tại nhà, góp phần xóa mù chữ cho nhiều người trong xã. Do đó, tình trạng mù chữ ở xã Trần Phú đã được khắc phục.

Bên cạnh công tác giáo dục, các hoạt động y tế của địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Từ năm 1948 trở đi, thực hiện chỉ đạo của huyện Đại Từ, xã đã chỉ đạo vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, làm chuồng lợn xa nhà, phòng chống các dịch bệnh, đặc biệt là bệnh sốt rét. Nhờ những hoạt động tích cực đó, trong suốt 9 năm kháng chiến, xã không có dịch bệnh lớn nào xảy ra, mọi người đều ý thức “*Giữ vệ sinh là yêu nước*”, “*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*”.

Tháng 8-1953, thực hiện sự chỉ đạo của Đội giám tô xã Trần Phú được tách ra làm hai xã: Độc Lập và Trần Phú. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết công nhận Chi bộ xã Trần Phú do đồng chí Nguyễn Văn Châm giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Văn Kháng (người xóm La Phác) giữ chức Chủ tịch.

Từ giữa năm 1953 trở đi. Trên khắp các chiến trường, quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều thắng lợi, đòi hỏi phải động viên sức người, sức của ngày càng cao. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (từ ngày 13/3 đến ngày 7/5/1954), Chi bộ Đảng xã Trần Phú quyết tâm lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Với tinh thần “*Quyết chiến quyết thắng*”, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, xã đã huy động được nhiều thanh niên khỏe mạnh làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, vũ khí ra mặt trận. Trên tuyến đường huyết mạch nối liền từ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc ra chiến trường, anh chị em dân công của xã Trần Phú đã đóng góp một phần công sức của mình cùng với các lực lượng quân và dân toàn huyện, đảm bảo giao thông và vận chuyển ra tiền tuyến khối lượng lớn vật chất, phục vụ cho bộ đội chiến đấu.

Tháng 12-1953, Luật cải cách ruộng đất được ban hành. Ngay sau khi ban hành Luật cải cách ruộng đất, Trung ương quyết định chọn 6 xã của huyện Đại Từ là Hùng Sơn, Bình Thuận, Trần Phú, Tân Thái, Độc Lập (Tiên Hội) và An Mỹ (Mỹ Yên) làm nơi thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo trên phạm vi cả nước. Sở dĩ như vậy vì Đại Từ là huyện có cơ sở Đảng hình thành sớm. Trải qua quá trình đấu tranh cách mạng, cơ sở Đảng ở đây phát triển khá nhanh.

Cuối năm 1953 thực hiện triệt để giám tô, đến đầu năm 1954 thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất do Trung

ương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo gồm các đồng chí: Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương và một số cố vấn Trung Quốc là: Vương, Chu, Lâm chỉ đạo¹.

Theo thống kê vào thời điểm thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất, 6 xã được chọn làm thí điểm có 4 dân tộc với 10.792 nhân khẩu. Các xã nằm liên tiếp với nhau, lấy xã Trần Phú làm trung tâm, đại bộ phận các xã đất đai bằng phẳng, ít rừng núi. Tổng số ruộng đất của 6 xã cho đến trước cải cách ruộng đất là 5454 mẫu 5 sào 4 thước. Riêng xã Trần Phú là 862 mẫu 5 sào 01 thước ruộng, với 321 hộ và 1.367 nhân khẩu. Quy thành phần địa chủ là 14 hộ (72 khẩu), phú nông 14 hộ (103 khẩu), trung nông 99 hộ (504 khẩu), bản nông 81 hộ (431 khẩu), cố nông 58 hộ (136 khẩu) và lao động khác là 55 hộ (206 khẩu).

Bước sang đầu năm 1954, xã Trần Phú bắt đầu thực hiện cải cách ruộng đất, đánh đổ địa chủ, cường hào gian ác, lấy ruộng đất chia cho nông dân, trở thành 1 trong 6 xã đầu tiên của huyện thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất. Xã đã tiến hành rà soát ruộng để quy thành phần: bình quân ruộng đất dưới 3 sào/khẩu là bản cố nông, 3 sào/khẩu là trung nông, 5 sào/khẩu là phú nông, từ 1 mẫu trở lên là địa chủ, mỗi khẩu được 1 sào ruộng và cứ 3 hộ chung nhau 1 con trâu. Những thành quả trong công cuộc cải cách ruộng đất ở Trần Phú có ý nghĩa vô cùng quan trọng, người nông dân có ruộng để cày cấy, những tên địa

1. Chương trình Thái Nguyên của Viện Dân tộc học. Một số vấn đề về ruộng đất ở Thái Nguyên trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến hết cải cách ruộng đất năm 1957. Hà Nội - 2002, tr 97.

chủ, cường hào gian ác bị trừng trị và tịch thu tài sản chia cho nhân dân¹. Ngày 20/3/1954, cuộc thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã của Đại Từ kết thúc.

Tháng 12/1954, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với hơn 2.000 cán bộ tại Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2 của đoàn Thái Nguyên, Bắc Giang (được tổ chức tại xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ). Sau khi biểu dương những thành tích của hai đoàn cải cách ruộng đất và sự tiến bộ của mỗi cán bộ trong đoàn, Bác đã “nói kỹ về những khuyết điểm”, để giúp cán bộ cải cách sửa chữa².

Sau khi thực hiện giảm tô, cải cách ruộng đất, nhân dân đã tích cực lao động sản xuất trên mảnh đất của mình, tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho mặt trận. Đồng thời, Chi bộ Đảng cùng các đoàn thể quần chúng còn vận động nhân dân viết thư ra mặt trận, thông báo ở quê hương qua đợt cải cách ruộng đất, nhân dân đã được nhận đất, trâu bò để cày cấy, động viên bộ đội, dân công phần khởi, yên tâm chiến đấu.

Từ năm 1951-1954, hòng ngăn chặn sức mạnh kháng chiến ở hậu phương của ta tỏa đi khắp các chiến trường, thực dân Pháp cho máy bay tăng cường hoạt động ném bom bắn phá các đoạn đường, cầu cống trọng điểm trên Quốc lộ 3, đường 13A. Chỉ tính từ tháng 2 đến tháng

1. Địa chủ Cai Kỳ khi đang học tập luật cải cách ruộng đất thì tự tử chết, ruộng đất được tịch thu chia cho dân cày nghèo. Địa chủ Đồng Văn Thực bị đi tù và địa chủ Hoàng Văn Giai bị xử bắn tại xóm Sơn Mè (năm 1953).

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh và những lần về thăm Thái Nguyên.

6-1953, địch đã dùng máy bay bắn phá Thái Nguyên 36 trận, ném 436 quả bom tàn phá làng mạc, đường giao thông nhằm uy hiếp tinh thần và phá hủy tài sản của nhân dân ta. Với tinh thần quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược, chống lại mọi hành động phá hoại của địch, nhân dân các dân tộc Trần Phú cùng nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhanh chóng có những hoạt động sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn. Đồng thời, để ổn định đời sống, Chi bộ Đảng và chính quyền quyết tâm lãnh đạo nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Ngày 13-3-1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Qua 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ, hy sinh, quân và dân ta đã lập nên chiến thắng *“Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”* khi đánh tan tập đoàn cứ điểm mà thực dân Pháp đã tuyên bố là *“Pháo đài bất khả xâm phạm”*. Ngày 07-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương đã được kí kết. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ (1945-1954) nhân dân Trần Phú dưới sự lãnh đạo của Đảng cùng với nhân dân cả nước đã kiên cường đấu tranh, giành lại độc lập, tự do cho quê hương. Nhân dân các dân tộc xã Trần Phú đã không tiếc sức người, sức của cống hiến cho kháng chiến chống thực dân Pháp. Đã có nhiều người tham gia dân quân du kích, dân công, tòng lớp thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ... Trong số đó, có 7 người con đã hy sinh, nhiều người mang thương tật, nhiều gia đình là cơ sở

trung kiên của cách mạng, tích cực che chở, giúp đỡ, bảo đảm an toàn cho các cán bộ, cơ quan khi về làm việc và sinh hoạt trên địa bàn... Không những vậy, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú còn đóng góp cho nhà nước nhiều lương thực, thực phẩm, góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ (ngày 7-5-1954).

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trước hết là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng: toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Đường lối đó được cán bộ, đảng viên xã Trần Phú quán triệt sâu sắc, vận dụng linh hoạt, chủ động, sáng tạo vào hoàn cảnh địa phương. Chi bộ đã đoàn kết được nội bộ Đảng, đoàn kết được nhân dân các dân tộc trong xã, chính quyền cùng các đoàn thể trong mặt trận để thực hiện chiến tranh nhân dân, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

9 năm kháng chiến gian khổ, nhân dân Trần Phú hăng say sản xuất để chi viện cho tiền tuyến, xây dựng hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là kết quả của tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất của dân tộc, trong đó có sự đóng góp công sức của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Trần Phú. Với tinh thần gương mẫu, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, cán bộ, đảng viên luôn bám đất, bám dân, dựa vào nhân dân để hoạt động, tuyên truyền, giác ngộ nhân dân vượt qua mọi nguy hiểm để hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Với thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân xã Trần Phú tự hào vì góp phần làm giàu

thêm truyền thống cách mạng của quê hương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước sang thời kỳ lịch sử mới là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1975).

Chương II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TRẦN PHÚ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (ngày 21-7-1954), hòa bình lập lại trên toàn miền Bắc. Nhân dân xã Trần Phú cùng với nhân dân Thái Nguyên hân hoan, phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, khắc phục hậu quả chiến tranh chống thực dân Pháp, bước vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau ngày hòa bình lập lại, tình hình kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân xã Trần Phú còn gặp nhiều khó khăn, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn ra khá phức tạp. Trên địa bàn xã vẫn còn một số tên phản động hoạt động lén lút và tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước... Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ đẩy mạnh công tác đấu tranh với các thành phần phản động, tuyên truyền nhằm giác ngộ nhân dân hiểu rõ

chính sách đại đoàn kết dân tộc, nghiêm túc thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước... góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau chiến tranh, sản xuất nông nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn: diện tích đất bị bỏ hoang nhiều, các công trình thủy lợi bị chiến tranh tàn phá chưa được sửa chữa. Bên cạnh đó, hạn hán vào mùa khô và mưa lớn kéo dài cũng ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất và sản lượng cây trồng. Hệ thống giao thông bị tàn phá một phần do chiến tranh, một phần do phá để thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*”.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, tuy nhân dân các dân tộc xã Trần Phú được sống trong hòa bình, tự do, song hậu quả của những năm chiến tranh để lại còn nặng nề, do nhận thức không đúng đắn của nhân dân, nhất là tầng lớp trung niên và phụ nữ cho rằng cao tuổi rồi chỉ cần học để biết đọc biết viết là đủ. Trước tình hình đó, để tiếp tục phát triển phong trào ở địa phương, Huyện ủy đã chỉ đạo ngành giáo dục và các xã tổ chức mở các lớp học, đưa nhiệm vụ phát triển phong trào thành một chỉ tiêu thi đua trong các cơ quan, hợp tác xã.

Ban bình dân học vụ đã tổ chức được nhiều lớp học ở khắp các thôn xóm. Hàng ngày, sau những buổi lao động trên đồng ruộng, hàng trăm học viên là phụ nữ, trung niên, thanh niên... tập nập đến lớp để hoàn thành chương trình xóa mù chữ. Một không khí hăng say lao động, hăng say học tập lan rộng khắp trên quê hương

Trần Phú. Người có công lao lớn nhất trong việc xóa nạn mù chữ ở Trần Phú lúc này là ông Phan Văn Luận (người xóm Hòa Bình) có công trong công tác xây dựng trường tiểu học tại xóm Đồng Chầy (nay là xóm Đức Long).

Sau ngày hòa bình, ở Trần Phú, các tệ nạn rượu chè, mê tín dị đoan vẫn xảy ra. Trước tình hình đó, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền cùng các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân để bài trừ các tệ nạn, tổ chức đám cưới theo nếp sống mới, không ăn uống linh đình trong ma chay, cưới hỏi. Bên cạnh đó, các phong trào văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh. Mỗi thôn xóm đều có tổ thông tin, kịp thời tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, Chính Phủ đến với nhân dân. Xã có đội biểu diễn văn nghệ... tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, tạo nên không khí vui tươi, lành mạnh trong khắp các thôn, xóm.

Kinh tế được phục hồi và dần đi vào ổn định đã tạo điều kiện cho các hoạt động y tế địa phương phát triển. Chính quyền đã cử người đi học ở các lớp đào tạo cán bộ y tế về chữa bệnh cho nhân dân. Phong trào “*Ăn chín, uống sôi*” được phát động rộng rãi trong toàn xã và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Nhờ đó, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, trong xã hầu như không xảy ra những dịch bệnh lớn.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, tháng 12-1954, Đại hội Chi bộ xã Trần Phú khóa III (nhiệm kỳ 1954-1956) được tổ chức. Đại hội xác định

nhiệm vụ chính trong giai đoạn này là: tổ chức, lãnh đạo quần chúng nhân dân hoàn thành khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện sửa sai trong cải cách ruộng đất...

Đại hội bầu Chi ủy khóa III. Đồng chí Lê Văn Đại giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Lê Văn Kháng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Quyết tâm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Trần Phú đã động viên nhân dân cấy hết diện tích lúa, tích cực khai hoang, cải tạo những vùng ruộng hoang hóa, kết hợp với trồng các loại rau màu ngắn ngày để đảm bảo lương thực cho những ngày giáp hạt. Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng và chính quyền còn động viên nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công tu sửa đường sá, nạo vét và sửa chữa hệ thống mương phai, đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lúa, rau màu tăng lên rõ rệt, đời sống của nhân dân bước đầu bớt khó khăn.

Tháng 12-1956, Đại hội Chi bộ xã Trần Phú khóa IV (nhiệm kỳ 1957-1961) được tổ chức. Đại hội đã thẳng thắn chỉ rõ những sai lầm và khuyết điểm gặp phải trong quá trình cải cách ruộng đất của địa phương, đồng thời chủ trương khắc phục, sửa chữa những yếu kém, khuyết điểm, nhằm mang lại niềm tin của nhân dân các dân tộc xã Trần Phú vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đại hội bầu Chi ủy khóa IV. Đồng chí Nguyễn Văn Châm giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, công tác sửa sai ở Trần Phú được tiến hành khẩn trương, sâu sắc và triệt để. Địa chủ Nguyễn Đăng Định bị quy là địa chủ gian ác nhưng năm 1954 được hạ xuống là địa chủ kháng chiến, ruộng đất được trưng mua chia cho nông dân. Địa chủ Dương Văn Hòa được hạ xuống phú nông do có tham gia kháng chiến. Chỉ sau một thời gian phát động, công tác sửa sai đã cơ bản hoàn thành tạo ra những chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội.

Trong nông nghiệp, để nâng cao chất lượng điều hành, tổ chức, quản lý hoạt động và sản xuất, các đồng chí trong Ban Chủ nhiệm hợp tác xã lần lượt được cử đi học tập, bồi dưỡng kiến thức về công tác quản lý, kế toán, hạch toán, kiểm tra, thống kê. Chi bộ Đảng và chính quyền còn tổ chức nhiều đợt tham quan, học tập, rút kinh nghiệm ở các hợp tác xã điển hình của huyện như: hợp tác xã ở Hùng Sơn, La Bằng, Hùng Cường (Bản Ngoại)... Nhờ vậy, phong trào thi đua lao động sản xuất trong xây dựng cuộc sống mới được phát triển mạnh mẽ, sôi nổi, diện tích lúa được cấy hết, năng suất và sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước. Các loại cây hoa màu như: ngô, khoai, sắn, chè... được chú trọng phát triển. Đàn gia súc, gia cầm được chú ý chăm sóc, các dịch bệnh được hạn chế, đảm bảo được yêu cầu về sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Từ năm 1958-1960, toàn xã cũng vận động được hầu hết các hộ nông dân tham gia đóng góp cổ phần và trở thành xã viên của hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng.

Công tác văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được phát động trong quần chúng nhân dân. Toàn xã đã mở được hàng chục lớp học thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hóa, thu hút đông đảo mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi trong xã theo học. Tuy còn khó khăn về cơ sở vật chất, song cả thầy và trò đều cố gắng khắc phục, tích cực giảng dạy và học tập, nạn tái mù chữ đã được kiểm soát. Từ năm 1957-1961, ông Lê Văn Phiêu (người xóm Gốc Quéo) dạy bình dân học vụ, sau đó ông chuyển sang dạy vỡ lòng. Với những kết quả đạt được trong phong trào bình dân học vụ, năm 1961, xã Trần Phú được công nhận đã xóa nạn mù chữ.

Năm 1958, trạm xá xã Trần Phú được thành lập. Trụ sở đặt tại gia đình ông Xã Ba (xóm Phú Nghĩa), gồm 3 cán bộ: ông Nguyễn Văn Kỷ làm Trạm trưởng, bà Nguyễn Thị Lý và bà Nguyễn Thị Bảo làm y tá. Tuy mới thành lập, cơ sở khám chữa bệnh chưa ổn định, các thiết bị y tế thiếu thốn song đã đáp ứng về cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh cho bà con trong xã. Bên cạnh đó, các phong trào vệ sinh phòng bệnh và các cuộc vận động “Ba sạch, bốn diệt”¹, phong trào “Sạch làng, tốt ruộng” được thực hiện và phát triển rộng khắp các thôn xóm.

Cuối tháng 11-1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14 về nhiệm vụ kế hoạch cải tạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trong 3 năm (1958-1960).

1. Ba sạch là: ăn sạch, ở sạch, uống sạch; 4 diệt là: diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, diệt côn trùng.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, đồng thời thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ khi Người về thăm xã Hùng Sơn và xã Độc Lập (xã Tiên Hội ngày nay) ngày 2-3-1958: “*Mọi người phải hăng hái tham gia xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tích cực hăng hái tham gia sản xuất, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc*”. Thực hiện lời căn dặn của Bác, năm 1959, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Trần Phú đã chỉ đạo các đoàn thể quần chúng tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các tổ đổi công. Tổ đổi công ra đời đã góp phần giải quyết những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ để sản xuất, bước đầu tạo ra ý thức và kinh nghiệm làm việc tập thể cho nhân dân các dân tộc trong xã.

Tháng 12-1961, Đại hội Chi bộ xã Trần Phú khóa V (nhiệm kỳ 1961-1963) được tổ chức. Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch ba năm (1958-1960), phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đại hội đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tiếp theo, phân đấu thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Đại hội bầu Chi ủy khóa V. Đồng chí Nguyễn Văn Tranh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Châm giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Năm 1960, Hòa Bình trở thành xóm đầu tiên trong xã thành lập hợp tác xã nông nghiệp, gồm 30 hộ (chủ yếu là những hộ nông dân được chia ruộng trong cải cách ruộng đất). Hợp tác xã do ông Ngô Văn Diện làm Chủ nhiệm, ông Không Văn Cương làm Kế toán, Ủy viên quản trị là bà Phạm Thị Tư.

Trong 2 năm (1960-1962), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền xã Trần Phú cùng Ban vận động thành lập hợp tác xã đã xây dựng được thêm 6 hợp tác xã ở các thôn: Hợp tác xã Đức Long do ông Không Văn Cương làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Hòa Bình do ông Ngô Văn Diện làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Đồng Mè do ông Đỗ Văn Ngãng làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Sơn Mè do ông Hoàng Trung Phương làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã Phú Nghĩa do ông Nguyễn Văn Quế làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã La Phác được thành lập năm 1962, do ông Chu Khải Bang làm Chủ nhiệm.

Năm 1963, Hợp tác xã Phú Giang được thành lập, do ông Phạm Văn Oách làm chủ nhiệm. Đây là hợp tác xã của nhân dân Hà Nam đi khai hoang.

Năm 1963, trên cơ sở kết quả công tác xây dựng Đảng và số lượng đảng viên của Chi bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định cho Chi bộ xã Trần Phú chuyển từ Chi bộ cơ sở lên Đảng bộ cơ sở. Đảng bộ xã Trần Phú được thành lập tại nhà ông Châm (xóm Phú Nghĩa), với 52 đảng viên, sinh hoạt ở 6 chi bộ (mỗi xóm 1 chi bộ). Đảng bộ ra đời, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố và kiện toàn là điều kiện thuận lợi để Trần Phú hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trên quê hương.

Ngay sau đó, Đại hội Đảng bộ xã Trần Phú khóa I (nhiệm kỳ 1963-1964) được tổ chức. Đại hội thông qua nghị quyết về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát triển văn hóa - xã hội và công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I. Đồng chí Nguyễn Văn Tranh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Xuân Gấm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 8-1964, sau khi dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ, đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá ác liệt nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Hải Phòng, Quảng Ninh... và tiến tới mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra nhiều tỉnh và thành phố trên miền Bắc (vào năm 1965).

Trước tình hình đó, cùng với nhiệm vụ chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để đối phó với chiến tranh phá hoại, lực lượng vũ trang, du kích xã Trần Phú tích cực chuẩn bị luyện tập, sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời hăng hái thực hiện các phong trào thi đua sản xuất với khẩu hiệu “*Luyện tập không biết mệt mỏi, sản xuất không biết chán tay*”, “*Chắc tay cày vững tay súng*”, các phong trào “*Ba đảm đang*”¹, “*Ba sẵn sàng*”² được phát động rộng rãi trong các đoàn thể quần

1. Ba đảm đang là: Đảm đang sản xuất, công tác, thay thế nam giới đi chiến đấu; Đảm đang gia đình, khuyến khích chồng con đi chiến đấu; Đảm đang phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

2. Ba sẵn sàng là: Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu dũng cảm; Sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang; Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ điều gì mà Tổ quốc cần.

chúng. Nhân dân trong xã đã tích cực lao động sản xuất, chi viện cho tiền tuyến lớn, với khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*.

Cùng với công tác luyện tập quân sự, Đảng bộ xã tiếp tục nghiên cứu thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW (02-1963) của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ và vững chắc”* và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1963-1964 để đưa các hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao; giải quyết các vấn đề về tư liệu sản xuất như ruộng đất, trâu bò, cỏ phân góp vào hợp tác xã, sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã và xây dựng kế hoạch sản xuất. Xã viên tích cực đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, mạnh dạn thay những giống lúa cũ, năng suất thấp bằng những giống lúa mới cho năng suất và sản lượng cao như: bao thai, mộc tuyền... Bên cạnh cây lúa, Đảng bộ và chính quyền xã còn vận động nhân dân các dân tộc trồng thêm cây khoai tây, khoai lang vào những tháng cuối năm (tháng 10-12 âm lịch) để đảm bảo đủ lương thực trong lúc giáp hạt.

Thực hiện phong trào thâm canh vụ mùa do Tỉnh ủy phát động, Huyện ủy Đại Từ đã chọn xã Trần Phú (chủ yếu là hợp tác xã Hòa Bình) và xã Hà Thượng (chủ yếu là hợp tác xã Suối Cát) làm nơi thí điểm thực hiện và rút kinh nghiệm.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1964, Đại hội Đảng bộ xã khóa II (nhiệm kỳ 1964 - 1965) được tổ chức. Đại hội tổng kết, đánh giá những thành tích, kết quả đã đạt được, những

hạn chế, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 1963 - 1964 và đề ra nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1964 - 1965.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa II. Đồng chí Nguyễn Văn Tranh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Xuân Gấm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Năm 1965, ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp đều có trại chăn nuôi lợn, nhưng số lượng lợn được nuôi trong các trại chưa nhiều. Chăn nuôi hộ gia đình vẫn là chủ yếu. Các ao, hồ tập thể cũng được sử dụng để nuôi thả cá với sản lượng không ngừng tăng lên, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Công tác giáo dục có những bước tiến mới: Năm 1965-1966, trên địa bàn xã đã có trường cấp I, II. Trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hoạt động dạy và học của thầy và trò vẫn được duy trì tốt, bên cạnh các lớp học có các hầm hào tránh bom đạn khi địch bắn phá.

Trong lĩnh vực y tế, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân giai đoạn này được chú trọng. Trạm xá luôn tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh. Phong trào *“Ăn chín uống sôi”* được cụ thể bằng các hoạt động *“Sạch làng, tốt ruộng”*, xây dựng nhà xí 2 ngăn hợp vệ sinh, đào giếng khơi, xây dựng nhà tắm. Xã đã cử cán bộ đi học các lớp trung cấp y và bồi dưỡng ngắn hạn về phục vụ nhân dân. Ngoài chữa bệnh về tây y, trạm xá còn dành đất để trồng cây thuốc nam, chữa bệnh bằng Đông y. Mặc dù cơ sở vật chất còn nghèo, nhưng công tác phòng dịch, điều trị bệnh cho nhân dân của xã

luôn đạt hiệu quả cao. Trong 5 năm (1960-1965), trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Trong 10 năm kể từ sau hòa bình lập lại (1954-1965), đứng trước muôn vàn khó khăn, phức tạp, Chi bộ (năm 1963 là Đảng bộ) xã Trần Phú đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành công cuộc phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, từng bước xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong hơn 10 năm, mặc dù có những sai lầm trong cải cách ruộng đất nhưng nhờ có đường lối đúng đắn của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, đồng thời phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, công tác sửa sai được thực hiện thắng lợi, tạo điều kiện cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt được những thành tựu hết sức quan trọng. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đã cơ bản hoàn thành. Trên cơ sở sản xuất phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện rõ rệt, đời sống văn hóa được nâng lên. Đảng bộ không ngừng lớn mạnh, ổn định về tư tưởng và tổ chức, sự lãnh đạo của Đảng bộ hiệu quả hơn. Năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng lên, vai trò của các đoàn thể quần chúng được phát huy mạnh mẽ.

Dù còn nhiều hạn chế nhưng những thành tựu trong hơn 10 năm (1954-1965) là sự tiếp nối truyền thống về

vang của Chi bộ, Đảng bộ trên quê hương Trần Phú giàu truyền thống cách mạng. Những thành tựu đạt được đã tạo đà cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân vươn lên giành nhiều thắng lợi quan trọng trong giai đoạn cách mạng mới đầy thử thách nhưng cũng vô cùng oanh liệt.

II. LÃNH ĐẠO VỪA SẢN XUẤT, VỪA PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

Năm 1965, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đại hội Đảng bộ xã khóa III (nhiệm kỳ 1965 - 1966) được tổ chức. Đại hội tiến hành đánh giá công tác lãnh đạo, quá trình tổ chức thực hiện củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh trong những năm 1964 - 1965. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1965-1966 là: Tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh, văn hóa, giáo dục, y tế; tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III. Đồng chí Nguyễn Văn Tranh giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đầu tháng 10-1965, máy bay Mỹ tăng cường hoạt động trinh sát trên vùng trời Thái Nguyên. Ngày 17-10-1965, nhiều tốp máy bay Mỹ bay vượt qua dãy Tam Đảo, qua vùng trời Đại Từ ném bom vào cầu Gia Bảy (Thành phố Thái Nguyên) mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đề phù hợp với tình hình cuộc kháng chiến, thực hiện Nghị quyết số 111 - NQ/TW ngày 10-4-1965 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103-NQ-TVQH ngày 21-4-1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, từ ngày 1-7-1965, tỉnh Bắc Thái chính thức được thành lập¹. Xã Trần Phú là một đơn vị hành chính thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Bắc Thái.

Trước tình hình chiến tranh phá hoại xảy ra, thực hiện kế hoạch của Huyện đội về công tác phòng không nhân dân, Đảng bộ xã đã chỉ đạo Ủy ban hành chính lập kế hoạch phòng không nhân dân và tuyên truyền, giáo dục công tác phòng không, sơ tán tới mọi người dân trong xã. Từ năm 1965, nhân dân Trần Phú còn tiếp đón và tạo điều kiện giúp đỡ các cơ quan về sơ tán như:

Bưu điện truyền thanh Hà Nội về sơ tán tại khu đồng cụm Đồng Cà Cao, thuộc nhà cụ Sâm Hải (nay là nhà ông Sâm, ông Ninh ở xóm Đồng Mè).

Kho để vật tư, sơ tán các linh kiện máy móc tại khu Bãi Phẳng (xóm Đức Long).

Huyện ủy sơ tán và dừng chân tại khu vực Đội 3, xóm Đức Long, nay là xóm Góc Quéo. Hội trường Trung tâm của Huyện ủy đóng ở khu bãi vầu nhà cụ Phạm Văn Tốt và làm việc nhờ một số nhà dân như: nhà cụ Lê Đăng Được, cụ Nguyễn Văn Nhiêm, cụ Phạm Văn Tốt, cụ Phạm Văn Chắt, cụ Lê Duy Nhượng.

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000)*, tr.7.

Ủy ban hành chính huyện sơ tán vào Đội 5 xóm Đức Long. Vị trí sơ tán của Ủy ban hành chính huyện lúc đó là khu Tiểu học liền nhà cụ Đậu, nay là khu nhà ông Lê Bá Hương, Nguyễn Văn Nháy và một số hộ khác. Các cơ quan của Ủy ban hành chính ở từ Đội 3, Đội 4 khu nhà cụ Dương Văn Nhân, nay là nhà ông Dương Văn Phú (Góc Quéo).

Cơ quan Ngân hàng, cơ quan Tư pháp thanh tra ở địa điểm nhà cụ Lê Văn Bắc (xóm Đức Long). Cơ quan đã làm việc nhờ ở các gia đình trong xóm như: gia đình cụ Vi, ông Đậu, cụ Nguyễn (nay thuộc khu nhà ông Nghiêm, ông Tuất, ông Giới, ông Khánh đang ở).

Khu bãi sở thuộc xóm Hòa Bình được chọn là địa điểm giao quân của huyện (nay thuộc xóm Đồng Bãi).

Khi các cơ quan, đơn vị sơ tán đến địa bàn xã, nhân dân địa phương đã dựng lán để làm hội trường cho cơ quan huyện hội họp, luôn đảm bảo bí mật an toàn, không để sự cố xảy ra, sẵn sàng giúp đỡ trong mọi hoàn cảnh. Ngoài ra, còn có rất nhiều gia đình ở địa phương đã hết lòng giúp đỡ cán bộ huyện khi sơ tán về đây như: gia đình cụ Lê Đăng Được, cụ Phạm Văn Tốt, cụ Nguyễn Văn Nhiêm, cụ Phạm Văn Chắt, cụ Lê Duy Nhượng, cụ Dương Văn Nhân, cụ Lê Văn Bắc... (xóm Đức Long, nay là xóm Góc Quéo). Cho dù điều kiện chiến tranh còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, song với sự giúp đỡ tận tình của nhân dân Trần Phú, các cơ quan sơ tán về xã đều được bảo đảm tuyệt đối an toàn.

Đảng bộ xã chỉ đạo thành lập Ban phòng không, đồng thời vận động nhân dân tích cực đào hầm phòng không

sơ tán, đào hầm hào phòng tránh máy bay địch bắn phá. Công tác cấp cứu phòng không được xã tiến hành tốt theo kế hoạch của Ban y tế phòng không huyện. Đồng thời, xã đã cử cán bộ y tế xã và các đội cấp cứu phòng không của dân quân, du kích ở các hợp tác xã đi học các lớp tập huấn ngắn ngày, các lớp bồi dưỡng kỹ thuật băng bó, sơ cứu vết thương... do Ban y tế phòng không nhân dân huyện tổ chức. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã cũng vận động nhân dân tự trang bị cho bản thân túi thuốc cá nhân.

Trước tình hình máy bay địch bắn phá thường xuyên từ phía Tây và Tây Bắc theo trục đường 13A Tuyên Quang - Thái Nguyên và dọc theo sông Công đánh vào thành phố Thái Nguyên và các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Võ Nhai... Đầu năm 1966, Huyện đội Đại Từ đã chỉ đạo tổ chức xây dựng một số trận địa cho dân quân phục kích, sẵn sàng bắn máy bay địch bay thấp ở xã Hùng Sơn, An Khánh, Yên Lãng, thị trấn Đại Từ, Văn Yên, Trần Phú, Độc Lập, Bình Thuận, Hà Thượng, Cù Vân, Ký Phú, khi chúng xuất hiện. Cũng trong năm 1966, Huyện đội Đại Từ cho xây dựng thêm 3 trận địa phục kích bắn máy bay tầm thấp của dân quân ở 3 xã: Hùng Sơn, An Khánh và Yên Lãng. Cùng với 3 trận địa trực chiến thường xuyên, lực lượng trực chiến phòng không của dân quân, tự vệ Trần Phú và các xã Độc Lập, Văn Yên, Bình Thuận, Cù Vân, Hà Thượng, mỏ than làng Cẩm, thị trấn Đại Từ cũng sẵn sàng lên trận địa bắn máy bay địch khi có báo động.

Trên các trận địa trực chiến phòng không, dân quân, tự vệ đã tích cực trồng chuối để ngụy trang, chống máy

bay trinh sát của địch phát hiện. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện đội về việc sẵn sàng xử lý kịp thời hậu quả bắn phá máy bay của địch, Đảng bộ và chính quyền xã Trần Phú đã cho thành lập các đội cứu thương, tải thương, cứu sập hầm. Bên cạnh các đội đó, Huyện đội Đại Từ còn tổ chức một đội cứu hỏa gồm 40 người ở xã Hùng Sơn, một đội cứu thương, tải thương 40 người ở xã Bình Thuận. Riêng tại xã Độc Lập, Trần Phú và thị trấn Đại Từ đã tổ chức được đội đào bới cứu sập hầm (mỗi đơn vị 50 người).

Cùng với công tác phòng không nhân dân, các đoàn thể quần chúng phát động các phong trào vừa thi đua phát triển sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu. Với các khẩu hiệu *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, *“Địch đánh ngày ta làm đêm, địch đánh đêm ta làm ngày”*... đã trở thành động lực, hành động cụ thể cho mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng trong toàn xã. Các phong trào *“Ba sẵn sàng”* của thanh niên, *“Ba đảm đang”* của Hội Phụ nữ, *“Ba giỏi”*¹ của Hội Phụ lão, *“Nghìn việc tốt”* của Đội thiếu nhi và phong trào *“Thi đua quyết thắng”* của dân quân du kích ở Trần Phú liên tiếp được phát động đã tạo ra khí thế cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ.

Nghe theo tiếng gọi của Đảng, nhiều thanh niên trong xã đã hăng hái lên đường tòng quân cứu nước. Phụ nữ đảm nhận các công việc gia đình, xã hội ở địa phương. Ngay cả các cụ già và các em thiếu nhi cũng rất tích cực làm nhiều việc ích nước, lợi nhà như thăm hỏi, động viên,

1. Ba giỏi là: Vận động sản xuất giỏi; đoàn kết giỏi; tiết kiệm giỏi.

tặng quà cho bộ đội, thương bệnh binh và dân quân du kích có thêm khí thế để đánh thắng kẻ thù.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, ngày 23-6-1966, Đại hội Đảng bộ xã Trần Phú khóa IV (nhiệm kỳ 1966-1968) được tổ chức. Đại hội ra nghị quyết đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, tăng cường củng cố, xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa IV gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lê Đăng Sơn giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ và nhân dân xã Trần Phú đã đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa IV trên cả hai mặt trận chiến đấu và sản xuất.

Trong hoạt động sản xuất, Đảng bộ tập trung lãnh đạo việc cải tiến quản lý hợp tác xã, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Hoạt động khoán nhóm, khoán việc, khoán công điểm, sản lượng đã có những tác dụng kích thích người lao động hăng hái làm việc, giúp tăng hiệu quả và năng suất. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2, xã tiến hành cải cách hợp tác xã lên hợp tác xã bậc cao.

Kết quả, đến tháng 4-1966, Hợp tác xã Hòa Bình - Đức Long - Đồng Mè hợp nhất thành hợp tác xã Bình Long, do ông Ngô Văn Diện làm Chủ nhiệm, ông Khổng Văn Cương làm Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát hợp tác xã. Tháng 10-1967, Hợp tác xã Phú Nghĩa hợp nhất với hợp tác xã Sơn Mè thành hợp tác xã Phú Sơn, do

ông Lý Trung Lâm làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Quế làm Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát. Đến năm 1969, Hợp tác xã Phú Sơn lại sáp nhập với hợp tác xã Phú Giang và La Phác, lấy tên là hợp tác xã Phú Sơn, do ông Nguyễn Văn Đắc làm Chủ nhiệm, ông Lê Văn Kề làm Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát. Như vậy, đến thời điểm này, xã Khôi Kỳ đã hoàn thành xây dựng hợp tác xã bậc cao với 2 hợp tác xã lớn là Phú Sơn và Bình Long. Hai hợp tác xã này duy trì đến tháng 4-1976. Việc xây dựng hợp tác xã bậc cao ở Trần Phú đã tạo ra sự chuyển biến tích cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội.

Với chiến dịch “*Rực lửa đêm đông, ruộng đồng kiến thiết, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ, cứu nước*” do Huyện ủy phát động, phong trào làm thủy lợi trong xã được duy trì và phát triển sôi nổi. Bên cạnh đó, Đảng bộ và chính quyền xã còn chỉ đạo củng cố bờ vùng, bờ thửa, hệ thống tưới tiêu, đảm bảo cung cấp đủ nước cho đồng ruộng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú hăng hái lao động, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phấn đấu đạt 5 tấn/ha/năm. Trong những năm 1966-1967, xã đã cử một số cán bộ về các tỉnh Thái Bình, Nam Hà để mua bèo giống và giống lúa mới cho năng suất cao. Sau đó, bèo hoa dâu được nhân dân trong xã nhân rộng, nuôi thả trên 40% diện tích cấy lúa. Bên cạnh đó, các giống lúa mới được đưa vào sản xuất thay cho giống lúa cũ của địa phương. Kỹ thuật cấy dày, cấy thẳng hàng cũng được nhân dân hưởng ứng và thực hiện tốt. Nhờ đó, năng suất lúa năm sau cao hơn

hẳn so với những năm trước. Cùng với cây lúa, Đảng bộ xã chú trọng chỉ đạo phát triển các loại cây hoa màu. Nhờ đó, diện tích và sản lượng không ngừng tăng lên. Trong thời gian này, hợp tác xã Phú Sơn trở thành hợp tác xã có tỷ trọng hoa màu tập thể cao nhất của cả huyện Đại Từ (đạt 2,4%), trong khi các hợp tác xã khác chỉ đạt từ 1,6% đến 1,93%.

Bên cạnh phát triển trồng trọt, trong chăn nuôi địa phương cũng có nhiều cố gắng trên lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm, cung cấp thực phẩm cho bộ đội... Ngoài việc chú ý tăng cường phát triển đàn lợn và đàn trâu tập thể, địa phương cũng rất khuyến khích chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hộ gia đình. Nhờ đó, mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú vẫn đạt được nhiều thành tích trong nông nghiệp và luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Đảng bộ xã luôn quan tâm và có nhiều biện pháp để đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, đoàn thể vững mạnh. Đồng thời thực hiện nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Lĩnh vực giáo dục vượt lên khó khăn của chiến tranh, các khối, lớp học tiến hành sơ tán tới các địa điểm an toàn, bố trí lịch học phù hợp. Năm 1965-1966, trường cấp II

Trần Phú được thành lập¹ và bước vào khóa học đầu tiên. Trường ra đời với cơ sở vật chất khó khăn, không có bàn ghế, đội ngũ giáo viên chỉ có 8 người, do thầy Phan Giảng làm hiệu trưởng. Trường gồm 5 lớp học (2 lớp 5, 2 lớp 6 và 1 lớp 7) với 158 học sinh. Trường cấp II Trần Phú ra đời đã đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân 2 xã Trần Phú và xã Mỹ Yên.

Song song với nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa - giáo dục, trong những năm 1965-1968, Đảng bộ xã Trần Phú đã lãnh đạo nhân dân trong xã tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Ngay từ khi tiến hành ném bom bắn phá miền Bắc nước ta, đế quốc Mỹ đã nhiều lần cho máy bay trinh sát trên không phận Đại Từ, nhất là vào những năm 1966-1967. Trước tình hình đó, thực hiện Chỉ thị 144 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Đại Từ đã tổ chức Hội nghị các bí thư, chủ tịch, trưởng công an xã, xã đội trưởng, các bí thư, thủ trưởng cơ quan xung quanh huyện và các cơ quan sơ tán tại huyện để phổ biến tinh thần chỉ thị của Trung ương và kế hoạch triển khai thực hiện. Sau Hội nghị, xã Trần Phú đã tổ chức cho cán bộ và nhân dân các dân tộc trong xã học tập chỉ thị. Từ đó,

1. Chỉ một thời gian sau khi thành lập, dưới sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng và chính quyền xã cùng với sự đóng góp tích cực của nhân dân các dân tộc trong xã, trường cấp II Trần Phú xây dựng được các lớp học kháng chiến trong hoàn cảnh sơ tán: đắp lũy, đội mũ rom, hầm kèo, giao thông hào đi lại, bảng là những tấm ván gỗ, bàn ghế là phản, hay những luồng tre ghép lại...

trong nhận thức cũng như trong hành động của cán bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đều có những tiến bộ rõ rệt. Các cơ quan, hợp tác xã đều dành một số ngày công để tu sửa và đào thêm hầm hào ven các trục đường giao thông, ngoài đồng hay trong nhà... Trần Phú là một trong các xã được huyện đánh giá là đơn vị thực hiện tốt trong việc đào hầm, hào chống chiến tranh phá hoại của địch.

Năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã khóa V (nhiệm kỳ 1968 - 1969) được tổ chức. Đại hội tổng kết tình hình trong xã và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, trọng tâm là chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sản xuất nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu tại chỗ cho nhân dân.

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1968-1969 là: Đẩy mạnh phong trào quản lý cải tiến trong nông nghiệp; kiên toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; tăng cường công tác động viên sức người, sức của chi viện cho chiến trường, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân; chăm lo củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa V gồm 7 đồng chí¹. Đồng chí Lê Đăng Sơn giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thế giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

1. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Lê Đăng Sơn, Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Thị Mão, Lê Quang Di, Lê Duy Thường, Dương Văn Âm, Vũ Thị Lan.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (ngày 2/9/1969), Đảng bộ xã Trần Phú lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt Cuộc vận động chính trị *“Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* do Bộ Chính trị Trung ương Đảng phát động và Cuộc vận động chính trị *“Đưa Điều lệ Hợp tác xã vào hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái phát động. Thông qua học tập, quán triệt *“Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp”*, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã Trần Phú đã liên hệ, kiểm điểm sâu sắc về vai trò lãnh đạo của các chi bộ, cán bộ, đảng viên đối với việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; đề ra nội dung và biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế; đẩy mạnh và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện.

Năm 1969, Đại hội Đảng bộ xã Trần Phú khóa VI (nhiệm kỳ 1969-1970) được tổ chức.

Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa V, biểu dương tinh thần quyết thắng của quân dân, du kích xã và triển khai những việc cấp bách, trước mắt trong giai đoạn tiếp theo: tăng cường công tác lãnh đạo tổ chức sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến lớn miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 7 đồng chí¹. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thế giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong hoàn cảnh mới, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Trần Phú nhanh chóng tập trung toàn lực để phát triển nông nghiệp trên cơ sở đẩy mạnh việc thâm canh cây lúa, hoa màu và một số cây công nghiệp, phù hợp với ruộng đất của địa phương. Thực hiện phong trào “*Rực lửa đêm đông, đền công ơn Bác*”, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên kết hợp với xã viên hợp tác xã (Phú Sơn, Bình Long) sôi nổi tham gia, làm đường bờ vùng, góp phần cổ vũ nhân dân toàn xã lao động giỏi và kháng chiến chống Mỹ. Các hợp tác xã huy động nhiều ngày công lao động vào công tác thủy lợi và cải tạo đồng ruộng. Được sự quan tâm, chú ý đầu tư cơ sở vật chất của huyện, các hợp tác xã tích cực xây dựng và tu sửa hệ thống nhà kho, sân phơi, khu làm phân bón, xe vận chuyển. Một số máy móc, công cụ lao động cũng được đưa vào sử dụng như: cào cỏ cải tiến, cơ khí xay xát... Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được tạo điều kiện phát triển, trở thành nhiệm vụ sản xuất chính tại địa phương. Việc phát triển nghề phụ như nung vôi, nung gạch, khai thác đá được đẩy mạnh.

Về thương nghiệp, tài chính, hợp tác xã tín dụng và mua bán được củng cố, tăng cường, đã phát huy tác dụng

1. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn Thế, Đinh Thị Hồi, Nguyễn Văn Di, Lê Duy Thường, Dương Văn Âm, Phạm Thị Uy.

trong việc cung cấp, thu mua hàng hóa và cho vay vốn phục vụ nhân dân.

Trạm xá xã luôn đảm nhận tốt hoạt động khám chữa bệnh cho nhân dân. Không những vậy, trạm còn trở thành trạm cứu thương trong chiến tranh phá hoại. Nhờ những hoạt động tích cực của các cán bộ y tế mà công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đã có nhiều tiến bộ. Tuy ở trong tình trạng chiến tranh nhưng Trần Phú vẫn luôn đảm bảo việc ăn ở hợp vệ sinh, việc làm nhà tắm, nhà tiêu, xây bể, đào giếng... được thực hiện một cách thường xuyên, được đông đảo nhân dân đồng tình, hưởng ứng.

Năm 1970, Đại hội Đảng bộ xã khóa VII (nhiệm kỳ 1970-1971) được tổ chức. Đại hội tổng kết và đánh giá những thành tích đã đạt được, đồng thời đề ra nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu cần phải thực hiện trong thời gian tới là: Tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện và vững chắc; tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VII gồm 7 đồng chí¹. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc được bầu giữ chức Bí

1. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn Thế, Đinh Thị Hồi, Nguyễn Văn Di, Lê Duy Thường, Dương Văn Âm, Phạm Thị Uy.

thư Đảng ủy¹, đồng chí Nguyễn Văn Thế được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Chi bộ đã tiến hành 3 cuộc vận động: cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, cuộc vận động lao động sản xuất và cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn. Thực hiện 3 cuộc vận động này, xã viên đã được tham gia phê bình cán bộ, đảng viên về cách làm ăn, cách quản lý hợp tác xã. Xã viên cũng được tham gia bàn bạc kế hoạch sản xuất nên phấn khởi, ý thức làm chủ tập thể được phát huy, trình độ quản lý hợp tác xã của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Một số hợp tác xã đã đề ra các biện pháp đồng bộ và cụ thể, nhằm nâng cao năng suất lao động và sản lượng lương thực thực như: thâm canh tăng vụ, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đồng thời chú trọng đến công tác thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước, cải tạo đất đai.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 1971, thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, thực hiện Chỉ thị số 192/CT-TW ngày 26-10-1971 về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng (trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh), nên khối đoàn kết nhất trí giữa Đảng và quần chúng nhân dân được nâng lên. Đảng bộ xã ngày càng vững mạnh, tạo nên khối đoàn kết

1. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Bí thư Đảng ủy đến tháng 12/1970. Từ tháng 1/1971-3/1971, đồng chí Vũ Tiến Điền giữ chức Bí thư Đảng ủy.

toàn dân ngày càng vững chắc hơn. Các tổ chức mặt trận, thanh niên, phụ nữ đều thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời động viên mọi người hăng hái lao động sản xuất và chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Ngày 15-4-1971, Đại hội Đảng bộ xã Trần Phú khóa VIII (nhiệm kỳ 1971-1973) được tổ chức. Đại hội tổng kết và đánh giá những thành tích đã đạt được, nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm là ra sức phát triển sản xuất trên cơ sở đẩy mạnh việc thâm canh cây lúa, hoa màu, đồng thời phấn đấu phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VIII gồm 7 đồng chí¹. Đồng chí Nguyễn Văn Truyện² giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Văn Thịnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 16-4-1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên miền Bắc nước ta. Từ ngày 24-5-1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom và bắn một loạt đạn rốc két xuống nhà máy điện Thái Nguyên, chính thức mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên địa phận tỉnh Bắc Thái.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương củng cố các lực lượng vũ trang, thành lập các phân

1. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Truyện, Đặng Văn Thịnh, Lê Duy Thường, Dương Văn Âm, Nguyễn Thị Mão, Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Văn Di.

2. Đồng chí Nguyễn Văn Truyện giữ chức Bí thư đến tháng 8-1971, đồng chí Nguyễn Văn Nhạc lên thay.

đội, cụm chiến đấu, tổ chức các tổ phục kích, cơ động, đón lõng máy bay địch.

Chấp hành các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Trần Phú đã làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Rút kinh nghiệm của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, lực lượng trực chiến của xã được trang bị tốt hơn, các đơn vị dân quân, tự vệ tích cực luyện tập bắn máy bay. Bên cạnh đó, hệ thống hầm hào và trận địa chiến đấu được củng cố, đặc biệt là hệ thống hầm hào quanh các khu trường học, trạm xá xã...

Thực hiện Chỉ thị ngày 20-10-1972 về *“Công tác phòng không nhân dân”* của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái và quán triệt nhiệm vụ của Ban Thường vụ khu ủy, Bộ Tư lệnh quân khu Việt Bắc về *“Vừa xây dựng củng cố lực lượng, vừa sơ tán để đánh thắng, sẵn sàng chi viện cho những nơi trọng điểm, vừa làm nhiệm vụ hậu phương với tiền tuyến”*, Đảng bộ và chính quyền xã Trần Phú tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân cảnh giác, duy trì tốt chế độ thường trực chiến đấu cả ngày lẫn đêm, trẻ em, cụ già sơ tán đến những nơi an toàn.

Từ ngày 18 đến hết ngày 29-12-1972, đế quốc Mỹ đã huy động 4.000 lần máy bay chiến thuật, gần 700 lần máy bay chiến lược B52, mở cuộc tập kích đường không quy mô lớn vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Thái.... Tại Đại Từ, 22 giờ 30 phút ngày 26-12-1972, máy bay B52 và F111 của giặc Mỹ ném bom xuống xã Phú Xuyên, làm nhiều người chết và bị thương.

Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, nhân dân các dân tộc xã Trần Phú tích cực công tác phòng không, cứu thương và đặc biệt là ủng hộ lương thực, thực phẩm cho nhân dân xã Phú Xuyên, khăn trương cùng nhân dân toàn huyện giúp đỡ người dân Phú Xuyên ổn định và khắc phục hậu quả do máy bay Mỹ ném bom.

Phong trào xung phong tòng quân luôn được thanh niên xã Trần Phú hưởng ứng nhiệt tình. Có những đợt tuyển quân vào thời điểm thu hoạch lúa, song với sự chỉ đạo tốt của cấp ủy nên việc tổ chức giao quân diễn ra nhanh gọn, chu đáo. Từ năm 1969-1972, đã có nhiều thanh niên nhập ngũ và lên đường vào Nam chiến đấu. Trong đó, nhiều người con của Trần Phú đã anh dũng hy sinh trên chiến trường miền Nam. Năm 1972, theo chỉ lệnh Quân khu tỉnh Cao Bằng thành lập một khu huấn luyện cán bộ từ trung đội trưởng đến tiểu đoàn về đóng ở Đội 3, Đội 4, Đội 5 xóm Đức Long (nay là 3 xóm Góc Quéo - Đức Long), nhân dân ba xóm đã giúp đỡ rất tích cực cho khu huấn luyện này.

Trước sức tấn công dồn dập của quân dân hai miền Nam - Bắc trong năm 1972. Ngày 27-1-1973, Mỹ đã phải ký Hiệp định Pa-ri về vấn đề kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Trần Phú khóa IX (nhiệm kỳ 1973-1975) được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đẩy mạnh chi viện cho chiến

trường miền Nam, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 7 đồng chí¹. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Văn Thịnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện cải tạo đồng ruộng và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 23... vào gieo cấy trên diện rộng, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng cường bón phân... Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân từng bước đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, cân đối từng bước chăn nuôi với trồng trọt. Ngoài ra, hợp tác xã còn phát triển chăn nuôi các loại gia cầm như vịt, gà, ngan... với số lượng hàng nghìn con.

Đảng bộ Trần Phú luôn quan tâm đến sự phát triển của các hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán. Người dân đã ý thức được lợi ích của việc gửi tiền tiết kiệm nên rất hưởng ứng phong trào vận động gửi tiền vào quỹ tín dụng của hợp tác xã. Hợp tác xã mua bán đã xây dựng được cửa hàng và kho chứa hàng ở các thôn để thuận tiện cho việc mua bán và lưu thông hàng hóa, chuẩn bị tiền đề cho sự phát triển mậu dịch của xã sau này.

1. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Nhạc, Đặng Văn Thịnh, Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Văn Di, Lê Duy Thường, Dương Văn Âm, Nguyễn Thị Thi.

Năm 1974, Chi bộ triển khai Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị về “cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”, Chi thị số 192 -CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “đưa những đảng viên ra khỏi Đảng” của Trung ương Đảng về đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ đảng viên. Tăng cường công tác kiểm tra trong Đảng bộ, lấy ý kiến quần chúng tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng bộ. Đảng viên trong toàn Đảng bộ xã Trần Phú đã tự giác thực hiện: Không trốn tránh nghĩa vụ quân sự, động viên con em gia nhập bộ đội, tự giác và tương trợ giúp đỡ lẫn nhau để thanh toán nợ đọng của tập thể, tham gia nhiều ngày công với đội sản xuất, giữ gìn nội bộ Đảng đoàn kết. Do đó, chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt, đa số đảng viên đều tự giác chấp hành Điều lệ Đảng và sôi nổi tham gia sinh hoạt chính trị, đi đầu trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương, là tấm gương để nhân dân noi theo.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, Đoàn Thanh niên sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn Thanh niên phát động (tháng 02-1965). Hàng năm, Đoàn Thanh niên đã vận động hàng chục thanh niên tự giác chấp hành lệnh khám tuyển, nhập ngũ. Đoàn viên luôn tham gia tích cực vào phong trào làm bèo hoa dâu, làm phân xanh, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và là lực lượng chủ chốt trong các phong trào làm giao thông, thủy lợi do tỉnh, huyện, xã phát động.

Hội Phụ nữ động viên chị em tích cực tham gia phong trào “*Ba đảm đang*” giỏi việc nước, đảm việc nhà, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động (18-3-1965).

Phong trào thi đua “*Hai tốt*”¹ được duy trì và phát triển, chất lượng giáo dục ngày càng đi lên. Các phong trào Đoàn, Đội trong nhà trường hoạt động có hiệu quả. Ngoài học tập văn hóa các em học sinh còn tích cực tham gia các phong trào “*Làm nghìn việc tốt*” và thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, trồng cây, giữ gìn vệ sinh trong gia đình, thôn xóm và ở trường học.

Trạm xá xã hàng năm đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Tích cực vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng chống dịch bệnh. Toàn xã tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng hồ xí hai ngăn và giếng nước hợp vệ sinh. Phong trào đã đưa xã trở thành điển hình tiên tiến của huyện và của tỉnh.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của toàn dân tộc, Bắc - Nam sum họp một nhà.

Trong 21 năm (1954-1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương vừa góp phần vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Trần Phú đã phát huy truyền thống quật cường của cha anh, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết sức vì mục tiêu chung của cả nước. Trong kháng chiến chống

1. Hai tốt là: Dạy tốt và học tốt.

Mỹ, Trần Phú đã có 55 liệt sỹ cùng nhiều thương binh, bệnh binh đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Bên cạnh việc chi viện sức người cho cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Trần Phú còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Trong những năm chiến tranh, xã Trần Phú đã huy động hơn 2.800 lượt người tham gia dân công, thanh niên xung phong đóng góp cho Nhà nước 3.800 tấn lương thực và 400 tấn thực phẩm. Xã cũng bán với giá ưu đãi hàng chục tấn thóc cho các đối tượng chính sách và hộ nghèo gặp khó khăn trong xã.

Quân và dân Trần Phú còn trực tiếp tham gia hàng chục trận chiến đấu đánh trả máy bay Mỹ; đóng góp hàng ngàn ngày công xây dựng các công trình công cộng, cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, từng bước xây dựng Chủ nghĩa xã hội trên quê hương. Với những thành tích đó, Đảng bộ và quân dân Trần Phú đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến các loại.

Trong 21 năm (1954 - 1975), Đảng bộ và nhân dân xã Trần Phú đã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng quan hệ sản xuất mới, hoàn thành các kế hoạch của Nhà nước, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội

chủ nghĩa trở thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Các hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Để có được những thành tựu trên, bên cạnh việc củng cố khối đoàn kết toàn dân, quyết tâm xây dựng đời sống mới của nhân dân trong xã, sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ xã đóng vai trò quyết định. Đó là những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Trần Phú tiến lên cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975-1985)

I. LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÃ HỘI, GÓP PHẦN BẢO VỆ TOÀN VẸN LÃNH THỔ TỔ QUỐC (1976-1980)

Ngày 30-4-1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang. Từ đây, đất nước ta bước vào kỷ nguyên hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hòa trong không khí tung bừng của quân và dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ tích cực tham gia công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980).

Năm 1975, xã Trần Phú đổi tên thành xã Khôi Kỳ. Tháng 10-1975, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa X (nhiệm kỳ 1975-1976) được tổ chức.

Đại hội đã phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương và đề ra phương hướng, nhiệm vụ:

tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát triển sản xuất, tăng diện tích canh tác và năng suất cây trồng để ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt không để xảy ra tình trạng dân bị đói.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X gồm 7 đồng chí¹. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lý Trung Lâm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tiến hành bố trí, phân công đảng viên, nhất là các đồng chí từng phục vụ trong quân đội nay phục viên về địa phương vào các vị trí trong bộ máy chính quyền, vào Ban Chủ nhiệm hợp tác xã nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt hoạt động của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nghị quyết của Đảng bộ.

Ngày 25-4-1976, cùng nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Khôi Kỳ phấn khởi tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Ở Khôi Kỳ, cử tri đi bầu cử đạt tỷ lệ 99%.

Trong nông nghiệp, năng suất lúa năm 1976 của cả xã đạt 33-34 tạ/ha, hợp tác xã Bình Long đạt 56 - 58 tạ/ha, hợp tác xã Phú Sơn đạt 47,88 tạ/ha. Diện tích lúa cấy 2 vụ đạt 239,3ha. Sản lượng lúa đạt 1.244,7 tấn. Thực hiện Nghị quyết 61 của Chính phủ và Nghị quyết số 08 của Tỉnh ủy Bắc Thái về giải phóng mặt bằng, dưới sự lãnh

1. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Nhạc, Lý Trung Lâm, Hoàng Văn Đệ, Nguyễn Văn Mao, Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Thị Thi, Trần Ngọc Đương.

đạo của Đảng ủy, chính quyền, xã Khôi Kỳ đã triển khai và hoàn thành việc di dân từ khu vực các ruộng lên vùng đồi, gò... giải phóng được hơn 7ha diện tích canh tác lúa 2 vụ¹. Nhờ đó, tình trạng thiếu lương thực, khó khăn, túng thiếu khi giáp hạt được khắc phục. Lĩnh vực chăn nuôi cũng khá phát triển.

Năm 1976, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XI (nhiệm kỳ 1976-1977) được tổ chức. Đại hội tổng kết những kết quả của nhiệm kỳ trước, đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế - xã hội của xã sau chiến tranh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI gồm 7 đồng chí². Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lý Trung Lâm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ xã Khôi Kỳ, tháng 4-1976, hai hợp tác xã nông nghiệp Phú Sơn và Bình Long được tiến hành sáp nhập thành hợp tác xã nông nghiệp xã Khôi Kỳ. Ông Nguyễn Văn Chung làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Khắc Bảo làm Phó Chủ nhiệm. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc - Bí thư Đảng ủy

1. Trong đó: Phú Nghĩa có 51 hộ (bằng 5ha); Đức Long có 7 hộ (bằng 1ha); Hòa Bình có 2 hộ (bằng 0,5ha); Đồng Mè có 4 hộ (bằng 0,5ha).

2. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Nhạc, Lý Trung Lâm, Trần Ngọc Đương, Hoàng Văn Đệ, Nguyễn Văn Mao, Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Thị Thi.

xã làm Trưởng ban kiểm soát. Các ông: Phạm Kim Tân, Lê Quang Vĩnh, Lê Thế Chức, Hoàng Trung Dũng - Ban tài vụ. Từ khi sáp nhập lên hợp tác xã nông nghiệp toàn xã, hợp tác xã Khôi Kỳ tổ chức hai kỳ Đại hội và tồn tại đến năm 1981.

Với quy mô toàn xã, Hợp tác xã Khôi Kỳ đã phát huy thế mạnh về nguồn lao động, điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển sản xuất toàn diện, vững chắc hơn. Đây cũng là thời kỳ mà các đội chuyên của hợp tác xã như: cày bừa, giống, chăn nuôi, thủy lợi và các ngành nghề nung gạch... phát huy thế mạnh của mình.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều ngành nghề thủ công tiếp tục được duy trì và phát triển như: mộc, nề, xây xát, cơ khí... hàng năm đóng góp vào ngân sách xã với tỷ trọng tương đối cao.

Tháng 5-1977, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XII (nhiệm kỳ 1977-1979) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua báo cáo chính trị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1976-1977, chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm và rút ra những bài học kinh nghiệm. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; ra sức xây dựng quốc phòng - an ninh, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng; tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Nhạc giữ chức

Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lý Trung Lâm giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Nghị quyết của Đảng bộ xã được triển khai và đi sâu vào đời sống nhân dân. Năm 1977, năng suất lúa cả xã đạt 47,65 tạ/ha. Tuy năm 1979 có tăng (đạt 50,45 tạ/ha), nhưng vẫn thấp hơn so với năm 1975 (52,55 tạ/ha). Sản lượng lương thực đạt 1.247,7 tấn.

Trong lúc nhân dân các dân tộc Khôi Kỳ cùng cả nước đang tập trung công sức, trí tuệ cho công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh thì ngày 17/2/1979, phía Trung Quốc huy động 32 sư đoàn bộ binh (khoảng 60 vạn quân) cùng với 500 xe tăng, tấn công trên toàn biên giới phía Bắc nước ta¹. Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, quân sự mới, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, Đảng bộ xã Khôi Kỳ đã chỉ đạo các chi bộ tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ vững chắc địa bàn xã. Phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hết sức sôi nổi dâng lên trong toàn xã. Trong những ngày này, không khí sẵn sàng chiến đấu để chiến thắng với bất kỳ giá nào đã được phát động mạnh mẽ, rộng khắp giống như thời chống Mỹ.

1. Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000), tr 242.

Trước tình hình thực tế của đất nước, nhiều đồng chí vừa được phục viên sau ngày miền Nam giải phóng, lại một lần nữa tạm biệt người thân và quê hương lên đường cầm súng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có nhiều người con ưu tú của Khôi Kỳ đã chiến đấu và hy sinh anh dũng ở mặt trận biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Ngày 11-10-1979, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XIII (nhiệm kỳ 1979-1981) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã (ở xóm Đức Long). Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển y tế, văn hóa, giáo dục; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Đắc giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Liên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đức Minh - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ và chính quyền xã tập trung chỉ đạo nhân dân tích cực sản xuất, thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ lương thực với nhà nước là 100 tấn. Bên cạnh đó, xã cũng phát động phong trào làm phân xanh, ủ phân chuồng, phân đầu 3 tấn phân chuồng/mẫu. Nhờ chủ trương sát thực với tình hình của địa phương, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy. Đảng mà diện tích, năng suất và

sản lượng lúa của xã không ngừng tăng lên. Năm 1980, diện tích cây lúa 2 vụ toàn xã là 214,6ha, năng suất lúa đạt 50,29 tạ/ha, tổng sản lượng lúa trên diện tích 2 vụ đạt 1.079,4 tấn. Bên cạnh 2 vụ lúa, để tăng thêm thu nhập, nhân dân trong xã còn tận dụng đất trồng thêm một vụ khoai tây, trồng chè. Việc chăn nuôi cũng được quan tâm phát triển, đàn trâu của hợp tác xã có khoảng 100 con nuôi tại các hộ gia đình. Hợp tác xã có 1 trại lợn đặt tại Bãi Sờ (xóm Hòa Bình), đến năm 1980 trại được chuyển về Bãi Pháo. Trong những năm 1979-1981, Hợp tác xã Khôi Kỳ do ông Nguyễn Văn Chung làm Chủ nhiệm.

Cùng với phát triển nông nghiệp, các ngành tiểu thủ công của xã cũng có những bước phát triển mới. Hợp tác xã Khôi Kỳ quản lý 3 lò gạch: 1 lò ở khu vực gò Luông (xóm Hòa Bình), một lò ở xóm Phú Nghĩa và một lò ở Tai Chua.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng. Các đồng chí cấp ủy và nhiều đảng viên được cử đi học các lớp lý luận chính trị do trường Đảng của tỉnh, huyện mở với chương trình sơ cấp, trung cấp.

Năm 1980, Đảng ủy xã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng hướng về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, dân tộc anh hùng, nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng của mỗi người, mỗi ngành. Trên cơ sở đó, các cán bộ đảng viên tích cực tu dưỡng đạo đức, phẩm chất và lối sống. Hàng

năm, xã đều tổ chức các đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình gắn với tổng kết năm để xác định tư cách đảng viên.

Việc bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được chú ý. Công tác giáo dục đoàn viên trong các tổ chức đoàn cơ sở được đẩy mạnh. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, nhiều đoàn viên ưu tú được lựa chọn để bồi dưỡng kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy tốt vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất, bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới phía Bắc và Tây Nam, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng.

Sau 5 năm đất nước thống nhất, mặc dù gặp nhiều khó khăn và còn tồn tại những hạn chế trong cơ chế quản lý, nhưng bằng sự nỗ lực cố gắng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ không những đã hoàn thành mục tiêu đề ra mà còn đạt được nhiều thành tích, nhất là trong

phong trào hợp tác xã, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo từ năm 1976-1980, Đảng bộ xã Khôi Kỳ còn mắc phải một số hạn chế. Trong lãnh đạo sản xuất, Đảng bộ chưa phát huy tốt vai trò chủ động, sản xuất nông nghiệp của xã chưa cao. Do sự bất hợp lý của cơ chế bao cấp, quản lý kinh tế không theo kịp quy mô hợp tác xã, sản xuất trì trệ, xã viên thiếu tự giác...

Thực tế đó đòi hỏi Đảng bộ cần nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong thời gian kế tiếp.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CẢI THIẾN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1981-1985)

Bước sang năm 1981 - năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981-1985, năm đầu tiên thực hiện Hiến pháp mới, đồng thời cũng là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3/1982). Đối với Đảng bộ xã Khôi Kỳ, năm 1981 còn là năm tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về củng cố các tổ chức cơ sở Đảng yếu kém, nâng cao chất lượng đảng viên và tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 83- CT/TW ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển Đảng viên.

Trước tình hình việc quản lý sản xuất nông nghiệp đã bộc lộ những thách thức to lớn đòi hỏi thay đổi mô hình quản lý, mở đường cho sản xuất phát triển, ngày 22-10-1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo cho phép

các địa phương khoán thử cây lúa. Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*”. Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp là một bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang hình thức khoán sản phẩm, từ khoán tập thể sang khoán theo nhóm và người lao động (thực chất là khoán theo hộ gia đình). Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho họ quan tâm hơn đến sản xuất. Ý nghĩa lớn nhất của việc thay đổi hình thức khoán này là đã mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển của nông nghiệp nước ta, là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu sang hạch toán tự chủ¹. Kinh tế hộ gia đình được thừa nhận như một đơn vị kinh tế tự chủ. Đây là nguồn động lực mới cổ vũ các hộ gia đình nông dân phấn khởi nhận khoán, mạnh dạn đầu tư thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XIV (nhiệm kỳ 1981-1983) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tập trung thảo luận và khẳng định quyết tâm

1. Viện Sử học: Việt Nam 1975-1990, thành tựu và kinh nghiệm, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, trang 51.

thực hiện chính sách khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư. Đại hội xác định chính sách khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động là một bước tiến mới so với cung cách làm ăn, quản lý trong nông nghiệp trước đây, vừa phát huy được tính năng động trong điều hành, quản lý của hợp tác xã, vừa động viên, khuyến khích các xã viên, người lao động chủ động, sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm trong sản xuất.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIV gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Thị Mão giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Liên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Chung là Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Đảng ủy xã Khôi Kỳ tổ chức các đợt học tập và xây dựng kế hoạch chi tiết việc thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư. Sau một thời gian thực hiện “*Khoán 100*”, diện mạo nông thôn của Khôi Kỳ đã có nhiều khởi sắc. Một số hộ gia đình đã mua sắm, trang bị được các tiện nghi có giá trị. Diện tích lúa 2 vụ đạt 234,2ha, năng suất lúa năm 1981 đạt 51,5 tạ/ha (trong đó, vụ đông xuân là 21,4 tạ/ha, vụ mùa đạt 30,1 tạ/ha), sản lượng đạt 1.043,3 tấn. Mỗi năm, xã nộp nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước khoảng 100 tấn. Nhân dân trong xã có điều kiện tham gia các phong trào gửi tiết kiệm và đóng góp xã hội khác. Các quỹ Bảo thọ, quỹ Hội Phụ nữ, Thanh niên, Thiếu nhi... cũng được hưởng ứng. Nhờ đó, sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng càng sôi nổi hơn.

Căn cứ vào Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng như đời sống xã viên, tháng 4/1981, Đảng bộ đã chỉ đạo chia tách hợp tác xã nông nghiệp Khôi Kỳ thành 2 hợp tác xã là Hợp tác xã Bình Long, do ông Dương Văn Truyền làm Chủ nhiệm, phụ trách công tác Đảng do ông Lê Văn Quang - Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát hợp tác xã, ông Phạm Kim Tân - Kế toán hợp tác xã; Hợp tác xã Phú Sơn, do ông Lê Quang Vĩnh làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Thế - Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát - phụ trách công tác Đảng, ông Vi Quý Minh - Kế toán hợp tác xã.

Sau khi thành lập, hai hợp tác xã đã triển khai thực hiện Chỉ thị 100. Hợp tác xã Bình Long đã hợp và đưa ra một số mục tiêu phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện tốt việc thâm canh tăng vụ để tăng năng suất. Kết quả: Năm 1983, diện tích lúa 2 vụ đạt 115,20ha, năng suất đạt 60,4 tạ/ha. Sản lượng lúa cả năm/2 vụ đạt 696 tấn, trong đó vụ đông xuân đạt 1.067 kg/mẫu, vụ mùa đạt 1.108 kg/mẫu¹.

Hợp tác xã Phú Sơn có diện tích canh tác lúa trên 2 vụ là 108ha, năng suất đạt 56,9 tạ/ha, sản lượng lúa cả năm đạt 615,2 tạ. Trong đó, vụ đông xuân đạt 972,50 kg/mẫu, vụ mùa đạt 1.079 kg/mẫu².

Song song với cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp, việc đẩy mạnh phát triển kinh tế theo mô hình vườn - ao

1. Báo cáo tổng kết năm 1983 của Ủy ban nhân dân xã Khôi Kỳ, tr 2.

2. Báo cáo tổng kết năm 1983 của Ủy ban nhân dân xã Khôi Kỳ, tr 3.

- chuồng được chú trọng. Đàn lợn nái của xã đủ cung cấp nhu cầu về giống cho chăn nuôi trong và ngoài xã. Thực hiện các phong trào phát triển kinh tế của xã, tất cả các gia đình đều tích cực chăn nuôi gia súc gia cầm để vừa làm nghĩa vụ cho Nhà nước, vừa bán ra thị trường tăng thêm thu nhập và cải thiện mức sống. Có nhiều gia đình đã nuôi vịt đẻ, mỗi năm cung cấp hàng nghìn con vịt và hàng vạn quả trứng cho thị trường.

Cùng với việc sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, Khôi Kỳ còn chú trọng phát triển các ngành nghề. Hợp tác xã duy trì lò gạch, mỗi năm xuất xưởng hàng triệu viên gạch phục vụ nhu cầu cầu xây dựng. Nhờ đó, thu nhập của hợp tác xã được cải thiện đáng kể.

Hoạt động của hợp tác xã tín dụng (do đồng chí Nguyễn Trọng Đức làm Chủ nhiệm) và hợp tác xã mua bán (do đồng chí Phạm Ngọc Tĩnh làm Chủ nhiệm) được duy trì đều đặn. Hợp tác xã mua bán Khôi Kỳ đảm bảo cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân, tổ chức tốt việc thu mua nông sản, thực phẩm cho Nhà nước. Hợp tác xã tín dụng có nhiều cố gắng trong việc huy động nguồn vốn tín dụng và tổ chức cho nhân dân vay phục vụ sản xuất và kinh doanh.

Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên, các lớp vỡ lòng, mẫu giáo, nhà trẻ vẫn được duy trì thường xuyên. Các trường cấp I, cấp II được trang bị thêm nhiều bàn ghế, đồ dùng dạy học. Các nhà trẻ, mẫu giáo đã thu hút các cháu trong độ tuổi đến trường.

Lĩnh vực y tế cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trạm xá xã tiến hành tuyên truyền và thực hiện công tác vệ sinh phòng bệnh, hướng dẫn “*Ăn chín, uống sôi*”, sinh đẻ có kế hoạch.

Văn hóa thông tin được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Mỗi thôn xóm có từ 1 đến 3 loa tay truyền thanh công cộng, hỗ trợ công tác y tế trong tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh...

An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Ban Công an xã thường xuyên tổ chức tuần tra canh gác, phối hợp với công an huyện xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm xảy ra trên địa bàn xã.

Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố. Phong trào của Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ diễn ra sôi nổi với nhiều hoạt động phong phú.

Tháng 3-1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Sau Đại hội V của Đảng, Đảng bộ xã Khôi Kỳ tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tập trung chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân từ cấp ủy đến đảng viên. Qua sinh hoạt kiểm điểm, chất lượng đảng viên được nâng lên một bước, một số vấn đề vướng mắc cơ bản được giải quyết, tinh thần đấu tranh chống tiêu cực trong nội bộ Đảng được đẩy mạnh hơn, nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu trong công tác tự phê bình và phê bình.

Năm 1984, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XV (nhiệm kỳ 1984-1986) được tổ chức. Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác phát triển của nhiệm kỳ

trước, thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng, phát triển Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Chung giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Văn Liên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Trọng Khái - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, công tác thủy lợi nội đồng luôn được chú trọng, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, các chi bộ, ban quản lý hợp tác xã huy động nhân dân làm thủy lợi, đắp đập, nạo vét kênh mương, cải tạo đồng ruộng, giải phóng đất đai, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa các giống mới cho năng suất cao vào gieo trồng.

Tháng 3-1985, thực hiện chủ trương của cấp trên, Hợp tác xã Phú Sơn tách ra thành 3 hợp tác xã: Hợp tác xã Phú Nghĩa, do ông Đỗ Ngọc Thạch làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Ngọc Kim - Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát - phụ trách công tác Đảng, ông Nguyễn Văn Vân - Kế toán; Hợp tác xã Sơn Mè, do ông Lê Quang Vĩnh làm Chủ nhiệm, ông Đàm Đức Quyền - Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát - phụ trách công tác Đảng, ông Nguyễn Đức Dương - Kế toán; Hợp tác xã La Phác, do ông Vi Quý Minh làm Chủ nhiệm, ông Phạm Văn Oách - Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát - phụ trách công tác Đảng, bà Đinh Thị Hồi - Kế toán. Các hợp tác xã tích cực áp dụng

tiên bộ khoa học - kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất, năng suất và sản lượng lương thực không ngừng tăng lên: Hợp tác xã Bình Long có năng suất đạt 51,25 tạ/ha, sản lượng đạt 488,925 tấn; Hợp tác xã Sơn Mè năng suất đạt 46,29 tạ/ha, sản lượng đạt 209,163 tấn; hợp tác xã Phú Nghĩa năng suất đạt 48,45 tạ/ha; hợp tác xã La Phác có năng suất đạt 38,13 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 114,787 tấn¹.

Trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, Khôi Kỳ đã gặp phải những khó khăn nhất định. Năng suất và sản lượng tăng nhưng chưa nhiều, hợp tác xã và các hộ xã viên chưa đầu tư mạnh cho việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi... Một số hộ thiếu vốn, thiếu lao động, lại chưa có kinh nghiệm trong tổ chức nên hiệu quả sản xuất chưa cao. Tình trạng nợ đọng sản phẩm hợp tác xã ngày càng nhiều.

Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm thường xuyên nên có những bước phát triển mới. Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hàng năm, địa phương luôn hoàn thành kế hoạch tuyển quân được giao.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm đẩy mạnh, thực hiện đồng đều trên cả ba lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ triển khai học tập, tuyên truyền nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng bộ đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới. Đến năm 1985, Đảng bộ xã có 142 đảng viên, sinh hoạt tại 2 chi bộ (gồm 6 tổ Đảng).

1. Báo cáo tổng kết năm 1985 của Ủy ban nhân dân xã Khôi Kỳ.

Sau 10 năm (1976-1986) cả nước hòa bình thống nhất đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện đất nước vừa có hòa bình, nhưng các thế lực thù địch và lực lượng phản động luôn tìm cách chống phá nước ta bằng các hình thức: cấm vận, diễn biến hòa bình, gây bạo loạn lật đổ... nhân dân các dân tộc Khôi Kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đoàn kết thống nhất, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại, vươn lên hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội. Những thành quả đạt được là cơ sở để Đảng bộ Khôi Kỳ tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện công cuộc đổi mới quê hương.

Chương IV
ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ
TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI
ĐỔI MỚI (GIAI ĐOẠN 1986-1996)

I. BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TRONG 5 NĂM (1986-1991)

Trong những năm 70, 80 của thế kỷ XX, tình hình nước ta hết sức khó khăn, kinh tế - xã hội khủng hoảng trầm trọng. Cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp tỏ ra không còn phù hợp và trở thành lực cản trên con đường phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, cuộc tổng cải cách giá - lương - tiền cuối năm 1985 đã làm cho kinh tế Việt Nam càng trở nên khó khăn. Đồng tiền mất giá, giá cả thị trường tăng vọt. Nhà nước không kiểm soát được thị trường, sản xuất trì trệ, lưu thông ách tắc, đời sống nhân dân khó khăn hơn. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu trong những năm 1989 - 1991 là một tổn thất lớn trong lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và của chủ nghĩa xã hội trên thế giới, đã tác động không nhỏ đến tình hình nước ta.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội với tinh thần “*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”. Đại hội đề ra đường lối đổi mới, trong đó nhấn mạnh trước hết là đổi mới về tư duy, về phong cách tổ chức cán bộ. Đại hội VI của Đảng đã đánh dấu sự trưởng thành của Đảng, đáp ứng được đòi hỏi thực tiễn của đất nước. Đem lại niềm tin và tinh thần hân hoan phấn khởi trong toàn dân. Đây cũng là năm mở đầu cho kế hoạch Nhà nước 5 năm đầu đổi mới (1986 - 1990).

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ năm 1987, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XVI (nhiệm kỳ 1987-1989) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội khẳng định những ưu điểm, những thành tích đạt được trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, chất lượng giáo dục được nâng lên, công tác kiểm tra, xây dựng Đảng, chính quyền được tăng cường. Đại hội thông qua phương hướng, mục tiêu và các giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội trong những năm (1987-1989): Tập trung cao độ cho 3 chương trình kinh tế (lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng), hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đối với Nhà nước; nâng cao chất lượng trong sinh hoạt Đảng; đảm bảo an ninh - quốc phòng, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Trọng Khái giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương

Văn Liên giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vũ Sỹ Quyết giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Sau một thời gian thực hiện, Chỉ thị số 100-CT/TW (ngày 13/1/1981) của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã bộc lộ hạn chế nhất định. Giá trị ngày công và thu nhập của xã viên ngày càng giảm xuống, nông dân trả lại ruộng khoán, nợ đọng sản phẩm của hợp tác xã có xu hướng tăng lên. Xuất phát từ thực tiễn và để khắc phục những hạn chế của Chỉ thị số 100, ngày 05-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “*Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp*” (gọi tắt là Khoán 10), giao ruộng đất lâu dài cho bà con xã viên.

Quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW, Đảng bộ xã Khôi Kỳ đã tổ chức phong trào học tập cho cán bộ, đảng viên, xã viên. Theo đó, Ban quản trị hợp tác xã sẽ điều hành ba khâu: nước, làm đất và bảo vệ thực vật; đồng thời khoán cho xã viên 5 khâu: giống, cây, chăm bón, vật tư và thu hoạch. Nghị quyết 10 là bước phát triển tất yếu của quá trình đổi mới, góp phần hoàn chỉnh cơ chế khoán trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, tinh thần làm chủ và sáng tạo của người lao động được nâng lên. Nhân dân phấn khởi, tăng cường đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh, tăng vụ.

Tháng 6-1989, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XVII (nhiệm kỳ 1989-1991) được tổ chức. Đại hội thảo luận, đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới tập trung lãnh đạo thực hiện 3

chương trình kinh tế do Trung ương đề ra: Một là, sản xuất lương thực - thực phẩm. Hai là, sản xuất hàng tiêu dùng. Ba là, sản xuất hàng xuất khẩu.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Dương Văn Truyền giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Thế Chức giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Vũ Sỹ Quyết giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, phát triển nông nghiệp. Sau khi hoàn thành giao ruộng khoán đến từng hộ xã viên, hợp tác xã nông nghiệp tiến hành nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, nạo vét một số kênh chính, đặt cống dẫn và thoát nước nhằm đảm bảo tưới tiêu phục vụ cây cấy chăm sóc lúa, hoa màu.

Trong 5 năm sản xuất nông nghiệp (1987-1991), Khôi Kỳ đã đạt được những kết quả quan trọng. Diện tích đảm bảo cấy hết, không để tình trạng đất hoang hóa. Năng suất lúa hàng năm tăng cao, đặc biệt là vụ mùa năm 1987, Hợp tác xã Bình Long đạt cao nhất với 36,05 tạ/ha; hợp tác xã Sơn Mè đạt 33,27 tạ/ha; hợp tác xã Phú Nghĩa đạt 34,11 tạ/ha; hợp tác xã La Phác đạt 28 tạ/ha. Sản lượng lúa nhờ thế tăng mạnh: hợp tác xã Bình Long đạt 488,925 tấn; hợp tác xã Sơn Mè đạt 209,163 tấn; hợp tác xã Phú Nghĩa đạt 169,886 tấn; hợp tác xã La Phác đạt 114,787 tấn¹.

1. Báo cáo tổng kết năm 1987 của Ủy ban nhân dân xã Khôi Kỳ.

Do hợp tác xã Bình Long chưa phát huy được vai trò, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp nên theo chỉ đạo của Đảng ủy, tháng 3-1988, hợp tác xã Bình Long được tách ra thành 3 hợp tác xã là: Hợp tác xã Hòa Bình, do ông Đặng Văn Chính làm Chủ nhiệm, ông Ngô Văn Đắc - Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát, ông Trần Quốc Tuấn - Kế toán; hợp tác xã Đức Long, do ông Lê Văn Huyền làm Chủ nhiệm, ông Lê Kim Thế - Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát, ông Phạm Kim Tân - Kế toán; hợp tác xã Đồng Mè, do ông Hoàng Văn Đệ làm Chủ nhiệm, ông Dương Văn Truyền - Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban kiểm soát, ông Lê Thanh Nam - Kế toán. Như vậy, đến năm 1989, Khôi Kỳ có 6 hợp tác xã.

Năm 1990, diện tích cấy lúa của cả xã là 557,38ha; năng suất đạt 26,89 tạ/ha/vụ; Sản lượng lúa đạt 1.503 tấn. Sang năm 1991, do thời tiết diễn biến phức tạp nên năng suất cũng như sản lượng lúa giảm mạnh: diện tích cấy lúa của cả xã là 542,4ha; năng suất đạt 17,44 tạ/ha/vụ; sản lượng lúa đạt 945,89 tấn.

Chăn nuôi thực hiện những chính sách mở, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nên đàn gia súc, gia cầm tăng lên. Năm 1991, đàn trâu của xã có 715 con, đàn lợn có 1.521 con. Đàn gia cầm được chú trọng phát triển cả về số lượng và chất lượng thịt, trứng...

Trong nhiệm kỳ, nhiều công trình văn hóa được tu bổ, nâng cấp. Các nhà trường tăng cường cải cách giáo dục, duy trì sỹ số, nâng cao chất lượng dạy và học. Bên cạnh đó, xã cũng tiến hành bổ sung, trang bị thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho trường Trung học cơ sở và Tiểu học.

Trường Mầm non được xây dựng và đưa vào hoạt động hiệu quả, số học sinh đến lớp ngày càng tăng.

Đội ngũ cán bộ y tế thường xuyên được củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các đợt học tập và bồi dưỡng. Các phòng bệnh được nâng cấp, sửa chữa phục vụ tốt nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được đảm bảo.

Quốc phòng - an ninh được tăng cường và giữ vững. Ban An ninh xã phối hợp với công an huyện tiến hành giải quyết thành công nhiều vụ việc xảy ra trên địa bàn, đảm bảo trật tự an ninh trong xã. Các đội dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên thường xuyên tiến hành luyện tập, sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xấu xảy ra. Chỉ tiêu giao quân hàng năm luôn đạt 100%.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị luôn được coi là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Vì vậy, Đảng bộ xã Khôi Kỳ thường xuyên tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Đặc biệt, Đảng bộ tiến hành sinh hoạt chính trị quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “phê bình và tự phê bình trong Đảng”. Qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, về vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới cũng như ý thức trách nhiệm đối với công cuộc đổi mới ở địa phương. Từ đó, Đảng bộ xây dựng được phương

hướng, nội dung tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện của cá nhân cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ. Bên cạnh đó, các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, phát triển hội viên. Năm 1987, Hội Nông dân xã Khôi Kỳ được thành lập do đồng chí Lý Trung Lâm làm Chủ tịch. Trong nhiệm kỳ, các chi bộ Đảng phấn đấu thi đua đạt trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ yếu kém.

Bằng sự đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ đã ra sức thi đua xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị, tạo bước đệm để bước vào giai đoạn tiếp theo của công cuộc đổi mới.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG 5 NĂM (1991 - 1996)

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng*”, năm 1992, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XVIII (nhiệm kỳ 1992-1994) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội tiến hành tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được, đồng thời cũng đưa ra những tồn tại, hạn chế, cần khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo; thông qua mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1992-1994.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành

bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Dương Văn Truyền giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Thế Chúc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Thị Tâm giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVIII, các hợp tác xã nông nghiệp ở Khôi Kỳ đã có nhiều cố gắng trong đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên do cơ chế quản lý thay đổi không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, nên năm 1992, ba hợp tác xã nông nghiệp: Phú Nghĩa, Sơn Mè, La Phác đã kết thúc hoạt động. Đến năm 1994, các hợp tác xã: Hòa Bình, Đức Long, Đồng Mè cũng kết thúc hoạt động. Tồn tại trong một thời gian dài, các hợp tác xã nông nghiệp phát triển thăng trầm theo mỗi giai đoạn lịch sử của xã. Dù trong hoàn cảnh nào, các hợp tác xã đều hoàn thành nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đảng bộ xã đề ra, góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế nông nghiệp ở địa phương.

Trong những năm 1993-1994, do thực hiện tốt công tác thủy lợi nội đồng, địa phương đã chủ động được nguồn nước tưới tiêu, phục vụ mùa màng. Phong trào thâm canh tăng vụ phát triển mạnh trong sản xuất nông nghiệp. Năm 1994, diện tích cây lúa trong toàn xã đạt 519,6ha, năng suất lúa đạt 33,67 tạ/ha/vụ (tăng 16,32 tạ/ha/vụ so với năm 1991), sản lượng lúa đạt 1754,40 tấn (tăng 808,61 tấn so với năm 1991)¹.

1. Báo cáo tổng kết năm 1994, phương hướng nhiệm vụ năm 1995 của Đảng ủy xã Khôi Kỳ, tr 2.

Chăn nuôi được chú ý phát triển theo hướng hàng hóa, bán công nghiệp, đẩy mạnh phát triển mô hình trang trại, gia trại... Công tác thú y, phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được coi trọng nên hạn chế thấp nhất các dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho đàn gia súc, gia cầm. Ngoài ra, xã còn tận dụng mặt nước và các ao hồ để nuôi thả cá.

Các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển khá phong phú, đa dạng: khai thác đá, đan lát, sản xuất vật liệu xây dựng, mộc, nề... Nhiều ngành nghề mới ra đời cơ bản phát triển phù hợp tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng bộ quan tâm đẩy mạnh. Năm 1992, xã đã đạt chuẩn Quốc gia về công tác phổ cập giáo dục Tiểu học - xóa mù chữ, chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên. Cơ sở vật chất của nhà trường luôn được củng cố, đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Công tác truyền thông đảm bảo tốt công tác thông tin, tuyên truyền mọi chủ trương, chính sách của Đảng đến nhân dân.

Trong y tế, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Do đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống đáng kể.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện, “*Uống nước nhớ nguồn*” luôn được Đảng ủy coi trọng. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, xã thường

xuyên thăm hỏi, tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đảng ủy xã còn tạo điều kiện cho con em thương binh, liệt sỹ đi học nghề, có việc làm, đảm bảo ổn định cuộc sống.

Thực hiện chủ trương của Đảng về công tác tổ chức cán bộ. Năm 1992, Đảng bộ xã chỉ đạo thành lập Hội Cựu chiến binh xã, do đồng chí Lý Trung Nhiêm làm Chủ tịch. Ngay sau khi thành lập, Hội đã phát huy cao độ truyền thống “*Bộ đội cụ Hồ*” trong lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nhất là góp phần không nhỏ vào công tác tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ của xã nhà.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XIX (nhiệm kỳ 1994-1996) được tổ chức. Đại hội nghiêm túc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ khóa XIX.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Dương Văn Truyền giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Thế Chức¹ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Văn Bảng giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến. Thông qua các đợt sinh hoạt chi bộ và học tập Nghị quyết của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức đúng

1. Tháng 3-1996, đồng chí Chức nghỉ, đồng chí Lê Kim Thế lên thay.

đến những thành tựu, khó khăn, thời cơ và thách thức, khơi dậy truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường. Qua sinh hoạt, phát huy tốt nguyên tắc “*Tập trung dân chủ*” trong Đảng, trong dân, đẩy mạnh “*Tự phê bình và phê bình*” trong Đảng. Hàng năm, xã có những biện pháp tích cực, đôn đốc, giám sát và kiểm tra nhiệm vụ phát triển đảng viên ở các tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn. Công tác bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng hàng năm đạt hiệu quả cao.

Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh các hoạt động xây dựng nếp sống mới ở các thôn, nhóm tự quản, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tích cực vận động nhân dân ủng hộ tiền và ngày công lao động sửa chữa nhà bị dột nát cho thương binh, gia đình liệt sỹ, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt... Vận động nhân dân nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên xã hoạt động hiệu quả, tổ chức tốt các đợt sinh hoạt hè cho thanh thiếu niên, phong trào đền ơn đáp nghĩa... Các phong trào thi đua: “*Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*” đạt kết quả tốt. Thanh niên xã Khôi Kỳ là lực lượng xung kích trong các phong trào làm thủy lợi, giao thông, tham gia các hoạt động thể dục thể thao, hội thao ở huyện, được đánh giá là đơn vị có phong trào khá.

Hội Phụ nữ thu hút được đông đảo hội viên tham gia. Năm 1992, Hội Phụ nữ xã Khôi Kỳ đã thực hiện tốt Dự án F67 - dự án giới và phát triển (F67 là mô hình lồng ghép

vay vốn tăng thu nhập). Hội còn sáng tác thơ đề động viên chị em phụ nữ thực hiện tốt dự án này.

Hội Nông dân tích cực đoàn kết, giúp nhau phát triển sản xuất, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn xã nhà. Hội bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tích cực tham gia phong trào *“Nông dân giúp nhau làm kinh tế giỏi”*.

Hàng năm, Hội đồng nhân dân đã xây dựng được nhiều nghị quyết chuyên đề, chuẩn bị và tổ chức tốt các kỳ họp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết triệt để những đơn thư khiếu nại, những mâu thuẫn và bức xúc của cử tri.

Vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều tiến bộ, thể hiện rõ nét trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Sau các đợt kiện toàn, nhất là qua bầu cử Hội đồng nhân dân, chính quyền tiếp tục được củng cố và hoạt động có hiệu quả hơn.

Trải qua 5 năm (1991 - 1995) tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ nỗ lực hết mình, vượt qua nhiều khó khăn để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mọi kế hoạch đề ra. Kinh tế của xã có bước phát triển, cơ sở vật chất được đầu tư. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ, phẩm chất đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao; quốc phòng an ninh - được giữ vững.

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực, giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân các dân tộc trong toàn xã quyết tâm giành được những thành quả mới ở những giai đoạn tiếp theo.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996-2020)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996-2000)

Sau 10 năm (1986 - 1996), công cuộc đổi mới toàn diện đất nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những kết quả to lớn, đánh dấu bước ngoặt quan trọng đưa đất nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong nhiều năm, để vững bước trên chặng đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hòa trong không khí phấn khởi của những thành tựu bước đầu trong công cuộc đổi mới và thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII; quán triệt Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về “*Đại hội Đảng bộ các cấp*”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XX (nhiệm kỳ

1996-2000) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XIX, đồng thời thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1996-2000.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX gồm 13 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Dương Văn Truyền giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Kim Thế giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Quốc Khánh giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Trong quá trình phát triển kinh tế 5 năm (1996-2000), sản xuất lương thực luôn được coi trọng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, xã Khôi Kỳ đã tạo ra được động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Gắn sản xuất với chăn nuôi, cây lúa đi đôi với cây chè, phát huy thế mạnh của cây ăn quả, tăng diện tích vụ đông, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa vụ đông thành vụ chính. Kết quả, hệ số sử dụng đất từ 2,12 lần (năm 1996) lên 2,38 lần năm 1999. Đặc biệt, diện tích cây vụ đông từ 50ha (năm 1996) đã tăng lên 130ha (năm 1999). Từ năm 1995 đến năm 2000, sản lượng lương thực của xã liên tục tăng và vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ khóa XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000) đề ra. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.350 tấn (năm 1996) tăng lên 2.562,2 tấn (năm 2000), tăng 213 tấn so với năm 1996¹.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr 3.

Cây chè được đặc biệt chú trọng từ khâu chăm bón đến khâu chế biến; diện tích liên tục tăng qua các năm, từ 50,5ha (năm 1996) lên 111ha (năm 2000). Sản lượng từ 112 tấn (năm 1996) tăng lên 161,6 tấn (năm 1999).

Trong 5 năm (1996-2000), xã đã trồng được 32ha rừng, diện tích cây ăn quả tăng nhanh, từ 5ha (năm 1996) lên 18ha (năm 2000). Trong đó, diện tích cây ăn quả trồng theo Dự án 130 chiếm 13ha với các loại cây như: vải, nhãn và hồng.

Chăn nuôi phát triển mạnh mẽ cả về số lượng đàn và trọng lượng xuất chuồng. Năm 1996, đàn trâu chỉ có 730 con, năm 1999 đã tăng lên 1.050 con. Đàn lợn và đàn gia cầm phát triển, một số hộ nuôi vịt theo vụ và nuôi lợn nái, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Từ năm 1996-2000, xã đã đầu tư xây dựng và sửa chữa trạm xá, xây dựng khu làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Hệ thống điện lưới Quốc gia đã thấp sáng cho 20 xóm trong xã, phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Đến năm 2000, đã có 69% số hộ sử dụng điện lưới Quốc gia.

Năm 2000, xã đã chuyển nghĩa trang từ xóm Hòa Bình về khu cánh đồng Lệnh trung tâm xã, giúp cho việc bảo vệ và thăm viếng được thuận tiện, tổng số tiền đầu tư là 40,5 triệu đồng.

Trong giáo dục, năm 1999, xã hoàn thành việc chia tách trường Tiểu học với trường Trung học cơ sở. Từ năm

1996-2000, xây dựng thêm 10 phòng học mới, đủ trang thiết bị và sửa chữa 1 nhà Hội đồng, 3 phòng ở cơ sở, 5 phòng ở trung tâm, đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh các cấp.

Công tác y tế có những cố gắng và tiến bộ rõ rệt. Trạm xá xã có 9 cán bộ y tế, trong đó có 3 y sỹ, 1 hộ lý, 1 dược tá, 4 y tá thôn, đáp ứng yêu cầu về mặt chuyên môn. So với năm 1996, số cán bộ y tế xã tăng thêm 5 người, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Cơ sở vật chất khám chữa bệnh, tiêm phòng từ xã đến các xóm được tăng cường. Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình hoạt động tích cực nên tỷ lệ sinh thô đến năm 2000 còn 16‰, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên là 1,3%. Số người sinh con thứ 3 đến năm 2000 chỉ còn 2% (năm 1996 là 8%).

Đảng ủy xã đã lãnh đạo, triển khai phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở có hiệu quả, cuộc vận động *“Toàn dân xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư”* thu hút được nhiều người tham gia. Năm 1997, toàn xã có 51 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, đến năm 1999 tăng lên 728 hộ; có 5 xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa và 2 cụm dân cư tiên tiến.

Việc thực hiện chính sách xã hội với người có công cũng như công tác đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm. Bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân và hỗ trợ ngân sách của cấp trên, trong 5 năm toàn xã đã tặng 1 nhà, 3 vườn cây tình nghĩa cho thương binh, 44 sổ tiết kiệm cho các gia đình liệt sỹ. Từ năm 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân trong xã

đã quyên góp được 23,423 triệu đồng cho các hoạt động nhân đạo và tình nghĩa. Xã đã chỉ đạo tốt các dự án xóa đói giảm nghèo. Đến tháng 7-2000, tổng số vốn đầu tư vào các chương trình kinh tế của xã là 1,75 tỷ đồng.

Tình hình an ninh - quốc phòng luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Lực lượng công an viên được tăng cường và củng cố, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị của địa phương. Từ năm 1996-2000, toàn xã có 46 thanh niên lên đường nhập ngũ. Công tác diễn tập hàng năm gắn với xây dựng kinh tế luôn đạt 100% quân số tham gia.

Trong nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ xã Khôi Kỳ đã bồi dưỡng đối tượng cảm tình Đảng cho 55 đồng chí, cử 27 đồng chí đi học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, 3 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị. Kết quả, 14 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngoài ra, xã còn cử hàng chục lượt cán bộ các ngành, các cấp như trưởng xóm, ban chấp hành các đoàn thể, cán bộ văn hóa, địa chính, thành viên Hội đồng nhân dân tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng năng lực công tác.

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi Kỳ đã xử lý 5 đảng viên (trong đó, khiển trách 3 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí và khai trừ 1 đồng chí). Nhờ những thành tích đạt được, từ năm 1996-2000, Đảng bộ xã Khôi Kỳ liên tục được Huyện ủy Đại Từ công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ mới, những yếu kém, tồn tại được nhìn nhận và khắc phục để đưa Khôi Kỳ vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA XXI (NHIỆM KỲ 2000-2005)

Nhằm tiếp tục đưa sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở Khôi Kỳ đi vào chiều sâu, thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXI (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội thông qua Báo cáo chính trị, tổng kết, đánh giá kết quả, tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1996-2000 và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX, đánh giá việc triển khai học tập, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đại hội khẳng định: sau 5 năm đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã được giữ vững và có những chuyển biến tích cực.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI gồm 13 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Dương Văn Truyền giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Kim Thế giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Quốc Khánh giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy¹.

1. Đồng chí Hoàng Quốc Khánh giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Coi sản xuất lương thực là mặt trận hàng đầu, huyện đã tăng cường cán bộ khuyến nông và chăn nuôi về xã để hướng dẫn nhân dân trong quá trình thực hiện trồng trọt, chăn nuôi... nhằm mang lại hiệu quả kinh tế. Xã tiếp tục chú trọng thâm canh, cải tạo cây chè, tăng diện tích cây ăn quả tại các hộ gia đình, chuyển đổi cây trồng vụ đông, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Vụ đông được coi là vụ sản xuất chính nên hệ số sử dụng đất tăng từ 2,38 lần (năm 1999) lên 2,5 lần (năm 2005). Diện tích cây vụ đông tăng từ 130ha (năm 1999) lên 149,2ha (năm 2005). Tổng giá trị sản phẩm vụ đông tăng gấp 2 lần so với nhiệm kỳ 1996-2000, giá trị thu nhập trên 1ha đạt 25 triệu đồng/năm. Sản phẩm lương thực tăng từ 2.662,15 tấn năm 2000 lên 3.335,15 tấn năm 2004 (tăng 673 tấn bằng 25,3% so với năm 2000), tốc độ tăng bình quân 5%/năm¹.

Đối với cây chè, xã có nhiều chính sách khuyến khích như: Tập huấn khoa học - kỹ thuật, mua phân trả chậm, hỗ trợ giống để cải tạo, thâm canh và trồng mới. Nhờ đó, diện tích chè của toàn xã tăng từ 111ha (năm 2000) lên 159ha (năm 2004), trong đó có 6,57ha chè cảnh. Như vậy, diện tích chè tăng 47 ha so với năm 2000, tăng 29ha so với chỉ tiêu Đại hội đề ra. Diện tích chè được mở rộng, năng suất chè cũng không ngừng tăng. Năng suất chè tăng từ 45 tạ/ha (năm 2000) lên 60 tạ/ha (năm 2004). Sản lượng tăng từ 250 tấn chè búp tươi (năm 2000) tăng lên 948 tấn (năm

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr 3.

2004). Bình quân tăng hàng năm 55,8% và tăng 289,2% so với năm 2000 (vượt 398 tấn, bằng 72,36% nghị quyết Đại hội đề ra)¹.

Trong lâm nghiệp, Đảng bộ và chính quyền quan tâm, chỉ đạo quản lý chặt chẽ và tổ chức khai thác theo giấy phép 120ha rừng đã giao cho 131 hộ quản lý. Đến năm 2005, trên địa bàn xã không còn tình trạng đất trống, đồi trọc.

Cùng với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, ngành chăn nuôi được Đảng bộ và chính quyền quan tâm sát sao, chỉ đạo phát triển, duy trì đa dạng các loại gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao. Đàn trâu có 805 con, đàn lợn giữ ổn định 3.441 con, trong đó có 755 con lợn nái (tăng 225 con so với năm 2000), chăn nuôi gia cầm ở mức 22.000 con.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có những bước phát triển ổn định và vững chắc một số ngành nghề như: dịch vụ vận tải, cơ khí, gò hàn, chế biến nông sản, mây tre đan xuất khẩu, dịch vụ làm đất, xuất khẩu lao động. Năm 2004, trên địa bàn xã có 15 máy cày, 6 máy tuốt lúa có động cơ, 2 xe ô tô vận tải, 2 xe công nông, 3 máy xẻ chế biến gỗ và 54 máy xay xát, chế biến nông sản.

Hoạt động của 3 hợp tác xã dịch vụ điện đi đúng hướng chỉ đạo của ngành điện lực, thực hiện cơ chế tự hạch toán kinh doanh, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr 4.

Đến năm 2005, xã cơ bản hoàn thành việc kiên cố hóa kênh mương với 37.891m kênh các loại, 560m đường bê tông trong vùng dự án. Hệ thống giao thông, cầu cống được tu bổ, nâng cấp, không có đường làng ngõ xóm bị ngập úng.

Trong công tác xây dựng cơ bản, Đảng bộ chỉ đạo xây dựng: 24 phòng học của trường Tiểu học và Trung học cơ sở; 2 phòng học trường Mầm non; 2 nhà hội đồng (10 gian) của trường Tiểu học và Trung học cơ sở; 1 thư viện trường Trung học cơ sở (4 gian); 2 nhà điều trị cho trạm y tế (10 gian), 7 nhà văn hóa (trong đó có 2 nhà văn hóa do KOICA - Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc tài trợ). Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản đạt gần 2 tỷ đồng.

Coi giáo dục là nền tảng cho sự phát triển, hệ thống trường lớp được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng nhân dân các dân tộc trong xã đầu tư, xây dựng khang trang, sạch đẹp. Cả 3 trường trên địa bàn xã đều được công nhận là trường tiên tiến và cơ quan Văn hóa, xã được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Năm 2001, xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Công tác y tế có tiến bộ vượt bậc. Cơ sở vật chất và mạng lưới khám, chữa bệnh, công tác y tế dự phòng từ xã đến các xóm được tăng cường và thực hiện có hiệu quả. Trạm y tế xã có 22 cán bộ từ trạm đến cơ sở. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 27,4% (năm 2000) xuống còn 24% (năm 2004). Năm 2005, trạm y tế xã Khôi Kỳ được công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Thực hiện khẩu

hiệu “*Dù gái hay trai, chỉ hai là đủ*”, tỷ lệ sinh thô từ 16% (năm 2000) giảm xuống còn 14% (năm 2004). Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên từ 1,3% (năm 2000) xuống còn 1,2% (năm 2004).

Các hoạt động văn hóa - thông tin - thể dục thể thao được quan tâm chỉ đạo, đáp ứng nhiệm vụ chính trị địa phương và nhu cầu của nhân dân. Đến năm 2004, số gia đình văn hóa đạt 1.144 hộ, chiếm 81% (tăng 416 hộ so với năm 2000); 100% các xóm và cơ quan đạt văn hóa từ 1 năm đến 6 năm. Xã lắp đặt hoàn thành 12 cụm loa truyền thanh. Ban Văn hóa xã phối hợp với Phòng Văn hóa thể thao huyện tổ chức giao lưu văn nghệ ở cụm và xã thu hút hàng nghìn lượt người tham dự. Nhân dân trong xã luôn thực hiện tiết kiệm trong việc hiếu, hỉ và lễ hội. Năm 2003, Khôi Kỳ được công nhận là xã ATK trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Từ năm 2000 đến tháng 5-2005, xã vận động quyên góp được 44,7 triệu đồng, giúp xây dựng được 1 nhà tình nghĩa, 2 nhà đại đoàn kết. Phong trào đẩy mạnh sản xuất, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo được phát động mạnh mẽ trong nhân dân, số hộ nghèo từ 255 hộ, chiếm 17,3% (năm 2001) giảm xuống còn 47 hộ, chiếm 5,2% (năm 2004). Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, 88% số hộ có nhà cấp 4 trở lên, 80% số hộ có máy thu hình các loại, xe máy có 450 cái (chiếm 44,58%), nhiều hộ có tủ lạnh, điện thoại, số hộ sử dụng điện lưới Quốc gia chiếm 98%.

Công tác quốc phòng - an ninh được cấp ủy và chính quyền quan tâm lãnh đạo, duy trì bảo đảm chế độ trực

ban, trực chiến, trực chỉ huy sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bổ sung kế hoạch chiến đấu tại chỗ. Từ năm 2000 đến năm 2005, xã có 70 thanh niên lên đường nhập ngũ. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Đảng bộ tích cực thực hiện công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác chính trị tư tưởng được tiến hành thường xuyên. Hàng năm ngoài việc cử cán bộ, đảng viên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Đảng ủy còn triển khai nghiêm túc nền nếp học tập, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng bộ kết nạp được 41 đảng viên mới. Năm 2005, tổng số đảng viên của Đảng bộ xã là 190 đồng chí, sinh hoạt trong 13 chi bộ.

Đến năm 2005, Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể và nhân dân đã hoàn thành các mục tiêu của Đề án 304 và tiến hành tổng kết vào tháng 10-2005. Hội Phụ nữ xã Khôi kỳ có nhiều hoạt động tích cực, tổ chức tư vấn học nghề, lao động xuất khẩu và nghề mây tre đan. Đến năm 2000, Hội vận động được 16 người đi làm may công nghiệp, 17 người lao động xuất khẩu, 92 hộ tham gia làm mây tre đan. Hội Nông dân làm tốt nhiệm vụ, mở hàng chục lớp chuyển giao khoa học - kỹ thuật với hàng nghìn lượt nông dân tham dự.

Những kết quả đạt được kết tinh từ ý chí và quyết tâm cao của Đảng bộ và nhân dân trong xã. Đồng thời,

cũng là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân xã Khôi Kỳ viết tiếp những trang sử vẻ vang truyền thống của quê hương.

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2005-2010)

Vui mừng, phấn khởi trước sự đổi thay mạnh mẽ đang diễn ra trên quê hương, quán triệt Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về “*Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*”, Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW (ngày 12/5/2005) của Ban Tổ chức Trung ương về việc “*Hướng dẫn quy trình làm công tác nhân sự cấp ủy ở Đại hội Đảng bộ các cấp*”, các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXII (nhiệm kỳ 2005-2010) được tổ chức.

Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ khóa XXI, đề ra nhiệm vụ cho 5 năm (2005-2010): đẩy mạnh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế bằng việc phát triển đa dạng các loại cây, con, đáp ứng như cầu thị trường, tăng cường thu nhập trên một đơn vị diện tích; khuyến khích các ngành nghề và dịch vụ phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng và các khu trung tâm; chú trọng phát triển văn hóa - giáo dục - y tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII gồm 13 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Lê Kim Thế giữ chức Bí thư Đảng ủy¹; đồng chí Nguyễn Ngọc Khoa giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Dương Thị Hương giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ².

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXII, Đảng bộ xã Khôi Kỳ tập trung lãnh đạo, vận dụng đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của Đảng vào thực tiễn địa phương, trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, tích cực thâm canh tăng năng suất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa tổng diện tích canh tác trung bình cây lúa đạt 576,08 ha/năm, năng suất bình quân đạt 51,33 tạ/ha. Tuy nhiên, tổng sản lượng bình quân 2.957,18 tấn giảm so với đầu nhiệm kỳ 377,9 tấn vì một phần diện tích đưa vào quy hoạch xây dựng các công trình phúc lợi xã hội và khu dân cư mới. Diện tích cây chè tăng 17,2ha, trong đó một số diện tích được chuyển đổi từ chè bản địa sang chè có chất lượng cao. Xã đẩy mạnh công tác cải tạo, đồng thời thay thế và trồng mới bằng những loại chè cho năng suất cao, chất lượng tốt hơn. Tổng diện tích chè toàn xã năm 2010 là 174,2ha, sản lượng đạt 1.119,3 tấn (tăng 171 tấn so với đầu nhiệm kỳ). Thu nhập từ cây chè trở thành nguồn thu

1. Đồng chí Lê Kim Thế giữ chức Bí thư Đảng ủy đến tháng 8/2008. Từ tháng 8/2008, đồng chí Dương Thị Hương giữ chức Bí thư Đảng ủy.

2. Đồng chí Dương Thị Hương giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ (Thường trực Đảng ủy).

nhập có giá trị của phần lớn các hộ gia đình, thậm chí với nhiều hộ chè còn là nguồn thu nhập chính.

Đảng bộ tiếp tục coi trọng chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tổng đàn gia súc bình quân trong 5 năm là 5.136 con (tăng 884 con so với đầu nhiệm kỳ); đàn gia cầm bình quân đạt 33.427 con (tăng 11.427 con); tổng số lượt tiêm phòng dịch bệnh là 43.165 lượt con. Nhờ công tác vệ sinh phòng dịch tốt nên trong 5 năm không có dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã.

Trong sản xuất lâm nghiệp, xã tiếp tục mở rộng diện tích, trồng mới và trồng bổ sung, thay thế rừng sau khai thác. Trong 5 năm (2005-2010), xã trồng được 232,2ha rừng, tổng trữ lượng gỗ khai thác 265,4m³. Nhân dân trong xã cũng nghiêm túc thực hiện những quy định pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng, không xảy ra hiện tượng khai thác, vận chuyển gỗ trái quy định. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ rừng và thực hiện các phương án phòng chống cháy rừng được quan tâm đúng mức, ý thức trách nhiệm của nhân dân và các chủ rừng trong việc bảo vệ tài nguyên rừng được nâng cao.

Các ngành dịch vụ từng bước cạnh tranh, tạo uy tín trên thị trường, góp phần giải quyết vấn đề việc làm, tăng thu nhập cho các hộ, phục vụ đắc lực nhu cầu phát triển kinh tế của nhân dân.

Trong xây dựng cơ bản, xã Khôi Kỳ đã chủ động đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của nhân dân với tổng trị giá đầu tư đạt 6,86 tỷ đồng.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX về công tác xã hội hóa giáo dục và phổ cập trung học cơ sở, Đảng bộ xã Khôi Kỳ xác định phát triển giáo dục đào tạo là yếu tố quan trọng để nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tổng số học sinh 3 trường trên địa bàn xã năm 2009 là 930 học sinh; tổng số lớp học là 30 lớp; đội ngũ cán bộ, giáo viên gồm 77 người với trình độ được chuẩn hóa, đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực. Cơ sở vật chất các trường được kiên cố theo hướng chuẩn hóa, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở hoàn thành. Trường Trung học cơ sở 3 năm đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh, 2 năm đạt danh hiệu tiên tiến cấp huyện. Trường Tiểu học 4 năm đạt danh hiệu tiên tiến cấp huyện và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2009. Trường Mầm non 4 năm đạt danh hiệu tiên tiến cấp huyện và đạt trường chuẩn Quốc gia năm 2008.

Công tác chăm sóc khám chữa bệnh của trạm y tế xã cơ bản thực hiện tốt, không có trường hợp cán bộ nhân viên vi phạm y đức, quản lý trang thiết bị đảm bảo. Trong 5 năm (2005-2010) 27.336 lượt người được khám, chữa bệnh (riêng năm 2009, số khám chữa bệnh là 8.138 lượt tăng so với đầu nhiệm kỳ 5.804 lượt bệnh). Trạm y tế xã duy trì danh hiệu chuẩn y tế cơ sở và được phòng y tế huyện đánh giá là đơn vị lá cờ đầu trong số các đơn vị y tế xã.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” thực sự đi vào đời sống của nhân dân với

chất lượng ngày càng cao, tạo phong trào thi đua sôi nổi trong mỗi gia đình, dòng họ và các xóm trên địa bàn toàn xã. Số gia đình văn hóa tăng 5,9% so với đầu nhiệm kỳ, số nhà văn hóa xóm tăng 7 nhà so với đầu nhiệm kỳ. Xã lắp đặt hệ thống loa truyền thanh ở 20/20 xóm. Trong nhiệm kỳ, xã tổ chức Đại hội văn hóa - thể thao lần thứ 2 thành công tốt đẹp, để lại ấn tượng sâu sắc và tiếp tục tạo đà cho hoạt động văn hóa - thể thao cơ sở.

Giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ xã Khôi Kỳ đã lãnh đạo thực hiện tốt chính sách xã hội cho 72 gia đình liệt sỹ, 32 thương binh, 11 bệnh binh, 1 cán bộ tiền khởi nghĩa, 68 người nhiễm chất độc da cam, 32 người tàn tật, 54 người cao tuổi hưởng chính sách, 42 trẻ mồ côi và phụ nữ đơn thân nuôi con, 308 hộ nghèo. Ngoài ra, xã còn duy trì các chính sách đối với vùng 135, đối tượng 134. Việc thực hiện các chính sách xã hội của địa phương đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công minh, đúng đối tượng, đúng chính sách của Nhà nước.

Công tác quốc phòng được Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo sát sao. Toàn xã có 450 lượt dân quân tham gia huấn luyện, 2 năm đạt kết quả khá, 3 năm hoàn thành nhiệm vụ. Quân số nhập ngũ hàng năm đảm bảo chỉ tiêu giao (cả về số lượng và chất lượng), số thanh niên lên đường nhập ngũ là 41 tân binh. Xã cũng quản lý lực lượng dự bị động viên đúng quy định, hàng năm đều tiến hành rà soát, kiểm tra, thống kê chất lượng cụ thể, toàn xã có 304 quân nhân dự bị hạng I. Năm 2009, xã tổ chức diễn tập theo cơ chế A2 kết hợp với phát triển kinh tế,

được Ban chỉ đạo huyện đánh giá là đơn vị đạt khá, tổng số ngày công huy động trong đợt diễn tập là 3.972 ngày công tương đương với 83,4 triệu đồng.

Ban Công an xã với 22 cán bộ chiến sỹ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ năm 2005-2010, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững. Hoạt động giáo dục, tuyên truyền có sự thay đổi phù hợp, nhiều biện pháp ngăn ngừa được triển khai thực hiện như: tuyên truyền phòng chống ma túy, lập kế hoạch liên tịch với các ngành và đoàn thể trong việc quản lý đối tượng và giáo dục pháp luật, ký cam kết thực hiện những chủ trương giải pháp giữ vững an ninh trật tự đến từng hộ dân.

Qua 5 năm thực hiện các giải pháp nhằm giảm số vụ tai nạn giao thông và tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm, xã đã thu được những kết quả cụ thể: Về giao thông, Ban Công an xã kiểm tra trên 300 trường hợp, trong đó xử lý 184 trường hợp vi phạm; về phòng chống tội phạm đã đấu tranh 130 vụ, xử lý 135 đối tượng, trên 2 lĩnh vực đã xử lý thu nộp ngân sách Nhà nước trên 26 triệu đồng.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên được Đảng ủy chú trọng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng và đội ngũ đảng viên có chuyển biến tích cực. Trong đó công tác chính trị tư tưởng được coi là nhiệm vụ quan trọng. Việc giáo dục chính trị tư tưởng được thực hiện thường xuyên, tập trung triển khai tổ chức

học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm, giao nhiệm vụ và thử thách chấp hành nhiệm vụ được giao cho cán bộ, đảng viên. Các hoạt động giáo dục gắn liền với thực hiện nội dung cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Qua việc chú trọng hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng đã tạo nên sự thống nhất chung trong toàn Đảng bộ. Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, các đảng viên, các tổ chức cơ sở Đảng thực sự là trung tâm chỉ đạo và nòng cốt thực hiện các mục tiêu kinh tế - chính trị cơ sở.

Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện hiệu quả. Năm 2005, Đảng bộ có 13 chi bộ. Căn cứ vào quy định Điều lệ Đảng và tình hình thực tế về yêu cầu công tác lãnh đạo, Đảng bộ chỉ đạo chia tách, thành lập các chi bộ có đủ điều kiện, đến năm 2010, toàn Đảng bộ có 24 chi bộ (*19 chi bộ nông thôn, 5 chi bộ cơ quan và trường học*) cơ bản khắc phục việc lãnh đạo chung, lãnh đạo ghép.

Công tác phát triển Đảng luôn được quan tâm và thực hiện tốt. Đầu nhiệm kỳ tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 190 đồng chí, đến năm 2010 là 222 đồng chí. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ phát triển được 36 đảng viên mới (bằng 72% chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đề ra).

Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện theo đúng nguyên tắc. Đa số cán bộ, đảng viên thi hành kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh, không có hiện tượng oan sai, né tránh trong việc thi hành kỷ luật Đảng. Trong

nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ xóa tên 1 đảng viên, thi hành kỷ luật khiển trách 4 đảng viên, cảnh cáo 1 đảng viên, cách chức 2 đảng viên.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, dân vận và các đoàn thể được thực hiện một cách đồng đều, chủ động và có hiệu quả, thể hiện rõ qua các cuộc vận động: Xây dựng nhà 167, hỗ trợ xây dựng nhà 134, mua vé số vì người nghèo, vận động gây quỹ phúc lợi xã hội, ủng hộ đồng bào bão lụt... Đặc biệt là chương trình vận động hiến đất và tài sản trên đất để thực hiện các dự án phát triển giao thông trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc chủ trì và phối hợp chặt chẽ với Ban văn hóa xã trong việc triển khai và thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* đạt nhiều kết quả. Mặt trận thường xuyên triển khai các chương trình hỗ trợ chính sách xã hội trên địa bàn, đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua việc phối hợp tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri và các hội nghị lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo do Hội đồng nhân dân bầu. Trong 5 năm (2005-2010), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã có 3 năm xếp loại tốt trở lên.

Các đoàn thể có nhiều giải pháp thu hút tập hợp đoàn viên, hội viên vào tổ chức, giáo dục, tuyên truyền hội viên gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, cũng như các quy định của địa phương. Trong 5 năm (2005-2010), đạt nhiều thành tích đáng khích lệ: Hội Liên hiệp Phụ nữ đạt đơn vị

xuất sắc 5 năm liền; Đoàn Thanh niên đạt đơn vị vững mạnh 5 năm; Hội Nông dân đạt 3 năm hoàn thành xuất sắc; Hội Cựu chiến binh đạt 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trải qua 10 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành (2000-2010), Đảng bộ xã Khôi Kỳ đã chứng tỏ bản lĩnh chính trị vững vàng, động viên và nêu cao được sức mạnh đoàn kết toàn dân, chung sức, chung lòng phấn đấu vươn lên. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ cùng nhau viết tiếp những trang sử đầy tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

IV. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA XXIII (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về “*Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, từ ngày 27 đến ngày 28-5-2010, Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010-2015) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010 và đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội đưa ra mục tiêu tổng quát: *Đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, chất lượng hoạt động điều hành của chính quyền - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy dân chủ, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - trật tự an toàn xã hội, xây dựng nông thôn mới bằng sự phát triển nhanh và bền vững theo định hướng lãnh đạo của Đảng.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIII gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: đồng chí Dương Thị Hương giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Kim Thịnh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Đoàn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Hanh và đồng chí Nguyễn Công Truyền giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Bước sang năm 2011, năm nhân dân cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. Năm 2011 cũng là năm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên diễn ra *Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất Thái Nguyên - Việt Nam năm 2011* với quy mô lớn, thu hút nhiều nước tham dự và cũng là năm tỉnh tập trung thực hiện Nghị quyết 11-NQ/CP (ngày 24/2/2011) của Chính phủ *Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội*, Kết luận số 02/KL/TW (ngày 16/3/2011) của Bộ Chính trị *Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2011*.

Tất cả những sự kiện trên đều có ảnh hưởng tích cực đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Khôi Kỳ, tạo nên niềm phấn khởi, tin tưởng trong mọi tầng lớp nhân dân trong xã, động viên mọi người tích cực thi đua xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

Cùng với các nhiệm vụ cụ thể mà Nghị quyết XXIII đề ra, nhiệm kỳ này, Đảng bộ và nhân dân Khôi Kỳ bước vào thực hiện các nhiệm vụ theo đề án xây dựng nông thôn mới. Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ủy ban nhân dân

huyện, ngay từ năm 2011, Đảng ủy Khôi Kỳ sớm chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó ban, triển khai sâu rộng đến các cơ sở xóm và mọi người dân, tạo phong trào thi đua rộng khắp trên toàn xã. Với sự đoàn kết, nhất trí cao, tất cả nhân dân các thôn xóm Khôi Kỳ đều quyết tâm thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới với 5 nội dung và 19 tiêu chí.

Trên cơ sở phân tích những cơ hội cũng như khó khăn của địa phương, từ năm 2011-2015, Đảng bộ Khôi Kỳ ban hành 23 văn bản chỉ đạo cụ thể. Sau 5 năm thực hiện, Khôi Kỳ thu được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, đạt 15/19 tiêu chí theo quy định của chương trình nông thôn mới.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân xã tiến hành quy hoạch sử dụng đất toàn xã đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030, đồng thời quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất đai. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền, từ năm 2011 - 2015, có nhiều lượt hộ nông dân được vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất. Vì vậy, ở Khôi Kỳ có sự chuyển dịch mạnh về cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa nông - lâm sản. Các hộ dân có nhiều đổi mới trong cách nghĩ, cách làm, trong việc chọn lựa giống cây, con, trong thâm canh cũng như áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhiều mô hình chăn nuôi có bước phát triển ổn định, trồng trọt phát triển theo hướng chuyên sâu với các loại cây trồng có giá trị hàng hóa.

Cùng với việc mở rộng diện tích, những giống cây có tiềm năng, năng suất cao được xã đưa vào trồng như: Q5, Khang Dân, nếp và một số giống lúa thơm khác... Trong 5 năm, tổng diện tích canh tác lúa trung bình ở Khôi Kỳ đạt 629,2 ha/năm (tăng 53,12ha so với giai đoạn trước). Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các khâu nên năng suất bình quân đạt 54,98 tạ/ha (tăng 3,65 tạ/ha so với nhiệm kỳ trước), tổng sản lượng bình quân 3.4593 tấn (tăng so với tổng sản lượng bình quân nhiệm kỳ trước 502,2 tấn). Xã đã định hướng để nông dân phát triển kinh tế hộ gia đình với kinh tế hợp tác và xây dựng được nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả như: mô hình cánh đồng 1 giống ở xóm Đức Long (trồng cây thanh long), Góc Quéo, Đồng Cà với quy mô 15 ha, mô hình dưa chuột bao tử, mô hình bưởi diễm ở xóm Gò Miêu...

Cây chè có sự biến động theo chiều hướng tăng cả về diện tích và sản lượng. Đầu nhiệm kỳ, tổng diện tích cây chè là 174,2 ha, từ năm 2012 đến năm 2015, diện tích cây chè giữ ổn định là 212,5 ha. Cùng với việc tăng diện tích, nhân dân trong xã còn tích cực thâm canh tăng vụ, đầu tư cho kỹ thuật, phân bón, góp phần tăng sản lượng, tăng từ 1.225 tấn (năm 2010) lên 2.002 tấn (năm 2014). Song song với sản lượng, chất lượng chè cũng ngày được nâng cao, trở thành mặt hàng có giá trị, dần khẳng định vị trí và uy tín trên thị trường tiêu thụ như: chè Đồng Bãi, chè La Phác, chè Đức Long...

Với đặc trưng của một xã khu vực miền núi, lâm nghiệp vẫn là bộ phận quan trọng trong kinh tế của Khôi

Kỳ. Trong nhiệm kỳ, diện tích rừng trồng mới và trồng thay thế đạt 108,6ha. Các phương án phòng chống cháy rừng cũng được quan tâm chỉ đạo, nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ tài nguyên rừng.

Trong chăn nuôi, xã tiếp tục phát triển các loại gia súc, gia cầm (gà, lợn, vịt...) với quy mô lớn, tập trung ở những hộ có đủ điều kiện về vệ sinh và diện tích chuồng trại. Do tốc độ công nghiệp hóa nông thôn ngày càng được đẩy nhanh nên đàn trâu trên địa bàn xã có xu hướng giảm, trung bình mỗi năm có 419 con trâu, song số trâu năm cuối nhiệm kỳ giảm so với năm đầu nhiệm kỳ 221 con. Đến năm 2015, đàn lợn đạt 3.252 con, giảm 700 con so với năm đầu nhiệm kỳ. Đàn gia cầm, thủy cầm có xu hướng phát triển, bình quân đạt 38.274 con/năm (tăng so với bình quân nhiệm kỳ trước 4.847 con)¹. Hợp tác xã tiếp tục nâng cao vai trò trong việc thực hiện các khâu dịch vụ thiết yếu, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Đảng và chính quyền có cơ chế hỗ trợ, ưu tiên, khuyến khích các hộ phát triển các loại ngành nghề tiểu - thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Tuy lĩnh vực này phát triển chưa mạnh nhưng khá đồng đều với mức tăng trưởng ổn định. Các ngành nghề chủ yếu là: vận tải, vật liệu xây dựng, đồ mộc dân dụng, may mặc, xay xát lương thực, chế biến thực phẩm, gia công cơ khí, sản xuất rượu, dịch vụ nông nghiệp... Đến cuối năm 2015, tổng giá trị thực hiện cả năm đạt 18 triệu đồng. Các ngành nghề này không những đáp ứng nhu cầu

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 2010 - 2015, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr 3.

đa dạng của sản xuất và đời sống mà còn tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương, giúp nhiều hộ tăng thu nhập. Đến tháng 9-2015, toàn xã có 6.166/6.852 người có việc làm thường xuyên (đạt 90%). Vì vậy, tỉ lệ hộ nghèo ở Khôi Kỳ giảm từ 23,22% (đầu nhiệm kỳ) xuống còn 7,76% (cuối nhiệm kỳ); hộ cận nghèo giảm từ 20,91% (đầu nhiệm kỳ), xuống còn 11,54% (cuối nhiệm kỳ); số người lao động có việc làm mới trong nhiệm kỳ là 450 người.

Để đầu tư cho xây dựng trên địa bàn, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và các ban ngành tích cực khai thác các nguồn thu, tiết kiệm chi. Từ năm 2011-2015, xã xây dựng được các hạng mục công trình như: 11,534km đường trục xã và liên xã được cứng hóa bằng bê tông (đạt 100%), kè đường Gò Thang - Phú Nghĩa; nhà trẻ và nhà bảo vệ trường Mầm non; nhà ăn bán trú trường Tiểu học; Trạm y tế; xây hàng rào bảo vệ, sửa chữa 12 phòng học và nhà Hiệu bộ trường Trung học cơ sở; sửa chữa nhà Hiệu bộ trường Tiểu học; sửa chữa Hội trường Ủy ban nhân dân xã; một số hạng mục đập Suối Diều (9,9ha), Gò Vai 1 - Đồng Lệnh, hệ thống kênh mương thủy lợi được làm kiên cố 26,2 km, đáp ứng 90% nhu cầu tưới tiêu... Tổng kinh phí đầu tư là 12,1 tỉ đồng...

Trong 5 năm (2010-2015), xã đã thực hiện cấp đổi 1.018, cấp mới 878 và chỉnh lý 75 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ trên địa bàn. Xã vận động nhân dân hiến 1,39 ha đất phục vụ mở rộng đường giao thông, đền bù giải phóng mặt bằng để phục vụ cho các dự án xây dựng cơ bản trên địa bàn. Do làm tốt công tác

quản lý nên đã cơ bản khắc phục được tình trạng sử dụng đất sai mục đích hoặc tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng. Việc quản lý, khai thác tài nguyên nước (nước sạch) trên địa bàn đảm bảo an toàn, tiết kiệm. Chính quyền xã luôn quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền nhân dân, bảo vệ môi trường, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, kiểm tra, nhắc nhở các hộ chế biến, kinh doanh ký cam kết bảo vệ môi trường, đồng thời đang nghiên cứu phương án xử lý rác thải sinh hoạt dân cư trên địa bàn.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đề ra mục tiêu: “*Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục*” ở cả 3 nhà trường. Trình độ giáo viên ngày càng được nâng lên, giữ vững phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của nhà sư phạm. Nhiều thầy cô được bình bầu, công nhận là lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi. Tập thể giáo viên các nhà trường thường xuyên đạt danh hiệu “*Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc*”. Việc đầu tư cho hệ thống cơ sở vật chất được thực hiện đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công tác dạy và học. Năm học 2014-2015, tổng số học sinh ở cả 3 nhà trường có 969 em (tăng so với đầu nhiệm kỳ 39 học sinh); có 32 lớp học (tăng 2 lớp so với đầu nhiệm kỳ); 75 cán bộ, giáo viên. Cơ sở vật chất cả 3 nhà trường được kiên cố theo hướng chuẩn hóa, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Trường Trung học cơ sở có 3 năm đạt trường tiên tiến cấp tỉnh, 1 năm tiên tiến cấp huyện. Trường Tiểu học và trường Mầm non 4 năm đạt tiên tiến cấp huyện, duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Nhiệm kỳ 2011-2015, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” tiếp tục đi vào đời sống nhân dân. Tổng kết sau 5 năm, số hộ đạt gia đình văn hóa trên địa bàn xã là 85%, có 17 xóm đạt xóm văn hóa (tăng đến 15 xóm so với đầu nhiệm kỳ), 4/5 đơn vị, cơ quan đạt cơ quan văn hóa 5 năm liên tục, 1 cơ quan đạt 4 năm văn hóa. Toàn bộ 20/20 xóm trên toàn xã đều có nhà văn hóa.

Đội ngũ cán bộ y tế được tạo điều kiện nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong việc chăm sóc sức khỏe người bệnh. Trạm y tế tổ chức khám và điều trị cho 31.629 lượt người (tăng 4.293 lượt so với nhiệm kỳ trước); luôn duy trì chuẩn Quốc gia về y tế tuyến cơ sở. Phối hợp với các ban, ngành tuyên truyền người dân sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường (87,5% người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh), đường làng, ngõ, xóm cảnh quan đều xanh - sạch - đẹp.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ trên toàn xã được tổ chức thường xuyên vào các dịp lễ, tết hay các ngày kỉ niệm lớn của đất nước với nội dung phong phú, giáo dục, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới toàn thể nhân dân. Việc thực hiện các chính sách xã hội của địa phương được tổ chức thực hiện nghiêm túc, khách quan, công minh, đúng đối tượng, đúng chính sách của Nhà nước. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể hỗ trợ làm nhà ở cho các đối tượng chính sách và hộ khó khăn với 22 nhà, tổng trị giá gần 500 triệu đồng cùng nhiều ngày công lao động.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ quan tâm nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức về quân sự - quốc phòng trong tình hình mới để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận rõ âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, “*Bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta trong tình hình mới.

Thực hiện yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới cũng như các văn bản chỉ đạo của Đảng các cấp, xã Khôi Kỳ thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân, dự bị động viên. Công tác huấn luyện, trực chiến luôn được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo yêu cầu với 418 lượt đồng chí dân quân tự vệ tham gia huấn luyện trong nhiệm kỳ, trong đó 4 năm đạt loại khá, 1 năm đạt loại giỏi. Việc lập danh sách thanh niên dự bị 17 tuổi trở lên cũng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ khi có lệnh huy động. Trong 5 năm, toàn xã có 84 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Bên cạnh đó, công tác diễn tập ở Khôi Kỳ còn gắn với làm kinh tế. Trong 5 năm, tổng số ngày công diễn tập kết hợp với phát triển kinh tế là 17.560 ngày công, tương đương 1,176 tỉ đồng (theo giá nhân công địa phương).

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 (khóa X) về chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng bộ Khôi Kỳ đã chỉ đạo củng cố, kiện toàn lực lượng công an xã, nâng cao vai trò của lực lượng công an trong việc đấu tranh trấn áp tội phạm và các tệ nạn xã hội, tham mưu cho cấp ủy, chính

quyền những vấn đề bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn địa bàn. Hàng năm, Đảng ủy đều ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác an ninh địa phương. Để đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, các tổ an ninh tự quản đã được xây dựng, đưa vào biên chế. Ban công an cũng tổ chức cho các hộ đăng ký xây dựng gia đình tự quản, giáo dục, quản lý con em trong gia đình. Lực lượng công an Khôi Kỳ thường xuyên phối hợp với các tổ an ninh cơ sở, tổ tự quản nắm tình hình địa bàn, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh¹. Lực lượng công an xã đã xử lý 55 vụ việc, trong đó có 3 vụ án về ma túy. Những vụ vượt quá thẩm quyền đã được chuyển cấp trên xử lý.

Thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ “Về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông”, lực lượng công an đã vận động người dân chấp hành đội mũ bảo hiểm, đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Các tụ điểm vui chơi, giải trí, dịch vụ trên địa bàn cũng được kiểm tra, quản lý chặt chẽ. Trong 5 năm, lực lượng công an cùng các ban, ngành đã tổ chức 28 buổi tuyên truyền, 760 buổi tuần tra, 69 buổi kiểm soát giao thông, nhắc nhở và xử lý 504 trường hợp vi phạm. Nhờ vậy, từ năm 2011 - 2015, tình hình an ninh chính trị, trật tự trên địa bàn cơ bản được giữ vững. Lực lượng công an Khôi Kỳ 5 năm liền được

1. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ tệ nạn ma túy trên địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp (với 26 đối tượng nghiện ma túy, tăng 9 đối tượng so với năm 2010)

công nhận là đơn vị tiên tiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên địa bàn không có vụ trọng án nào xảy ra.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Coi công tác chính trị, tư tưởng là điều kiện cơ bản để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Khôi Kỳ tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên kiên định lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đi theo con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế thị trường vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ Đảng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ Khôi Kỳ đã đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đảng ủy đã xây dựng quy chế làm việc của Ban chấp hành, ra nghị quyết phân công nhiệm vụ cho các đảng ủy viên và xây dựng chương trình, công tác toàn khóa của Đảng bộ, duy trì lịch giao ban với trưởng các ban ngành, bí thư chi bộ để triển khai nhiệm vụ kịp thời. Đảng ủy đã thực hiện điều chuyển 3 đồng chí về sinh hoạt tại chi bộ nông thôn có đảng số ít để tăng cường công tác lãnh đạo của chi bộ. Nhờ vậy, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước luôn được thực hiện phù hợp với thực tế địa phương, phát huy được tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cá nhân và trí tuệ tập thể.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ cử nhiều lượt cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn về chuyên môn, lý

luận chính trị. Sau học tập, đa số cán bộ, đảng viên nâng cao năng lực, đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong mọi nhiệm vụ. Có nhiều lượt đảng viên tham gia cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong mọi nhiệm vụ. Đảng bộ cũng luôn chú trọng bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới, đặc biệt là đảng viên có trình độ và đảng viên là nữ. Từ 2011 - 2015, kết nạp được 46 đảng viên mới, nâng số đảng viên đến năm 2015 là 258 đảng viên.

Để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ Khôi Kỳ đã thực hiện 4 cuộc kiểm tra theo chuyên đề, 3 cuộc giám sát chi bộ và đảng viên trong việc thực hiện điều lệ Đảng, cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kịp thời phát hiện những lệch lạc, sai lầm để tìm cách khắc phục. Sau kiểm tra, đã kiểm điểm, khiển trách 2 đảng viên. Còn lại, đa số đảng viên đều đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, chi bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

Để thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, Đảng bộ chủ trương tổ chức lại các chi bộ trực thuộc. Đến năm 2013, công tác chia tách, sáp nhập hoàn thành, toàn xã có 25 chi bộ, trong đó 20 chi bộ nông thôn, 5 chi bộ cơ quan và trường học. Nhờ chú trọng công tác xây dựng Đảng nên Đảng bộ Khôi Kỳ luôn vững về tư tưởng, mạnh về tổ chức, khối đoàn kết trong nội bộ được giữ vững, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ mới. Từ

năm 2011-2015, Đảng bộ luôn được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và *“trong sạch, vững mạnh tiêu biểu”*.

Trong công tác Dân vận, Đảng ủy đã quán triệt, nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng *“Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”* trong toàn hệ thống chính trị và tầng lớp nhân dân trong xã. Công tác dân vận luôn hướng vào phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, động viên nhân dân tích cực thi đua sản xuất, xây dựng quê hương, đặc biệt là tham gia đóng góp vào các quỹ phúc lợi xã hội, ủng hộ biển đảo, đồng bào gặp thiên tai... Trong nhiệm kỳ đã vận động được nhiều hộ dân hiến đất và tài sản thực hiện các dự án, các công trình công cộng, dân sinh trên địa bàn như: dự án Hồ Suối Diều, đường điện II, nghĩa trang, khuôn viên Ủy ban nhân dân xã, khu đất Bãi Phẳng... Ban Dân vận đổi mới phương thức dân vận theo phong cách *“Trọng dân, gần dân, học dân và có trách nhiệm với dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh”*, thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ cơ sở, phát huy sức mạnh đại đoàn kết.

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Khôi Kỳ chú trọng xây dựng chính quyền vững mạnh, nâng cao vai trò của các đoàn thể quần chúng.

Hội đồng nhân dân luôn nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương cũng như việc thực thi chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong 5 năm, Hội đồng nhân dân đã ban

hành nhiều nghị quyết, tổ chức các cuộc giám sát, tiếp xúc cử tri, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Qua các kì họp, nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn của các đại biểu. Trong nhiệm kì, Hội đồng nhân dân đã tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp an toàn, đúng thời điểm và đúng luật, đảm bảo quyền lợi của nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Ủy ban nhân dân tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành và quản lí kinh tế, xã hội bằng pháp luật, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng. Thực hiện cơ chế *“một cửa”* và *“một cửa liên thông”*, Ủy ban nhân dân đã giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính cho người dân, tránh phiền hà, tiết kiệm về thời gian. Ngoài ra, còn tạo điều kiện thuận lợi về pháp lí, tín chấp để các hộ vay vốn ngân hàng phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Công tác quản lí tài chính thu - chi đều thực hiện công khai, minh bạch, tăng thu, giảm chi để tiết kiệm xây dựng hệ thống cơ sở vật chất trên địa bàn. Đặc biệt, trong lĩnh vực cải cách hành chính, quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, an ninh - quốc phòng và thực hiện các chương trình dự án xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân xã Khôi Kỳ luôn được cụm thi đua đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mặt trận Tổ quốc là cầu nối quan trọng giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, vận động nhân dân trong xã tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư,

thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội tại địa phương. Giai đoạn 2010-2015, Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức 3 buổi tuyên truyền với 117 lượt người tham gia, vận động 169 hộ dân các xóm hiến 13.021m² đất để làm đường giao thông liên xã, liên xóm, ngõ xóm, nội đồng, xây dựng nhà văn hoá xóm và các công trình khác, ước tính giá trị khoảng 781,26 triệu đồng. Mặt trận Tổ quốc còn tích cực tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo. Mặt trận Tổ quốc còn là nhân tố tích cực thúc đẩy công tác tôn giáo - tín ngưỡng, xây dựng các quỹ giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện xóa đói giảm nghèo... Trong 5 năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã 3 lần được xếp loại tốt trở lên.

Đoàn Thanh niên với phong trào “5 xung kích và 4 đồng hành với thanh niên”, Đoàn thanh niên Khôi Kỳ luôn phát huy sức trẻ, tích cực tham gia các phong trào tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ này, Đoàn thanh niên có mô hình xây dựng 42 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật, phát quang và làm sạch đường làng ngõ xóm để bảo vệ môi trường. Đoàn cũng luôn tăng cường hoạt động đoàn đội, tập hợp thanh niên, đoàn viên tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, tuyên

truyền về an toàn giao thông, phòng chống HIV-AIDS, xây dựng lối sống lành mạnh, bài trừ tệ nạn xã hội.... Từ năm 2011 đến 2015, Đoàn thanh niên Khôi Kỳ liên tục được công nhận là đơn vị vững mạnh, trong đó 2 năm đạt “trong sạch, vững mạnh xuất sắc”.

Hội Cựu chiến binh phát huy tốt bản chất bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới và giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Trong 5 năm, Hội đã tổ chức được 6 buổi tuyên truyền với 240 lượt người tham gia, vận động cán bộ, hội viên ủng hộ, xóa nhà đột nát cho 4 hộ, với số ngày công là 60 công, quy ra tiền khoảng 6 triệu đồng. Hội Cựu chiến binh còn tích cực tham mưu cho Đảng, chính quyền những vấn đề quan trọng trong giai đoạn cách mạng mới, đặc biệt là công tác quân sự. Trong nhiệm kỳ, Hội Cựu chiến binh xã Khôi Kỳ liên tục được công nhận là đoàn thể trong sạch, vững mạnh, trong đó có 3 năm đạt “trong sạch, vững mạnh, xuất sắc”.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào “Phụ nữ chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và các chương trình trọng tâm của hội. Hội đã thành lập và duy trì hoạt động 20 câu lạc bộ “Gia đình 5 không 3 sạch”, 12 chi hội nông cốt, 1 chi hội điểm là chi hội phụ nữ xóm Góc Quéo. Hội có nhiều chính sách hỗ trợ 6,708 tỷ cho trên 400 lượt hội viên vay đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo, tích cực tuyên truyền hội viên thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, nuôi dạy con ngoan, khỏe, gìn giữ gia đình hạnh

phúc. Ngoài ra còn tổ chức 2 lớp đào tạo nghề may với tổng số 60 học viên, vận động các hội viên ủng hộ xây nhà cho hội viên khó khăn với tổng trị giá 35 triệu đồng. Từ năm 2011 đến 2015, Hội Phụ nữ liên tục đạt danh hiệu vững mạnh, xuất sắc.

Hội Nông dân có vai trò quan trọng trong việc đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp, tín chấp cho các hộ vay vốn ngân hàng phát triển sản xuất, chăn nuôi. Trong 5 năm qua, Hội đã phối hợp tổ chức 96 buổi tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới cho 4.335 lượt người, tổ chức 17 lớp đào tạo nghề cho 790 lao động, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Trong 5 năm, hội luôn được công nhận là đơn vị tiên tiến, vững mạnh.

Công đoàn xã luôn tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ, công chức xã thi đua lao động sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, thường xuyên rèn luyện phẩm chất, đạo đức, nâng cao năng lực, nghiệp vụ, thực hiện tốt cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bảo vệ quyền lợi người lao động.

Hội Người cao tuổi thực hiện tốt Luật Người cao tuổi, phát huy truyền thống, đạo lý, đẩy mạnh phong trào “*Ông bà mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền*”, “*Tuổi cao gương sáng*”... Hội đã tổ chức lễ mừng thọ cho nhiều hội viên cao tuổi trang trọng, tiết kiệm.

Nhiệm kỳ 2011-2015, kinh tế Khôi Kỳ tiếp tục có những bước phát triển với mức tăng trưởng khá. Đặc biệt,

sau khi xã triển khai xây dựng mô hình nông thôn mới, đời sống vật chất và tinh thần nhân dân không ngừng được cải thiện. Đến cuối năm 2015, Khôi Kỳ đã hoàn thành 15/19 tiêu chí nông thôn mới và quyết tâm hoàn thành tốt các mục tiêu còn lại, tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội. Các mặt y tế, giáo dục, văn hóa cũng có những bước phát triển quan trọng. Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư xây dựng khang trang, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Đảng, chính quyền luôn phát huy tốt vai trò điều hành, quản lý và hoạch định những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng tại địa phương. Các đoàn thể hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển. Những thành tựu đó tạo động lực để nhân dân Khôi Kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương.

V. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA XXIV (NHIỆM KỲ 2015-2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về “*Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, tháng 5-2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXIV (nhiệm kỳ 2015-2020) được tổ chức.

Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá kết quả Đảng bộ lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đại hội tổng kết, rút ra một số

bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2015-2020 là: *Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết, đẩy mạnh thực hiện dân chủ tại cơ sở, phấn đấu đạt xã chuẩn nông thôn mới trước năm 2020.*

Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV gồm 15 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Đoàn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Ngô Kim Thịnh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Văn Toàn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Hanh - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Công Truyền - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, cùng với chỉ đạo sát sao, kịp thời của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, sự phối hợp của các ban, ngành đoàn thể ở huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khôi Kỳ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn

1. Theo Quyết định số 5450-QĐ/HU ngày 1/7/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy Quyết định về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Khôi Kỳ gồm 15 đồng chí: Nguyễn Văn Đoàn, Đặng Văn Toàn, Ngô Kim Thịnh, Trần Văn Hanh, Nguyễn Công Truyền, Nguyễn Thị Hiên, Lê Kim Huân, Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Thị Nhất, Lê Văn Quý, Đới Duy Quyền, Đồng Thanh Tâm, Phạm Thành Trung, Lê Anh Tuấn.

diện các nhiệm vụ, giải pháp, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã khóa XXIV đề ra.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị. Ngày 22/5/2016 cùng với cử tri cả nước, cử tri xã Khôi Kỳ tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021) đảm bảo đúng pháp luật. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng Nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Đoàn được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Văn Hanh được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Trong phát triển kinh tế, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, xã đã tập trung quy hoạch vào sản xuất các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như cây chè. Tuy giảm về diện tích (đầu nhiệm kỳ là 217 ha, cuối nhiệm kỳ còn 212,5ha) nhưng sản lượng đã tăng từ 2.123 tấn (năm 2015) lên 2.150 tấn (năm 2019); xây dựng làng nghề chè Đồng Bải và thành lập 03 tổ sản xuất chè theo tiêu chuẩn Viet Gap tại các xóm Đồng Bải, Đức Long, Gò Chòi. Sản lượng lương thực có hạt năm 2019 đạt 3.858,76 tấn (tăng 62,36 tấn so với năm 2015), năng suất bình quân 57,2 tạ/ha (tăng 0,5 tạ/ha).

Đối với lĩnh vực chăn nuôi, do cơ giới hóa trong nông nghiệp nên đàn trâu giảm mạnh (giảm 154 con), đàn lợn trung bình hàng năm 3.798 con, đàn gia cầm, thủy cầm 52.505 con (tăng 14.231 con so với năm 2015).

Trong lâm nghiệp, địa phương thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng, ý thức trách nhiệm của nhân dân

và các chủ rừng trong bảo vệ nguồn tài nguyên được nâng cao. Diện tích rừng trồng mới và trồng thay thế là 67,1ha.

Với các chính sách của huyện, của tỉnh, ngân sách xã và huy động sức đóng góp của nhân dân, từ năm 2015-2020 là nhiệm kỳ có tổng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản cao nhất với tổng kinh phí 76,448 tỉ đồng¹ phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng vùng rau công nghệ cao; giải phóng mặt bằng tiến tới khởi công tuyến đường Phú Nghĩa - Đồng Hoan.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội trong giai đoạn 2015-2020 có nhiều chuyển biến rõ theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện. Công tác giáo dục được chú trọng, cả 3 nhà trường đều đạt trường tiên tiến cấp huyện và cấp tỉnh; trường trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ I năm 2017, trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ II năm 2019, trường mầm non duy trì chuẩn mức độ I. Công tác khám chữa bệnh của trạm y tế xã cơ bản được thực hiện tốt, không có trường hợp cán bộ nhân viên vi phạm y đức, duy trì chuẩn quốc gia về y tế.

Việc quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Số gia đình văn hóa trung bình

1. Chưa tính công trình hồ, đập suối Riều 43 tỉ đồng. Gồm 20,13km đường bê tông, nghĩa trang liệt sỹ xã, trụ sở ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa xã, nhà 2 tầng 6 phòng học và các công trình phụ trợ trường Mầm non, nhà 2 tầng 10 phòng học và khuôn viên trường trung học cơ sở, nhà 2 tầng 8 phòng học và các công trình phụ trợ Trường tiểu học, Sân thể thao xã; sửa chữa 16 nhà văn hóa xóm, xây mới 04 nhà văn hóa xóm,...

trong 5 năm là 92%, số xóm văn hóa trung bình trong 5 năm là 87%, 4/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa 5 năm liên tục, 1 cơ quan đạt văn hóa 4 năm liên tục. Xã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ 4, tiếp tục tạo đà cho hoạt động văn hóa - thể thao ở cơ sở.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo. Xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập chiến đấu, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm. Số thanh niên lên đường nhập ngũ trong 5 năm là 65 tân binh. Tình hình an ninh chính trị, an ninh nông thôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Được sự quan tâm chỉ đạo của huyện và sự nỗ lực của toàn thể hệ thống chính trị cùng nhân dân trong xã, chương trình xây dựng Nông thôn mới của xã đạt kết quả tốt. Năm 2015, xã đạt 14/19 tiêu chí, cuối năm 2018 đạt 19/19 tiêu chí, được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018. Xã đang tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí và định hướng phát triển xây dựng xóm nông thôn mới kiểu mẫu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng được giữ vững và phát huy. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “*tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng*”; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “*về đẩy*

mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng, góp phần hạn chế suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đảng ủy cũng tập trung giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiến hành đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, tập thể lãnh đạo và cán bộ quản lý theo đúng thời gian quy định. Năm 2020, Đảng bộ có 23 chi bộ, 302 đảng viên. Hằng năm có trên 96% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Đảng bộ 4 năm đạt trong sạch vững mạnh.

Hoạt động kiểm tra giám sát được thực hiện theo đúng nguyên tắc và hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đảng và Ủy ban kiểm tra các cấp, thi hành kỷ luật chặt chẽ nghiêm minh không có hiện tượng oan sai, né tránh trong việc thi hành kỷ luật đảng. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện 10 cuộc kiểm tra, giám sát theo sự chỉ đạo của cấp ủy, chấp hành 4 cuộc kiểm tra của cấp trên. Trong 5 năm toàn Đảng bộ kiểm điểm khiển trách 4 đảng viên, kiểm điểm cảnh cáo 3 đảng viên, đề nghị xóa tên 2 đảng viên, kiểm điểm nhắc nhở rút kinh nghiệm sâu sắc 19 đảng viên.

Công tác dân vận được tăng cường, thực hiện nghiêm túc quy chế dân vận. Khối dân vận luôn bám sát chủ trương, nhiệm vụ công tác của Đảng ủy, chương trình công tác của Ban Dân vận Huyện ủy, chủ động tham mưu cho Đảng ủy triển khai công tác dân vận ở cơ sở; phối hợp với Mặt trận

Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội tập trung tuyên truyền cho nhân dân hiểu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ năm 2015-2020 tiếp tục được phát huy. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh các phong trào, các cuộc vận động như: phong trào *“Chung sức xây dựng nông thôn mới”*, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*... Các phong trào ngày càng có chất lượng và đem lại kết quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, củng cố niềm tin của nhân dân các dân tộc trong xã đối với Đảng, Nhà nước.

VI. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ KHÓA XXV (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) và chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ về việc *“Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”*, trong 2 ngày, 24 và 25-5-2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXV (nhiệm kỳ 2020-2025) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, với sự tham gia của 161 đại biểu đại diện cho 308 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội khẳng định sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXIV, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ đã phấn đấu giành được những kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu hoàn thành, vượt mức kế hoạch; kinh tế, xã hội phát triển, diện mạo nông thôn có nhiều

thay đổi, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, sản xuất nông, lâm nghiệp từng bước phát triển theo hướng thị trường, chất lượng nông sản, sản phẩm được nâng lên. Kết cấu hạ tầng cho phát triển sản xuất, văn hóa, y tế, giáo dục được tăng cường. Hoàn thành 19 tiêu chí Nông thôn mới. Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đoàn kết nội bộ tốt, năng lực và sức chiến đấu của Đảng được thể hiện, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được khẳng định, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và phát huy hiệu quả, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát: *Nâng cao năng lực lãnh đạo, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, xây dựng đảng bộ vững mạnh; thực hiện cải cách hành chính triệt để và hiệu quả; tập trung mọi nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội địa phương toàn diện, bền vững.*

Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 được Đại hội đề ra là:

1. Tổng giá trị sản xuất tăng 15%/năm so với năm 2020.
2. Bình quân hằng năm giá trị sản xuất ngành Nông lâm thủy sản khoảng 40%; tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và chuyển dịch cơ cấu lao động chiếm 60% tổng thu nhập.
3. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất nông nghiệp đạt 130 triệu đồng.

4. Sản lượng lương thực bình quân hàng năm 3.800 tấn.
5. Sản lượng thịt hơi đến năm 2025 đạt 700 tấn/năm; sản lượng thủy sản đến năm 2025 đạt 100 tấn.
6. Sản lượng chè búp tươi đến năm đạt 2.400 tấn.
7. Thu cân đối ngân sách tăng bình quân hàng năm 20% trở lên.
8. Số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II đạt 2/3 trường.
9. Xã duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.
10. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm 0,2%/ năm.
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đạt 1,5%/ năm.
12. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 100% đến năm 2025.
13. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế các loại đạt 100%.
14. Tạo việc làm mới cho 130 lao động/năm.
15. Hàng năm có trên 89% số xóm, 100% cơ quan, có trên 95% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá.
16. Về an ninh quốc phòng được giữ vững, tình hình an ninh nông thôn được ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quốc phòng - quân sự địa phương hàng năm.
17. Phân đấu 80% số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

18. Tỷ lệ phát triển đảng viên hàng năm đạt trên 2,5% so với tổng số đảng viên Đảng bộ.

19. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

20. Đảng bộ phấn đấu hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXV gồm 15 đồng chí¹. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: đồng chí Ngô Kim Thịnh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đặng Văn Toàn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Đoàn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Kim Huân và đồng chí Lê Anh Tuấn giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ.

Cùng với thành công của Đại hội Đảng bộ xã khóa XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025), Hội đồng nhân dân xã Khôi Kỳ đã họp để kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Ngô Kim Thịnh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đới Duy Quyền giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân

1. Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí: Ngô Kim Thịnh, Đặng Văn Toàn, Nguyễn Văn Đoàn, Lê Kim Huân, Lê Anh Tuấn, Trần Văn Hanh, Lê Văn Quý, Nguyễn Thị Hiên, Vũ Văn Giang, Nguyễn Trung Nghĩa, Nguyễn Văn Khánh, Ngô Thị Thanh Huệ, Nguyễn Văn Khương, Đới Duy Quyền, Phạm Thành Trung.

dân; đồng chí Nguyễn Văn Đoàn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lê Anh Tuấn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Một số chức danh khác cũng được kiện toàn.

Bước vào nhiệm kỳ 2020 - 2025 là thời kỳ mà Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất, sự chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, vượt qua mọi khó khăn thử thách. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ quyết tâm tập trung lãnh đạo và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà đại hội đề ra, xây dựng xã Khôi Kỳ phát triển cùng quê hương Đại Từ anh hùng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển cây chè, phát triển nông nghiệp công nghệ cao (mở rộng diện tích sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGap).

Xác định việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng là nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cấp ủy, chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đảng viên, trách nhiệm giáo dục, quản lý, phân công nhiệm vụ, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên. Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, rà soát, sàng lọc những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Thực hiện Nghị quyết TW4 khóa XI, XII về xây dựng chính đồn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định

nêu gương của cán bộ đảng viên. Tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Thường xuyên quan tâm, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đảng bộ xã cùng với huyện tập trung nguồn lực để phấn đấu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Để đạt được mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới cần có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, huy động và lồng ghép nhiều nguồn lực, sự tham gia tích cực của đại bộ phận các tầng lớp nhân dân trong xã, huyện... nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đổi mới quê hương.

Với truyền thống yêu nước của quê hương, niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, sự quan tâm đặc biệt của các ngành, các cấp, Đảng bộ Khôi Kỳ quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, xây dựng thành công nông thôn mới kiểu mẫu, cùng cả nước tiếp tục trên con đường hội nhập, phát triển đi lên.

KẾT LUẬN

Khôi Kỳ là vùng đất có lịch sử lâu đời của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trải qua quá trình đấu tranh cách mạng cùng với sự phát triển không ngừng của đất nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ đã viết nên những trang sử hào hùng và vẻ vang, trở thành niềm tự hào của người dân trong xã hôm nay.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân xã Hồng Thái phải chịu ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn tay sai phong kiến bán nước. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, lầm than, phải chịu hai tầng áp bức hà khắc, nặng nề. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo nên một bước ngoặt lịch sử vô cùng to lớn đối với cách mạng cả nước nói chung và cách mạng châu Đại Từ nói riêng.

Hơn bao giờ hết truyền thống ấy tiếp tục được phát huy trong thời đại Hồ Chí Minh. Nhân dân các dân tộc xã Hồng Thái đi theo tiếng gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam, được Mặt trận Việt Minh huyện giúp đỡ, giác ngộ giành được chính quyền về tay nhân dân vào tháng Tám năm 1945.

Trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước, trước giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm đang lăm le cướp nước ta

một lần nữa, nhân dân địa phương đã chung sức, chung lòng cùng nhân dân cả nước giữ vững thành quả cách mạng vừa mới giành được, ra sức xây dựng quê hương. Năm 1946, sau khi xã Hồng Thái sáp nhập với xã Độc Lập (Tiên Hội ngày nay) thành xã Trần Phú, nhiều người con của quê hương đã được rèn luyện, thử thách kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Đây là điều kiện để thành lập Chi bộ Đảng xã vào tháng 4-1946, trực tiếp lãnh đạo nhân dân xã “*Kháng chiến, kiến quốc*”, đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước ta.

Chín năm trường kỳ kháng chiến mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ (ngày 7-5-1954) “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ra sức chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Năm 1963, Đảng bộ xã Trần Phú được thành lập, tiếp tục lãnh đạo nhân dân chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ quê hương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân đã kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động sang thời chiến, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Thắng lợi vĩ đại của 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc cũng như lịch sử xã Trần Phú.

Suốt chặng đường từ sau khi được thành lập cho đến nay, Đảng bộ và nhân dân Khôi Kỳ luôn đồng hành cùng

cả nước qua 2 cuộc kháng chiến trường kỳ. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tranh thủ thuận lợi và vượt qua những khó khăn thử thách khi đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trong thập niên 80, 90 của thế kỷ XX, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã liên tục phấn đấu, đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế, xã hội, đồng thời tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong chặng đường gần 60 năm (1963-2020), Đảng bộ xã Khôi Kỳ đã tiến hành 25 kỳ Đại hội. Mỗi kỳ Đại hội là một nấc thang phát triển mới trong nhận thức lý luận và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Nhiệm kỳ nào, Đảng bộ cũng luôn phấn đấu xây dựng xã trở thành một xã có nền kinh tế phát triển, một điểm sáng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, đáp ứng nhiệm vụ mục tiêu cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

Trong 90 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và 74 năm (1946-2020) dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và Đảng bộ Khôi Kỳ, nhân dân trong xã đã chung sức, chung lòng tạo dựng nên những thành tựu rất quan trọng trên quê hương. Đó là:

1. Góp sức cùng toàn Đảng, toàn dân tộc chiến đấu giữ vững độc lập, tự do, đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng quê hương. Hòa bình lập lại, Chi bộ, Đảng bộ xã Khôi Kỳ đã lãnh đạo nhân dân trong xã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình mọi

mặt cùng cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tìm cách tháo gỡ khó khăn về kinh tế, tài chính, xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

2. Đảng bộ đã phát huy trí tuệ và sự đồng tình, hưởng ứng của nhân dân, vượt qua khó khăn, phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trong việc vận dụng cơ chế khoán 100 và khoán 10 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

3. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân xã nhanh chóng triển khai công cuộc đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khai thác ngày càng có hiệu quả thế mạnh của địa phương vào phát triển kinh tế. Trong hơn 30 năm đổi mới, Khôi Kỳ thay đổi toàn bộ cơ chế quản lý kinh tế, tiến tới thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo những chuyển biến mới, phát triển nền kinh tế của quê hương.

4. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tạo ra những thay đổi lớn trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhất là trong thực hiện quy chế dân chủ. Không ngừng phấn đấu xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài xây dựng quê hương phát triển toàn diện.

5. Đảng bộ lãnh đạo quân và dân Khôi Kỳ giữ vững an ninh, quốc phòng trong hơn 30 năm đổi mới, thường xuyên nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; cảnh giác với âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực phản động, thù địch. Cấp ủy quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc

phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng với công tác an ninh chính trị và phát triển kinh tế. Do đó, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và thể trận an ninh nhân dân ngày càng được mở rộng.

6. Đảng bộ đã chăm lo xây dựng Đảng, chính quyền Nhà nước và các đoàn thể trong hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, bảo đảm thắng lợi những mục tiêu cách mạng. Công tác xây dựng Đảng được coi trọng cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ thường xuyên chăm lo công tác phát triển Đảng, giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ; bồi dưỡng, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ cán bộ địa phương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Từ thực tiễn tổ chức lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ xã đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là: Phải quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và sự giúp đỡ của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ đối với địa phương để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Trong mọi thời kỳ, Đảng bộ luôn quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cùng với sự chỉ đạo giúp đỡ của cấp trên, đồng thời vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở Khôi Kỳ, điều này thể hiện ở các nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ qua các thời kỳ, đặc biệt trong những thời kỳ có tính chất bước ngoặt như thời kỳ mới thành lập, xây dựng

hợp tác xã, chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở những thời kỳ đó có nhiều tư tưởng, suy nghĩ khác nhau nhưng nhờ sự quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo giúp đỡ của cấp trên mà Đảng bộ và nhân dân trong xã luôn đoàn kết, không ngừng phát triển.

Hai là: Đảng bộ phải chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức tốt, có năng lực và trí tuệ để hoàn thành nhiệm vụ. Tích cực đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Công tác phát triển đảng viên mới luôn được Đảng bộ quan tâm. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, thông qua quy hoạch, đào tạo sắp xếp, bố trí để cán bộ được học tập rèn luyện, thử thách về mọi mặt, nhất là cán bộ trẻ. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ luôn đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đoàn kết tốt và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhằm rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Ba là: Phải dựa vào dân, tin tưởng vào sức mạnh của dân, luôn luôn giữ gìn sự đoàn kết trong dân, kiên

trì giáo dục, thuyết phục và phát huy những mặt tích cực trong nhân dân.

Thực tế lịch sử đã chứng minh, xã Khôi Kỳ từ khi còn dưới chế độ thực dân phong kiến, dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với tình yêu quê hương, đất nước đã biến đau thương thành sức mạnh. Từ khi Chi bộ được thành lập, mọi hoạt động luôn dựa vào dân, liên kết nhân dân bằng những hành động thiết thực. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và trong thời bình, Chi bộ, Đảng bộ luôn làm tốt công tác dân vận, được nhân dân che chở, cùng nhân dân chiến đấu đã góp phần lập nên nhiều thắng lợi. Trong giai đoạn cách mạng mới, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, các đảng viên phụ trách ban, ngành, đoàn thể đã gắn bó với dân, chăm lo đời sống, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Từ đó, thấy được những mặt tích cực trong dân, giúp cho các phong trào cách mạng đi đến thắng lợi, đúng như lời Bác Hồ đã nói: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Bốn là: Tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng là nơi cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ, đưa nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp nhanh chóng đi vào cuộc sống của nhân dân ở địa phương. Do vậy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải

luôn được củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ “Vừa hồng, vừa chuyên”, thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt và phương thức hoạt động với phương châm “Gần dân, sát dân, hiểu được tâm tư nguyện vọng của dân” để tập hợp được đông đảo quần chúng tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước ở cơ sở, quyết định các vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thuyết phục quần chúng thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ, sự quản lý điều hành của chính quyền cơ sở, phát huy vai trò dân chủ đại diện, thực sự trở thành cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân và ngược lại giữa nhân dân với cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Năm là: Phải luôn coi trọng công tác giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường là sức mạnh to lớn để Khôi Kỳ vững bước tiến lên.

Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã để lại cho dân tộc ta nói chung và nhân dân Khôi Kỳ nói riêng truyền thống vô cùng quý giá, đó là tinh thần đoàn kết, đấu tranh anh dũng, kiên cường. Đây chính là nguồn sức mạnh to lớn giúp dân tộc ta chiến đấu, chiến

thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới. Nguồn sức mạnh đó cần được duy trì và khơi dậy một cách mạnh mẽ trong công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên quê hương. Vì vậy, các cấp, các ngành trước hết là cấp ủy, chính quyền cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trải qua 74 năm (1946 - 2020) xây dựng và trưởng thành, với mỗi chặng đường đã qua, nhân dân các dân tộc xã Khôi Kỳ có thể tự hào với những thành tựu đã đạt được trên quê hương mình. Từ sức mạnh của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết trong đấu tranh, lao động sản xuất, đời sống văn hóa đã xây dựng nên mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết phấn đấu tiếp tục đi lên trong những chặng đường tiếp theo. Mặc dù còn những khó khăn, nhưng Đảng bộ xã quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Đó chính là niềm tin, sức mạnh để Đảng bộ và nhân dân xã Khôi Kỳ vững tin bước vào giai đoạn lịch sử mới với nhiều thắng lợi mới.

PHỤ LỤC

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ KHÔI KỲ

- Năm 1944, 3 làng: Tân Vinh, Tân Trào, Mỹ Trang hợp nhất thành xã Hồng Thái.
- Tháng 1/1946, Chi bộ Đảng xã Hồng Thái (tiền thân của Đảng bộ xã Khôi Kỳ ngày nay) được thành lập
- Năm 1946, xã Hồng Thái hợp nhất với xã Độc Lập (Tiên Hội) thành xã Trần Phú.
- Tháng 4/1946, Chi bộ Đảng xã Trần Phú được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai tổ chức Đảng của Hồng Thái và Độc Lập.
- Tháng 8-1953, xã Trần Phú tách thành 2 xã: Trần Phú, Độc Lập.
- Năm 1963, Đảng bộ xã Trần Phú được thành lập.
- Năm 1975, xã Trần Phú được đổi tên thành xã Khôi Kỳ.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ KHÔI KỲ

- 3 gia đình nhận bằng có công với nước.
- 515 Huân Huy chương các loại.
- 130 Danh hiệu chiến sĩ thi đua và quyết thắng.

CÁC ĐỒNG CHÍ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ KHÔI KỲ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm mất	Quê quán	Ghi chú
1	La Tân Việt	1916	1976	Gốc Quéo	Lão thành cách mạng
2	Nguyễn Hữu Châm	1923	2000	xóm Chùa	CB tiền khởi nghĩa
3	Nguyễn Văn Thế	1924	2000	xóm Chùa	CB tiền khởi nghĩa
4	Trần Văn Lộc	1926	1994	Bãi Chè	CB tiền khởi nghĩa

CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Lần thứ I	1948	1948-1952	Đại hội Chi bộ
Lần thứ II	1952	1952-1954	Đại hội Chi bộ
Lần thứ III	1954	1954-1956	Đại hội Chi bộ
Lần thứ IV	12-1956	1957-1961	Đại hội Chi bộ
Lần thứ V	12-1961	1961-1963	Đại hội Chi bộ
Lần thứ I	1963	1963-1964	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ II	1964	1964-1965	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ III	1965	1965-1966	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ IV	1966	1966-1968	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ V	1968	1968-1969	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ VI	1969	1969-1970	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ VII	1970	1970-1971	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ VIII	1971	1971-1973	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ IX	1973	1973-1975	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ X	1975	1975-1976	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XI	1976	1976-1977	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XII	1977	1977-1979	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XIII	1979	1979-1981	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XIV	1981	1981-1983	Đại hội Đảng bộ

Lần thứ XV	1984	1984-1986	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVI	1987	1987-1989	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVII	1989	1989-1991	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XVIII	1992	1992-1994	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XIX	1994	1994-1996	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XX	1996	1996-2000	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXI	2000	2000-2005	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXII	2005	2005-2010	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXIII	2010	2010-2015	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXIV	2015	2015-2020	Đại hội Đảng bộ
Lần thứ XXV	2020	2020-2025	Đại hội Đảng bộ

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ**

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thọ	4/1946-01/1948	CB Trần Phú
2	Nguyễn Văn Chúc	02/1948-1952	CB Trần Phú
3	Lê Văn Kề	1952-7/1953	CB Trần Phú
4	Nguyễn Văn Châm	8/1953-11/1954	CB Trần Phú
5	Lê Văn Đại	12/1954-11/1956	CB Trần Phú
6	Nguyễn Văn Châm	12/1956-11/1961	CB Trần Phú
7	Nguyễn Văn Tranh	12/1961-5/1966	CB, ĐB Trần Phú
8	Lê Đăng Sơn	6/1966-11/1969	ĐB Trần Phú
9	Nguyễn Văn Nhạc	12/1969-12/1970	ĐB Trần Phú
		9/1971-9/1979	ĐB Trần Phú, ĐB Khôi Kỳ
10	Vũ Tiến Điền	01/1971-3/1971	ĐB Trần Phú
11	Nguyễn Văn Truyện	4/1971- 8/1971	ĐB Trần Phú
12	Nguyễn Văn Đắc	10/1979-1981	ĐB Khôi Kỳ
13	Nguyễn Thị Mão	1981-5/1984	ĐB Khôi Kỳ
14	Nguyễn Văn Chung	6/1984-1987	ĐB Khôi Kỳ
15	Nguyễn Trọng Khái	1987-5/1989	ĐB Khôi Kỳ
16	Dương Văn Truyền	6/1989-8/2005	ĐB Khôi Kỳ
17	Lê Kim Thê	8/2005- 8/2008	ĐB Khôi Kỳ

18	Dương Thị Hường	8/2008-6/2015	ĐB Khôi Kỳ
19	Nguyễn Văn Đoàn	6/2015-5/2020	ĐB Khôi Kỳ
20	Ngô Kim Thịnh	5/2020-nay ¹	ĐB Khôi Kỳ

1. Thời gian công tác được cập nhật đến “nay” là đến thời điểm xuất bản cuốn sách, năm 2022.

**CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ**

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Nhạc	1963-1965	Thường trực
2	Lưu Tiến Cử	1973-6/1975	Thường trực
3	Trần Ngọc Đương	7/1975-6/1977	Thường trực
4	Đặng Văn Chính	7/1977-10/1979	Thường trực
5	Nguyễn Thị Mão	11/1979-3/1981	Thường trực
6	Nguyễn Văn Chung	4/1981-6/1984	Thường trực
7	Nguyễn Trọng Khái	7/1984-5/1986	Thường trực
8	Vũ Sỹ Quyết	6/1986-3/1992	Thường trực
9	Trần Thị Tâm	4/1992-5/1994	Thường trực
10	Lê Văn Bảng	6/1994-12/1995	Thường trực
11	Hoàng Quốc Khánh	01/1996-8/2005	Thường trực
12	Dương Thị Hường	8/2005-8/2008	Thường trực
13	Nguyễn Văn Đoàn	9/2008-6/2015	Phó Bí thư TT Đảng
14	Đặng Văn Toàn	6/2015-nay	Phó Bí thư TT Đảng

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Dương Văn Liên	1979-1989	Thư ký
2	Dương Văn Truyền	1989-2005	Thư ký, Chủ tịch
3	Lê Kim Thế	2005-2008	Chủ tịch
4	Nguyễn Văn Đoàn	2008-2020	Chủ tịch
5	Ngô Kim Thịnh	5/2020-nay	Chủ tịch

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ
1	Ma Thế Dân	1994-12/1996
2	Vũ Thị Bắc	01/1997-01/2009
3	Trần Văn Hanh	2/2009-5/2012
4	Lê Anh Tuấn	6/2012-6/2016
5	Trần Văn Hanh	7/2016-2/2020
6	Đới Duy Quyền	3/2020-nay

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND CMLT,
UBKCHC, UBHC, UBND XÃ**

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Văn Giai	1945-1947	UBND CMLT, UBHC
2	Nguyễn Văn Hưởng	1948	UBHC
3	Trần Đình Mai	1949-7/1953	UBKCHC
4	Lê Văn Kháng	8/1953-11/1956	UBHC
5	Nguyễn Văn Nhạc	12/1956-11/1961	-
		01/1965-4/1967	-
6	Nguyễn Văn Châm	12/1961-11/1963	-
7	Đặng Xuân Gắm	12/1963-12/1964	-
9	Vũ Tiến Điền	5/1967-4/1968	-
10	Nguyễn Văn Thế	5/1968-4/1971	-
11	Đặng Văn Thịnh	5/1971-5/1975	-
12	Lý Trung Lâm	20/5/1975-5/1979	UBND
13	Dương Văn Liên	6/1979-5/1989	-
14	Lê Thế Chúc	6/1989-3/1996	-
15	Lê Kim Thế	4/1996-6/2004	-
16	Nguyễn Ngọc Khoa	6/2004-12/2009	-
17	Ngô Kim Thịnh	1/2010-6/2020	-
18	Nguyễn Văn Đoàn	7/2020-nay	-

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức vụ
1	La Văn Tài	1953-02/1954
2	Đỗ Đình Tô	3/1954-10/1954
3	Bùi Thị Ba	11/1954-4/1956
4	Nguyễn Văn Mao	5/1956-5/1958
5	Nguyễn Văn Thế	6/1958-3/1965
6	Vũ Tiến Điền	4/1965-3/1966
7	Đặng Xuân Gắm	4/1967-3/1968
8	Nguyễn Thị Mão	4/1968-12/1968
9	Đinh Thị Hồi	01/1969-3/1971
10	Nguyễn Văn Chung	4/1971-3/1973
11	Nguyễn Văn Đắc	4/1973-11/1975
12	Hoàng Văn Đệ	12/1975-3/1977
13	Dương Văn Liên	4/1977-3/1979
14	Nguyễn Đức Minh	4/1979-4/1981
15	Đỗ Ngọc Lan	5/1981-3/1984
16	Lê Kim Thế	4/1984-6/1987
17	Lê Thế Chúc	6/1987-11/1989
18	Hoàng Văn Đệ	12/1989-4/2004
19	Nguyễn Đức Dương	5/2004-9/2008

20	Ngô Kim Thịnh	5/2004-12/2010
21	Nguyễn Công Truyền	10/2009-6/2016
22	Đồng Thành Tâm	8/2011-6/2016
23	Lê Anh Tuấn	7/2016-nay

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến ngày 19/5/2021)

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng
ĐẢNG VIÊN 70 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Dương Thị Vòng	01/05/1948
2	Nguyễn Đức Trĩ	12/5/1949
ĐẢNG VIÊN 65 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Vũ Khang	08/12/1947
2	Nguyễn Văn Thế	28/12/1948
3	Vương Đình Tấu	26/12/1954
4	Nguyễn Văn Đắc	15/12/1954
5	Bùi Văn Cộng	30/12/1955
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Phạm Duy Bách	07/05/1958
2	Đỗ Đình Tô	15/12/1959
3	Đặng Văn Chư	28/10/1960
4	Vũ Tiến Điền	10/11/1961
ĐẢNG VIÊN 55 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Phan Văn Chắt	12/01/1956
2	Đàm Đức Quyền	16/12/1959
3	Nguyễn Văn Thọ	03/01/1961

4	Lê Đăng Sơn	26/10/1962
5	Nguyễn Đức Minh	10/02/1963
6	Nguyễn Thị Mão	03/06/1963
7	Nguyễn Văn Chung	18/06/1963
8	Chu Ngọc Long	20/12/1963
9	Khổng Thị Sợi	28/12/1963
10	Nguyễn Thị Bản	04/04/1964
11	Lê Thị Ốc	13/11/1963
12	Đới Duy Lợi	01/01/1965
13	Lý Trung Lâm	28/01/1965
14	Phan Giảng	15/10/1966
ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Nông Thị Liên	02/9/1948
2	Ma Văn Cung	03/8/1948
3	Dương Trung Long	13/3/1948
4	Nguyễn Hữu Châm	30/4/1948
5	Nguyễn Văn Quế	30/10/1948
6	Nguyễn Minh Quán	29/9/1949
7	Lê Văn Kê	20/6/1950
8	Nguyễn Văn Nhac	11/9/1950
9	Ngô Thị Hót	05/02/1951
10	Lê Văn Dung	12/12/1953

11	Vũ Xuân Gắm	05/3/1954
12	Ngô Văn Tụ	01/10/1960
13	Nguyễn Văn Kỳ	20/4/1963
14	Dương Văn Ấm	08/9/1963
15	Lý Trung Nhiêm	14/01/1964
16	Ma Trọng Vượng	23/06/1966
17	Lưu Thị Khánh	20/10/1966
18	Lê Văn Vĩnh	13/03/1967
19	Đặng Văn Chinh	11/04/1967
20	Phạm Thị Tý	09/05/1967
21	Dương Văn Truyền	04/10/1967
22	Lê Văn Hoan	20/03/1968
23	Bùi Viết Bao	26/06/1968
24	Hoàng Văn Đệ	25/07/1968
25	Đỗ Mộc	09/07/1968
26	Trần Quang Đường	27/11/1968
27	Trần Văn Sâm	15/04/1969
28	Đinh Thị Hồi	10/12/1968
29	Đỗ Ngọc Lan	12/02/1969
30	Dương Văn Liên	19/08/1969
31	Nguyễn Thị Cảnh	19/05/1969
32	Phạm Thị Uy	02/07/1969

33	Lê Thế Chức	27/01/1970
34	Lê Kim Thế	01/01/1970
35	Lương Văn Thanh	05/02/1970
36	Vũ Thị Bắc	19/05/1970
37	Trần Thị Tâm	19/05/1970
38	Nguyễn Trọng Khang	27/12/1969
39	Dương Thị Hợi	19/05/1970
40	Nguyễn Văn Chén	23/03/1970
41	Nguyễn Thị Thi	19/05/1969
42	Đỗ Đình Thông	18/03/1970
43	Dương Thị Thanh Thủy	26/05/1971
ĐẢNG VIÊN 45 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Trần Văn Loan	19/09/1963
2	Ma Ngọc Vỹ	10/10/1966
3	Nguyễn Đức Lập	18/04/1968
4	Đỗ Ngọc Thạch	17/08/1969
5	Chu Văn Dích	14/05/1969
6	Nguyễn Khắc Bảo	27/05/1957
7	Nguyễn Văn Chúc	07/03/1947
8	Lưu Văn Hâm	22/12/1946
9	Nguyễn Trọng Khái	25/08/1971
10	Ngô Văn Đắc	19/05/1971

11	Dương Văn Phú	17/12/1971
12	Phạm Thế Quang	22/03/1972
13	Phạm Văn Liệu	19/04/1972
14	Nguyễn Văn Ban	14/06/1972
15	Vi Quý Minh	30/05/1972
16	Cao Xuân Vy	22/12/1972
17	Chu Mạnh Thức	21/04/1973
18	Hoàng Minh Sen	19/04/1973
19	Nguyễn Hồng Bách	05/09/1973
20	Lê Văn Các	01/08/1973
21	Đỗ Thị Hường	26/09/1973
22	Hoàng Quốc Khánh	30/12/1973
23	Nguyễn Văn Hoàn	06/04/1975
24	Trần Quang Sinh	20/03/1975
25	Đỗ Quý Khải	10/04/1975
26	Hoàng Thị Mạ	05/12/1975
ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Phạm Văn Oánh	8/1948
2	Nguyễn Văn Thành	8/1949
3	Hoàng Lê Vân	30/3/1947
4	Nguyễn Văn Mao	07/02/1953
5	Đỗ Văn Ngãng	05/02/1954

6	Lê Quang Di	27/12/1954
7	Vũ Xuân Gấm	03/5/1955
8	Dương Văn My	04/1960
9	Nguyễn Văn Đường	06/01/1960
10	Bùi Văn Nhì	15/5/1961
11	Khổng Văn Cương	08/11/1963
12	Đỗ Văn Sáu	28/12/1963
13	Lê Văn Hồi	13/01/1965
14	Lê Kim Như	29/4/1967
15	Phan Hải Thoại	26/06/1970
16	Lê Kim Giới	30/01/1977
17	Nguyễn Thúy Hoàn	15/08/1977
18	Đỗ Khánh Hùng	10/11/1979
19	Hoàng Minh Tuấn	11/07/1979
20	Đỗ Đình Khải	18/06/1979
21	Nguyễn Ngọc Khoa	01/01/1980
22	Nguyễn Đăng Hân	01/06/1980
23	Phạm Ngọc Bình	02/01/1980
24	Lê Duy Hiếu	28/10/1981
ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG		
1	Lưu Tiến Cử	01/7/1946
2	Vũ Văn Mạc	10/8/1948

3	Nguyễn Văn Hòe	03/10/1949
4	Nguyễn Thị Hòa	15/5/1950
5	Phạm Văn Bất	06/01/1960
6	Lê Duy Thường	19/8/1962
7	Hoàng Văn Tời	20/7/1963
8	Hứa Thành Khòa	13/10/1963
9	Lê Hồng Quân	23/9/1968
10	Phạm Ngọc Tinh	02/10/1971
11	Vũ Sỹ Quyết	20/01/1974
12	Vy Văn Chung	26/6/1981
13	Lê Thị Tỵ	27/7/1981
14	Lê Xuân Bảng	05/10/1984
15	Lê Tiến Cường	07/7/1981
16	Đỗ Đình Toàn	13/11/1981
17	Đặng Văn Thanh	24/8/1982
18	Nguyễn Văn Thống	23/09/1984
19	Lưu Văn Vạn	01/06/1984
20	Cao Tiến Kim	23/12/1984
21	Phạm Văn Đông	02/06/1985
22	Nguyễn Văn Trự	26/11/1985
23	Nguyễn Tiến Hùng	23/04/1986
24	Phạm Quang Toàn	12/05/1986

25	Hoàng Đình Khiêm	05/08/1986
26	Nguyễn Đức Cát	20/10/1986
27	Lê Duy Minh	02/01/1987
28	Ngô Kim Thịnh	14/04/1987
29	Trần Văn Hanh	20/05/1988
30	Lê Thị Thu Hòa	22/09/1988
31	Trần Quang Toàn	16/02/1984
32	Phạm Văn Đông	30/08/1989
33	Dương Văn An	27/10/1989
34	Phạm Thị Yên	26/05/1990

**DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ KHÔI KỲ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Năm hy sinh
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP		
1	Nguyễn Văn Ngũ	1947
2	Trần Văn Thà	1947
3	Nguyễn Văn Tiến	1949
4	Lê Đăng Chí	1950
5	Ngô Văn Trịnh	1950
6	Vi Hồng Phi	1952
7	Bùi Đình Chính	1952
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ		
1	Lê Tiến Bá	1967
2	Phạm Văn Vinh	1967
3	Nguyễn Văn Tân	1967
4	Vi Văn Tem	1968
5	Lê Duy Tiến	1968
6	Vi Hồng Khanh	1968
7	Trần Văn Bằng	1968
8	Nguyễn Văn Chiến	1968
9	Phạm Văn Ty	1968

10	Nguyễn Văn Lộc	1968
11	Trần Hải Long	1968
12	Nguyễn Văn Tích	1969
13	Nguyễn Văn Ty	1969
14	Lê Đăng Phương	1969
15	Đặng Xuân Minh	1969
16	Nguyễn Văn Mít	1969
17	Trần Văn Đức	1969
18	Phạm Văn Thịnh	1969
19	Lê Văn An	1969
20	Nguyễn Thanh Sơn	1970
21	Phạm Ngọc Sửu	1970
22	Phạm Văn Thạc	1970
23	Nguyễn Văn Thiệu	1970
24	Lê Tiến Vương	1970
25	Nguyễn Văn Hội	1970
26	Đỗ Văn Khôi	1970
27	Lê Văn Thung	1971
28	Dương Văn Nhung	1971
29	Chu Văn Sèn	1971
30	Nguyễn Quang Sáng	1971
31	Lê Thanh Hào	1971

32	Hoàng Văn Minh	1971
33	Nguyễn Trọng Tung	1972
34	La Văn Bình	1972
35	Tô Văn Quý	1972
36	Nguyễn Trọng Vinh	1972
37	Lê Duy Thiện	1972
38	Đặng Xuân Khanh	1972
39	Dương Văn Toàn	1972
40	Nguyễn Văn Tân	1972
41	Lê Kim Dũng	1972
42	Lưu Văn Phiệt	1972
43	Hoàng Văn Lợi	1972
44	Nguyễn Văn Ao	1973
45	Dương Văn Dân	1973
46	Đồng Văn Liễn	1973
47	Vương Văn Đệ	1973
48	Đồng Mai Hồng	1974
49	Trần Văn Thư	1974
50	Nguyễn Thanh Bình	1974
51	Đỗ Văn Quân	1974
52	Dương Văn Đức	1974
53	Nguyễn Văn Tuấn	1974

54	Vũ Tiến Dũng	1975
55	Đỗ Hòa Vui	1975
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC		
1	Đặng Văn Bình	1978
2	Dương Văn Bằng	1978
3	Nguyễn Văn Dinh	1978
4	Phạm Văn Vinh	1979
5	Lê Đắc Mai	1979
6	Đỗ Xuân Thái	1979
7	Lưu Văn Tân	1979
8	Lê Văn Phú	1979
9	Nguyễn Thành Tâm	1979
10	Lê Văn Chung	1981

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, năm 2003.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, năm 2005.
3. Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ từ năm 2010 đến năm 2020 của Đảng bộ xã Khôi Kỳ.
4. Báo cáo tổng kết năm của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã Khôi Kỳ.
5. *Đồng Khánh Dư địa chí*.
6. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III (1945 - 2000), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
7. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1955-1995)*, tập II, xuất bản năm 2000.
8. Một số báo cáo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã Khôi Kỳ, Hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Khôi Kỳ.
9. Hồ Chí Minh toàn tập.
10. Hồi ký, nhật ký của các đồng chí cán bộ xã qua các thời kỳ.
11. *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*.
12. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*.
13. Tư liệu phỏng vấn tổng quát Lịch sử Đảng bộ xã Khôi Kỳ qua các thời kỳ.
14. *Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.282 283
15. Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam.
16. Văn kiện Đảng bộ xã Khôi Kỳ qua một số nhiệm kỳ.

MỤC LỤC	Tr
LỜI GIỚI THIỆU	7
MỞ ĐẦU	
QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG	13
I. Quê hương	
II. Con người và truyền thống đấu tranh cách mạng	17
Chương I	
CHI BỘ XÃ HỒNG THÁI TRONG THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)	
I. Chi bộ xã Hồng Thái ra đời, lãnh đạo chiến đấu bảo vệ quê hương (1946-1950)	35
II. Lãnh đạo xây dựng bảo vệ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến (1950-1954)	43
Chương II	
CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TRẦN PHÚ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954 - 1975)	
I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954-1965)	53

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu,
chi viện chiến trường, góp phần thống nhất đất nước 65
(1965-1975)

Chương III

**ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ TRONG THỜI
KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(GIAI ĐOẠN 1975-1985)**

- I. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế và xã hội, góp 87
phần bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1976-1980)
- II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời 95
sống nhân dân (1981-1985)

Chương IV

**ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ TRONG THỜI
KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI
(GIAI ĐOẠN 1986-1996)**

- I. Bước đầu thực hiện đường lối đổi mới trong 5 năm 105
(1986-1991)
- II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 111
(1991 - 1996)

Chương V

**ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ TRONG THỜI KỲ
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG
VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
(GIAI ĐOẠN 1996-2020)**

- I. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về công 119
nghiệp hóa và hiện đại hóa đất (1996-2000)
- II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ 124
xã khóa XXI (nhiệm kỳ 2000-2005)
- III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ
xã Khôi Kỳ khóa XXII (nhiệm kỳ 2005-2010) 130
- IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ
xã khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) 138
- V. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ
xã khóa XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) 155
- V. Đại hội Đảng bộ xã Khôi Kỳ khóa XXV (nhiệm
kỳ 2020-2025) 161
- KẾT LUẬN** 167
- Phụ lục** 177
- Tài liệu tham khảo** 201

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ KHÔI KỲ (1946 - 2020)

-----*-----
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ, Hà Nội
ĐT: 024 3851 5380; Fax: 024 3851 5381
Email: info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam
Số 85 CMT8, Q1, Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 08 38390970; Fax: 08 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
Mai Thị Thanh Hằng
Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng
Trình bày, bìa: Lê Hiền
Sửa bản in: Khắc Thi

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty Cổ phần Xây dựng Tôn tạo Di tích và Văn hóa Việt
Địa chỉ: Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Điện thoại: 0982.354.598

In: 310 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại Công ty CP in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: **1182-2022/CXBIPH/03-63/LĐ**
Số quyết định: **477/QĐ-NXBLĐ ngày 21/4/2022**
Mã ISBN: **978-604-360-422-1.**

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.